

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ



ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO TỪ XA
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

NGÀNH ĐÀO TẠO: KẾ TOÁN

MÃ NGÀNH: 7340301

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO: TỪ XA

Hải Dương - 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	i
DANH MỤC HÌNH VÀ BẢNG	ii
PHẦN 1. ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN	1
1. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO	1
1.1. Giới thiệu về Trường Đại học Sao Đỏ.....	1
1.2. Giới thiệu về Khoa Kinh tế	8
2. SỰ CẦN THIẾT ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO TỪ XA NGÀNH KẾ TOÁN (MÃ NGÀNH 7340310) TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC	12
2.1. Sự phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của ngành kế toán.....	12
2.2. Sự phù hợp với sứ mạng và chiến lược phát triển của trường	15
3. ĐIỀU KIỆN VỀ ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN.....	16
3.1. Căn cứ pháp lý xây dựng chương trình đào tạo	16
3.2. Chương trình đào tạo tham khảo	17
3.3. Nội dung chương trình đào tạo.....	18
3.4. Kế hoạch thực hiện chương trình đào tạo.....	29
3.5. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo	34
3.6. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và bảo đảm chất lượng đào tạo	36
4. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC HIỆN ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN.....	38
4.1. Mô tả tổng quan hệ thống đào tạo từ xa	38
4.2. Quy chế đào tạo từ xa của Trường Đại học Sao Đỏ	38
4.2.1. Thời gian học tập.....	38
4.2.2. Tổ chức ĐTTX.....	38
4.2.3. Học phí.....	40
4.3. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học tham gia thực hiện CTĐT.....	40
4.4. Các công trình khoa học của đội ngũ giảng viên, nhà khoa học.....	52
4.5. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên.....	75
5. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐÀO TẠO TỪ XA NGÀNH KẾ TOÁN.....	75
5.1. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo	75

5.1.1. Hạ tầng kỹ thuật	75
5.1.2. Trang thiết bị dạy học	76
5.2. Thư viện, giáo trình, sách, tài liệu tham khảo	82
5.3. Học liệu.....	99
6. ĐIỀU KIỆN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN.....	101
6.1. Đơn vị chuyên môn quản lý đào tạo.....	101
6.2. Cán bộ quản lý cấp khoa đối với CTĐT từ xa.....	101
7. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG, NGĂN NGỪA, XỬ LÝ RỦI RO.....	101
7.1. Bối cảnh triển khai các hoạt động của Nhà trường.....	101
7.2. Dự báo các rủi ro và các giải pháp xử lý rủi ro khi mở ngành.....	103
7.3. Giải pháp và phương án ngăn ngừa xử lý rủi ro trong trường hợp bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo	105
8. TỰ ĐÁNH GIÁ.....	106

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Viết tắt	Viết đầy đủ
1.	BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
2.	CDR	Chuẩn đầu ra
3.	CLGD	Chất lượng giáo dục
4.	CNKT	Công nghệ kỹ thuật
5.	CNTT	Công nghệ thông tin
6.	CTĐT	Chương trình đào tạo
7.	ĐHSD	Đại học Sao Đỏ
8.	ĐTTX	Đào tạo từ xa
9.	NCKH	Nghiên cứu khoa học
10.	THCS	Trung học cơ sở
11.	QTKD	Quản trị kinh doanh
12.	THPT	Trung học phổ thông
13.	TLGD	Triết lý giáo dục

DANH MỤC HÌNH VÀ BẢNG

Hình 1. Sơ đồ tổ chức của Trường Đại học Sao Đỏ	7
Hình 2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của hội đồng trường.....	7
Bảng 1 . Các cơ sở đào tạo có CTĐT đã tham khảo	18
Bảng 2 . Kế hoạch đào tạo và phân công giảng viên giảng dạy đào tạo từ xa	29
Bảng 3 . Cách quy đổi điểm học phần.....	35
Bảng 4 . Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần trong CTĐT từ xa ngành Kế toán	42
Bảng 5 . Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong CTĐT từ xa của ngành Kế toán.....	47
Bảng 6 . Danh sách công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên tham gia giảng dạy ngành Kế toán.....	53
Bảng 7 . Danh sách các công trình bài báo, sách chuyên khảo 5 năm gần nhất của đội ngũ giảng viên, nhà khoa học	58
Bảng 8 . Danh mục hạ tầng kỹ thuật trong quản lý đào tạo từ xa	75
Bảng 9 . Phòng học và trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy đào tạo từ xa	77
Bảng 10 . Hệ thống phần mềm đào tạo từ xa và quản lý đào tạo	78
Bảng 11 . Trung tâm nghiên cứu, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập theo yêu cầu của ngành đào tạo Kế toán	79
Bảng 12 . Trang thiết bị tại phòng đọc tài liệu điện tử	82
Bảng 13 . Thống kê các giáo trình/sách tham khảo để sử dụng/tham khảo cho các học phần Ngành Kế toán	84
Bảng 14 . Danh sách bộ học liệu điện tử dùng chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành kế toán	100
Bảng 15 . Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với chương trình đào tạo từ xa ngành Kế toán dự kiến mở	101

Hải Dương, ngày 14 tháng 3 năm 2025

PHẦN 1. ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN

1. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ ĐÀO TẠO

1.1. Giới thiệu về Trường Đại học Sao Đỏ

1.1.1. Khái quát về lịch sử phát triển, triết lý giáo dục, sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi

Trường Đại học Sao Đỏ là cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trực thuộc Bộ Công Thương. Trường chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Công Thương; quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; chịu sự chỉ đạo về các lĩnh vực nghiệp vụ của các bộ, ngành có liên quan và chịu sự quản lý nhà nước theo địa giới hành chính của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương. Trường được thành lập theo Quyết định số 376/QĐ-TTg ngày 24/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Công nghiệp Sao Đỏ. Nhà trường đã có 56 năm truyền thống xây dựng và phát triển với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định theo Quyết định số 2382/QĐ-BCT ngày 08/9/2020 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường đại học Sao Đỏ của Bộ trưởng Bộ Công Thương, cụ thể như sau:

1.1.1.1. Vị trí, chức năng

- Trường có chức năng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực các trình độ của giáo dục đại học theo quy định của pháp luật; hợp tác quốc tế; hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ theo quy định; nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

- Trường là đơn vị sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại kho bạc nhà nước và ngân hàng theo quy định của pháp luật.

- Trường có tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: SAO DO UNIVERSITY (viết tắt là SDU); trụ sở chính đặt tại Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

1.1.1.2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trường

a. Tổ chức và nhân sự

- Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển Nhà trường qua từng giai đoạn, kế hoạch hoạt động hàng năm;

- Tuyển dụng, quản lý, xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, viên chức, người lao động theo quy định của pháp luật;

- Thành lập các đơn vị trực thuộc theo cơ cấu tổ chức đã được Bộ Công Thương

phê duyệt; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo và quyết định các vấn đề về cán bộ theo quy định pháp luật và phân cấp của Bộ Công Thương;

- Tiếp nhận, luân chuyển, nâng lương, nghỉ chế độ, khen thưởng, kỷ luật, cử đi học, đi công tác trong và ngoài nước đối với viên chức, người lao động trong trường theo quy định pháp luật và quy định của Bộ Công Thương;

- Đảm bảo quyền lợi và lợi ích hợp pháp của giảng viên, nhân viên, cán bộ quản lý và người học.

b. Hoạt động giáo dục, đào tạo và quản lý người học

- Phát triển chương trình đào tạo theo mục tiêu xác định; bảo đảm sự liên thông giữa các chương trình đào tạo; nhập khẩu các chương trình đào tạo quốc tế theo quy định;

- Triển khai hoạt động đào tạo theo kế hoạch phù hợp với quy mô và hình thức đào tạo;

- Tổ chức tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng các trình độ đào tạo của giáo dục đại học và các trình độ đào tạo khác sau khi được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật;

- Tổ chức biên soạn, thẩm định, phát hành sách, tài liệu phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu;

- Thiết kế mẫu, in phôi, cấp phát văn bằng cho người học và quản lý văn bằng, chứng chỉ phù hợp với quy định của pháp luật. Công bố công khai mẫu văn bằng, thông tin liên quan đến việc cấp văn bằng cho người học trên trang thông tin điện tử của Nhà trường;

- Thực hiện các chế độ, chính sách, chương trình, kế hoạch giáo dục và quản lý sinh viên; phối hợp với các cơ quan, tổ chức và gia đình người học thực hiện các biện pháp quản lý và giáo dục nhằm đáp ứng mục tiêu giáo dục toàn diện.

c. Hoạt động đảm bảo chất lượng

- Tự đánh giá, cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo; xây dựng và phát triển hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện thực tế của Nhà trường; định kỳ đăng ký kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định cơ sở giáo dục đại học; chịu sự kiểm định chất lượng của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;

- Duy trì và phát triển các điều kiện đảm bảo chất lượng; công bố công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng đào tạo, kết quả đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, kết quả đánh giá và kiểm định.

d. Hoạt động khoa học và công nghệ

- Triển khai hoạt động khoa học và công nghệ theo kế hoạch, chiến lược dài hạn, trung hạn và ngắn hạn;

- Huy động các nguồn lực, tổ chức các hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất thực nghiệm, đặt hàng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định pháp luật;

- Công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ; được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể, cá nhân trong hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật;

- Tổ chức, tham gia hội nghị, hội thảo trong nước và quốc tế về giáo dục, khoa học công nghệ theo quy định.

e. Hợp tác đào tạo trong và ngoài nước

- Hợp tác liên doanh, liên kết, huy động các nguồn lực, nhận tài trợ, góp vốn với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao theo quy định pháp luật;

- Hợp tác với các tổ chức, cá nhân, cơ sở giáo dục nước ngoài để: trao đổi giảng viên, sinh viên phục vụ quá trình giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học, công nghệ; liên kết, liên thông dọc, ngang và công nhận lẫn nhau về kết quả đào tạo với một số

cơ sở giáo dục nước ngoài theo thỏa thuận của hai bên, phù hợp với quy định pháp luật;

- Liên kết đào tạo trình độ đại học theo hình thức vừa làm vừa học với cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng, trường trung cấp, trung tâm giáo dục thường xuyên, trường đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động trong việc sử dụng chuyên gia, cơ sở vật chất, trang thiết bị để tổ chức đào tạo thực hành, thực tập nhằm nâng cao kỹ năng thực hành, thực tập và tăng cơ hội việc làm của sinh viên theo quy định;

- Cung cấp các chương trình giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học, tổ chức đào tạo liên thông giữa các trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, đào tạo chuyển tiếp cho trường đại học khác theo nhu cầu địa phương theo quy định pháp luật và cơ quan có thẩm quyền;

- Tư vấn nghề nghiệp, giới thiệu việc làm, đào tạo phục vụ xuất khẩu lao động, tổ chức trải nghiệm trong nước và nước ngoài cho người học theo quy định của pháp luật.

g. Quản lý tài chính và tài sản

- Thực hiện chế độ tài chính, kế toán theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ Công Thương;

- Ban hành các quy định, quy chế quản lý nội bộ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo và chịu sự kiểm tra, thanh tra của Bộ Công Thương và các bộ, ngành có liên quan theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng các dự án có vốn đầu tư trong và ngoài nước trình cơ quan có thẩm quyền quyết định; huy động nguồn lực để thực hiện các thoả thuận, các dự án tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị phù hợp với các quy định của pháp luật;

- Được sử dụng tài sản công vào việc kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết theo quy định của pháp luật nhằm mục đích phát triển Nhà trường, theo nguyên tắc bảo toàn và phát triển, phù hợp với môi trường giáo dục;

- Tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đáp ứng nhu cầu xã hội gắn với các ngành, nghề đào tạo của Nhà trường theo quy định của pháp luật.

h. Tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông qua các hình thức in, xuất bản các ấn phẩm, tài liệu, tạp chí, giáo trình, sách chuyên khảo và trang thông tin điện tử phục vụ công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật.

i. Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, xây dựng nếp sống văn hoá và môi trường sư phạm. Giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hoạt động của Nhà trường theo quy định của pháp luật.

k. Thực hiện trách nhiệm giải trình và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Nhà trường có triết lý giáo dục, sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi như sau:

Triết lý giáo dục: “Chất lượng toàn diện - Hợp tác sâu rộng - Phát triển bền vững”.

Sứ mạng: “Đào tạo gắn với nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ. Học đi đôi với hành, lý thuyết gắn với thực tế, nhà trường gắn với doanh nghiệp. Người học ra trường có sức khỏe; năng lực và kỹ năng toàn diện; tự tin, sáng tạo; có việc làm thu nhập ổn định và cơ hội thăng tiến”.

Tầm nhìn - 2030: “Phát triển nhà trường theo định hướng đại học ứng dụng. Ưu tiên đầu tư trọng tâm, trọng điểm các ngành kỹ thuật truyền thống của nhà trường thành ngành mũi nhọn. Đẩy mạnh hoạt động: Sáng tạo khoa học kỹ thuật - Nâng cao năng lực thực hành - Ứng dụng chuyển giao công nghệ phù hợp với tiến bộ khoa học kỹ thuật công nghiệp lần thứ tư”.

Giá trị cốt lõi: “Thực học - Thực hành - Thực chung - Thực tâm - Thực nghiệp - Thực tiến”.

Mục tiêu của Nhà trường là đào tạo nguồn nhân lực trình độ đại học và sau

đại học có chất lượng cao. Đảm bảo người học phát triển một cách toàn diện: có phẩm chất chính trị, đạo đức, có thái độ lao động tốt; có ý thức phục vụ cộng đồng và khả năng tham gia vào các hoạt động xã hội; có kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp vững vàng; có khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và có năng lực phát hiện, giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành được đào tạo đáp ứng yêu cầu của nền

kinh tế tri thức trong giai đoạn hiện nay.

Để thực hiện thành công triết lý giáo dục, tầm nhìn và sứ mạng, Nhà trường đã xây dựng chính sách chất lượng trong quy định về công tác đảm bảo chất lượng và xây dựng một mạng lưới quản lý chất lượng đến các khoa, phòng, trung tâm. Song song với đó, Nhà trường thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

Nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục do BGDĐT ban hành và đã được Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục (CLGD), hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp Giấy chứng nhận số 112/QĐ-KĐCLGD ngày 27/11/2017; Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGD ngày 27/01/2023 (chu kỳ 2).

1.1.2. Đội ngũ giảng viên: Nhà trường có 248 cán bộ viên chức. Đội ngũ giảng viên là 182 người, giảng viên có trình độ tiến sĩ là 47 người (chiếm 25,83%); thạc sĩ 135 người (chiếm 74,17%). Nhiều giảng viên của nhà trường là những chuyên gia có uy tín trong các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, đã tham gia các hội đồng nghiệm thu đề tài cấp tỉnh/bộ/ngành, nhà nước.

1.1.3. Hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế

Nhà trường đang đào tạo các ngành trình độ đại học, cụ thể như sau: Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật ô tô; Kỹ thuật cơ điện tử; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông; Công nghệ thực phẩm hóa học; Công nghệ thông tin; Quản trị kinh doanh; Kế toán; Công nghệ dệt, may; Việt Nam học, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành; Ngôn ngữ Anh, Ngôn ngữ Trung Quốc; 01 CTĐT trình độ thạc sĩ (ngành Kỹ thuật điện tử). Nhà trường đã cung cấp cho thị trường lao động trên 40 nghìn cử nhân, kỹ sư ở các lĩnh vực đào tạo.

Trong giai đoạn 2019 ÷ 2024, Nhà trường thực hiện 01 dự án Vingroup, (08) đề tài NCKH cấp tỉnh/bộ và 281 đề tài NCKH cấp cơ sở (trong đó 108 đề tài GV và 173 đề tài của SV), 56 sản phẩm/công trình sáng tạo KHCN; các kết quả nghiên cứu được áp dụng có hiệu quả trong công tác đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Đặc biệt, tạp chí NCKH – Đại học Sao Đỏ trung bình mỗi năm đăng 68 đến 71 bài là các công trình nghiên cứu của đội ngũ cán bộ, GV, SV trong trường và ngoài trường. Trong giai đoạn 2019 ÷ 2024, cán bộ, GV nhà trường đã công bố 37 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế (trong đó có 51 bài trong danh mục tạp chí ISI, Scopus), có 39 bài đăng toàn văn trên các hội thảo quốc tế và trên các tạp chí/hội thảo khoa học trong nước được hội đồng giáo sư nhà nước tính điểm. Tính đến năm 2024, tạp chí NCKH – Đại học Sao Đỏ đã có 04 ngành và liên ngành được hội đồng giáo sư Nhà nước tính điểm công trình (từ 0 ÷ 0,25 điểm) gồm: Liên ngành Cơ khí - Động lực, Điện - Điện tử - Tự động hoá, Triết học

- Xã hội học - Chính trị học, Kinh tế. Nhà trường đã thành lập nhiều đội Robocon tham gia cuộc thi toàn quốc và có 25 đội Robocon lọt vào vòng chung kết toàn quốc, trong đó có 01 đội đạt giải Ba toàn quốc năm 2019.

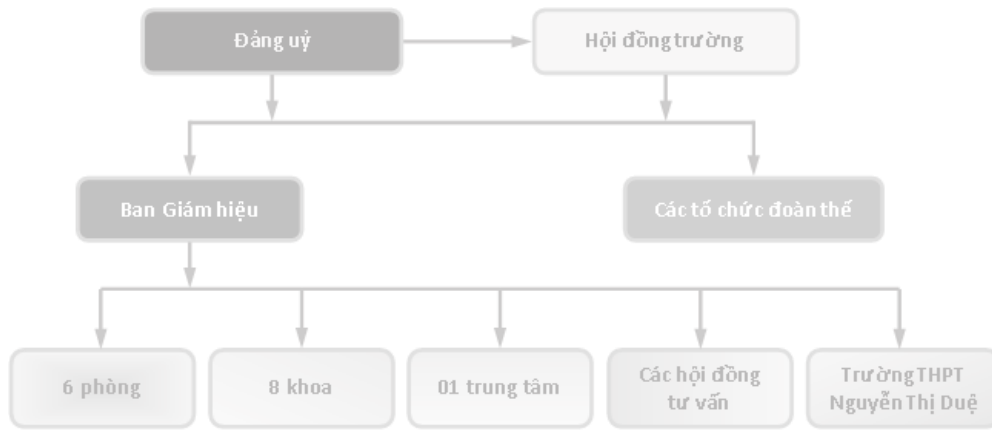
Nhà trường đã thiết lập mối quan hệ với các cơ sở giáo dục nước ngoài thuộc các nước như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, cộng hoà Pháp, Liên bang Nga,... Trong giai đoạn đầu, hai bên đã hợp tác về các lĩnh vực trao đổi về học thuật, trao đổi nghiên cứu sinh, sinh viên đi thực tập, trải nghiệm,... làm cơ sở triển khai hợp tác về lĩnh vực NCKH, trao đổi giảng viên.

1.1.4. Hoạt động đảm bảo chất lượng: Nhà trường có bộ phận đảm bảo chất lượng chuyên trách, hàng năm: Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng; tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; phối hợp với các đơn vị công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng trên website và hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục đại học của BGDĐT. Năm 2017 Nhà trường đã hoàn thành công tác tự đánh giá và được trung tâm Kiểm định CLGD thuộc hiệp hội các trường ĐH, cao đẳng Việt Nam đánh giá ngoài và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục. Năm 2023 Nhà trường đã thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục (chu kỳ 2) theo bộ tiêu chuẩn của BGDĐT. Từ năm 2022 Nhà trường đã thực hiện kiểm định chất lượng CTĐT, đến nay, Nhà trường có 09 CTĐT trình độ đại học được trung tâm KĐCLGD thuộc hiệp hội các trường ĐH, cao đẳng Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành gồm: Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; CNKT ô tô; Công nghệ thông tin; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Quản trị kinh doanh; Công nghệ dệt, may; Kế toán và Ngôn ngữ Trung Quốc.

1.1.5. Cơ sở vật chất: Nhà trường hiện có 02 địa điểm đào tạo tại thành phố Chí Linh, Hải Dương với tổng diện tích 27ha, trong đó: 126 phòng học, phòng làm việc và 01 giảng đường đa năng với tổng diện tích là 8.087m²; ngoài ra còn có thư viện, trung tâm học liệu và trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập với tổng diện tích là 22.273m². Trong những năm qua, nhà trường triển khai thực hiện và hoàn thành dự án xây dựng, cải tạo các công trình đảm bảo cung cấp đủ phòng làm việc và các phòng chức năng cho cán bộ, viên chức và nhân viên. Phòng học lý thuyết đều được trang bị điều hòa không khí, máy chiếu/màn hình LED cỡ lớn, camera giám sát; phòng thực hành/thực nghiệm được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng; phòng làm việc của cán bộ, giảng viên đều được trang bị đầy đủ bàn, ghế, điều hòa không khí, máy vi tính, máy in.

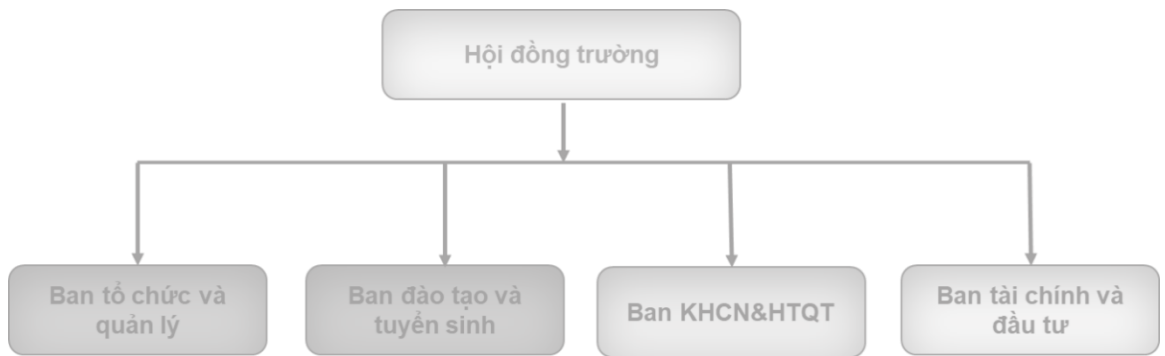
1.1.6. Cơ cấu tổ chức

Hiện nay, cơ cấu tổ chức của Nhà trường gồm: BCH đảng uỷ, hội đồng trường, ban giám hiệu, Công đoàn, Đoàn thanh niên, 06 phòng chức năng, 01 trung tâm, 8 khoa và các hội đồng tư vấn, 1 trường THPT. Cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được xây dựng theo quy định của Bộ Công Thương, Chính phủ.



Hình 1. Sơ đồ tổ chức của Trường Đại học Sao Đỏ

Cơ cấu tổ chức của Hội đồng trường



Hình 2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Hội đồng trường

1.1.7. Những thành tích nổi bật

Trường Đại học Sao Đỏ đã có những bước phát triển mạnh mẽ, uy tín, vị thế đã được khẳng định đối với xã hội. Nhà trường được Đảng, Nhà nước; các cấp bộ, ngành, tỉnh Hải Dương ghi nhận và tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý như: 01 Huân chương độc lập hạng Nhất, 02 Huân chương lao động hạng Nhất, 01 Huân chương Bảo vệ tổ quốc hạng Ba, cờ thi đua xuất sắc của Thủ tướng Chính phủ năm 2018, cờ thi đua xuất sắc của Bộ Công Thương (năm 2016, 2017, 2021), cờ thi đua xuất sắc của Bộ Công an (năm 2015), bằng khen của Bộ Công Thương (năm 2015, 2016, 2018, 2019, 2020, 2021, 2022), cờ thi đua xuất sắc của UBND tỉnh Hải Dương năm 2021, 2023; Cờ thi đua xuất sắc của Tỉnh ủy Hải Dương năm 2019; bằng khen của UBND tỉnh Hải Dương (năm 2015, 2017, 2019, 2020, 2024), bằng khen Bộ Công an (năm 2016, 2019, 2021), bằng khen Bộ Quốc phòng (năm 2017), bằng khen của Hiệp hội các trường ĐH, cao đẳng (năm 2017), bằng khen của Liên hiệp Hội khoa học và Kỹ thuật Việt Nam năm 2021, giấy khen UBND thành phố Chí Linh năm 2023.

1.1.8. Thông tin đào tạo của Trường

- Tên trường:
- + Tên tiếng Việt: Trường Đại học Sao Đỏ.
- + Tên tiếng Anh: SaoDo University (SDU).
- Cơ quan/Bộ chủ quản: Bộ Công Thương.
- Địa chỉ:
- + Cơ sở 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- + Cơ sở 2: Số 72 Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Thông tin liên hệ:
- + Điện thoại: 02203882269; Số fax: 02203882921.
- + Email: info@saodo.edu.vn; Website: http://saodo.edu.vn.

1.1.9. Thông tin về ngành đào tạo từ xa

- Tên ngành đào tạo: Kế toán
- Mã ngành: 7340301
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Hình thức đào tạo từ xa
- Phương thức tuyển sinh:
- + Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh hiện hành.
- + Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT hằng năm. Các tổ hợp môn xét tuyển sinh:

A00 (Toán, Vật Lý, Hóa học)

C04 (Ngữ Văn, Toán, Địa lý)

A09 (Toán, Địa lý, GDKT&PL)

C14 (Văn, Toán, GDKT&PL)

C01 (Ngữ văn, Toán, Vật Lý)

D01 (Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh)

- + Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT.

+ Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức; Kỳ thi Đánh giá tư duy do Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức.

- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT

- Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 135 tín chỉ (*Không bao gồm khối lượng kiến thức Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng và an ninh*).

- Thời gian đào tạo: 4 năm

1.2. Giới thiệu về Khoa Kinh tế

Khoa Kinh tế - Trường Đại học Sao Đỏ được thành lập ngày 13/3/2001, trải qua 24

năm xây dựng và phát triển, tập thể sư phạm khoa đã và đang khẳng định được vai trò, vị thế của mình trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo của Nhà trường. Khoa hiện có 14 GV đang làm việc trực tiếp tại trường và 08 GV đang đi NCS nước ngoài, 100% có trình độ thạc sĩ trong đó có 03 giảng viên là tiến sĩ. Khoa đã cung cấp cho nền kinh tế đất nước hàng ngàn cử nhân kinh tế có chất lượng cao phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nước nhà.

Nhiệm vụ chính của khoa là xây dựng mục tiêu, chương trình, biên soạn giáo trình đào tạo cho các ngành học thuộc bậc đại học gồm ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh. Các ngành đào tạo đều mang tính thực tiễn và ứng dụng cao với chương trình đào tạo linh hoạt, cập nhật theo yêu cầu của thực tế, bên cạnh đó có tăng cường những môn học kỹ năng mềm dành cho sinh viên. Cho đến nay, khoa Kinh tế đã đào tạo được số lượng lớn nhân lực ngành kinh tế, năng động, dễ thích nghi với nền kinh tế thị trường và có khả năng tiếp thu các công nghệ hiện đại trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

Trong giai đoạn phát triển mới, chức năng và nhiệm vụ của Khoa đã được xác định rõ ràng, cụ thể sau:

Chức năng: Giúp Hiệu trưởng xây dựng chiến lược đào tạo của Khoa theo định hướng chiến lược chung của Trường; quản lý, điều hành các hoạt động chuyên môn của các Bộ môn trực thuộc và các hoạt động khác;

Nhiệm vụ:

- Xây dựng chiến lược phát triển theo từng giai đoạn về quy mô đào tạo, đội ngũ GV;
- Quản lý mục tiêu, CTĐT của bộ môn thuộc khoa phụ trách nhằm đáp ứng yêu cầu về năng lực của NH sau đào tạo;
- Theo dõi, giám sát, điều hành hoạt động giảng dạy, NCKH của các Bộ môn trực thuộc. Tạo mối gắn kết giữa các Bộ môn thông qua các hoạt động chuyên môn và các hoạt động khác;
- Tổ chức hoạt động KHCN, phối hợp với các tổ chức KHCN, cơ sở sản xuất, kinh doanh, gắn đào tạo với NCKH, sản xuất kinh doanh và đời sống xã hội;
- Phối hợp với các đơn vị chức năng xây dựng các mối quan hệ trong nước và quốc tế nhằm tăng cường năng lực giảng dạy, NCKH cho GV;
- Điều phối hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo của các Bộ môn theo chiến lược chung của Nhà trường;
- Tổ chức sắp xếp công việc hợp lý cho GV; xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác bồi dưỡng GV hằng năm;
- Theo dõi, giám sát các Bộ môn thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện đạo đức nghề nghiệp cho NH cũng như cho GV;
- Xây dựng kế hoạch, tổ chức bảo trì thiết bị, phương tiện, đồ dùng dạy học do khoa quản lý;

- Tham gia công tác tuyển sinh và các hoạt động khác của Nhà trường;
- Quản lý, đánh giá xếp loại công tác chủ nhiệm lớp theo năm học; tổ chức quản lý NH của khoa; xét cấp học bổng, khen thưởng, kỷ luật NH theo quy định về phân cấp quản lý;
- Hợp tác với doanh nghiệp; tư vấn, tìm kiếm việc làm cho NH sau khi tốt nghiệp ra trường;
- Tham gia các hoạt động dịch vụ sản xuất thực nghiệm theo chuyên môn của khoa quản lý;
- Thực hiện những nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng phân công và chịu trách nhiệm về công việc được giao.

Những giá trị khác biệt: Đi đầu trong việc đào tạo theo định hướng ứng dụng, đưa các kết quả đào tạo, NCKH vào thực tiễn giảng dạy và sản xuất. Trên 95% NH tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành đào tạo.

Về chất lượng đội ngũ GV: Tổng số GV của Khoa tính đến tháng 12/2024 là 22 GV cơ hữu trong đó 14 GV trực tiếp giảng dạy (02 GV kiêm nhiệm là CBQL) và 08 GV là NCS tại nước ngoài. GV có trình độ tiến sĩ là 03 (chiếm 21,43%), còn lại là thạc sĩ. Đội ngũ GV trong khoa có năng lực chuyên môn tốt, nghiệp vụ sư phạm giỏi. Bằng sự nỗ lực và quyết tâm của tập thể giảng viên, sinh viên, Khoa được tặng thưởng nhiều phần thưởng cao quý như: Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, Bộ Công thương tặng 5 Bằng khen; Công đoàn Công Thương tặng 10 Bằng khen; Tỉnh đoàn Hải Dương tặng 05 Bằng khen; 01 Nhà giáo ưu tú; 03 chiến sĩ thi đua cấp Bộ; 01 giảng viên được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen; 06 giảng viên được Bộ Công Thương tặng Bằng khen; 01 giảng viên nhận Kỷ niệm chương của Bộ Quốc phòng. Hằng năm 100% GV trong khoa đều được đánh giá xếp loại GV và đạt loại khá trở lên. Các GV luôn tâm huyết với nghề nghiệp, hết lòng vì NH.

Về cơ sở vật chất: Khoa Kinh tế hiện có đủ số phòng chức năng phục vụ cho các hoạt động của Khoa, hệ thống phòng chức năng được thiết kế đầy đủ ánh sáng, trang thiết bị, đảm bảo điều kiện làm việc cho GV trong khoa. Khoa hiện có 3 phòng làm việc với tổng diện tích 237m² đạt bình quân 10,8m²/GV, đảm bảo diện tích phòng làm việc cho GV theo quy định. Khoa hiện đang quản lý 03 phòng thực hành, thực nghiệm với tổng diện tích 210m². Các phòng thực hành được trang bị đầy đủ các thiết bị cần thiết, hiện đại phục vụ tốt cho đào tạo như màn hình LCD 60 inch, máy chiếu, máy tính, điều hoà,...

Về đào tạo kỹ năng thực hành thực nghiệm: Trung tâm thực hành, thực nghiệm của Khoa đặt tại tầng 2 nhà A3, trong đó các phòng thực hành, thực nghiệm được đầu tư các trang thiết bị tiên tiến, hiện đại phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

Về CTĐT: Khoa Kinh tế đào tạo 02 CTĐT trình độ đại học là Quản trị kinh doanh (Quyết định số 2337/QĐ- BGDĐT ngày 10/6/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Sao Đỏ đào tạo hệ chính quy trình độ đại học) và Kế toán (Quyết định số 578/QĐ- BGDĐT ngày 11/02/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về

việc giao cho Trường Đại học Sao Đỏ đào tạo hệ chính quy trình độ đại học). Trong đó CTĐT ngành Quản trị kinh doanh, đã được Trung tâm KĐCLGD, Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp giấy chứng nhận số CTĐT2022.06/CEA-AVU&C ngày 10/5/2022 đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. CTĐT ngành Kế toán đã được Trung tâm KĐCLGD, Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam cấp giấy chứng nhận số CTĐT2024.34/CEA-AVU&C ngày 20/11/2024. Các CTĐT trình độ đại học của khoa Kinh tế đã được hiệu chỉnh theo quy định của Nhà trường và thống nhất về mặt cấu trúc với CTĐT của các ngành kinh tế - xã hội khác.

VỀ NCKH, CGCN: Giai đoạn 2019 - 2024, khoa Kinh tế đã chủ trì và tham gia thực hiện 01 đề tài cấp Quốc gia, 01 đề tài cấp bộ/tỉnh, 43 đề tài NCKH cấp cơ sở (GV thực hiện 15 đề tài; SV thực hiện 28 đề tài). GV trong Khoa đã công bố 03 giáo trình/sách chuyên khảo, 36 tài liệu học tập, 05 bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế, 67 bài trên tạp chí khoa học trong nước, 02 bài trong hội thảo khoa học ngoài nước và 19 bài trong hội thảo khoa học trong nước. Trong giai đoạn đánh giá khoa Kinh tế có 13 sản phẩm sáng tạo KHCN của GV và NH được công nhận và đạt giải tại Hội thi sáng tạo KHCN cấp trường, tất cả các sản phẩm KHCN nêu trên đều được ứng dụng vào trong giảng dạy.

Về hợp tác quốc tế, quan hệ doanh nghiệp

- Hợp tác trong nước: Công ty Cổ phần tập đoàn Hio, Ngân Hàng TMCP Đông Nam Á (SeaBank), Công ty TNHH Tôn Thép Minh Anh, Tập đoàn Flamingo - Flamingo Đại Lải, Công ty Cổ phần cơ khí và xây dựng Sao Đỏ,... Thông qua hợp tác với doanh nghiệp để giúp NH ngành KT có điều kiện học tập, thực tập trải nghiệm tại doanh nghiệp nhằm nâng cao kỹ năng thực hành chuyên môn, thực hành nghề nghiệp cho NH, từ đó mở thêm cơ hội việc làm cho NH sau khi tốt nghiệp.

- Hợp tác quốc tế: Khoa Kinh tế đã đón tiếp đoàn khách quốc tế đến thăm quan, làm việc về hợp tác đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ như Cơ quan hợp tác Quốc tế Nhật Bản JICA; Trường Đại học Hankuk (Hàn Quốc); học viện Nhật ngữ Quốc tế Kobe (Nhật Bản),... Thông qua hoạt động này bước đầu để NH, GV có cơ hội được thực tập trải nghiệm và trao đổi học thuật.

Cơ sở vật chất của Khoa được Nhà trường trang bị hiện đại, đáp ứng cho người học có môi trường học tập và nghiên cứu tốt nhất như: phòng thực hành Kế toán; Quản trị kinh doanh với các phương tiện, thiết bị hiện đại phục vụ cho việc nâng cao kiến thức và kỹ năng đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế. CTĐT các ngành của Khoa luôn được hiệu chỉnh hằng năm để phù hợp với yêu cầu phát triển của doanh nghiệp, xã hội.

Cùng với lịch sử xây dựng và phát triển Trường ĐHSĐ, Khoa Kinh tế là đơn vị đào tạo nguồn nhân lực có uy tín, chất lượng. Hàng năm, Khoa cung cấp cho xã hội một lực lượng đông đảo các cử nhân, đáp ứng yêu cầu cho sự phát triển KT - XH của đất nước và địa phương.

2. SỰ CẦN THIẾT ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN ĐÀO TẠO TỪ XA NGÀNH KẾ TOÁN (MÃ NGÀNH 7340310) TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

2.1. Sự phù hợp với quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của ngành kế toán

Luật số 08/2012/QH13 của Quốc hội: Luật Giáo dục đại học 2012 đã quy định cụ thể giáo dục thường xuyên gồm vừa làm vừa học và đào tạo từ xa, là hình thức đào tạo theo các lớp học, khóa học tại cơ sở giáo dục đại học hoặc cơ sở liên kết đào tạo, phù hợp với yêu cầu của người học để thực hiện chương trình đào tạo ở trình độ cao đẳng, đại học.

Từ năm 2003, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, cấp chứng chỉ, văn bằng tốt nghiệp theo hình thức giáo dục từ xa kèm theo Quyết định số 40/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 08/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Sau đó, ngày 28/4/2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT về Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học với một số thay đổi tạo thuận lợi hơn cho cơ sở đào tạo và người học. Ngày 28/12/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 28/2023/TT-BGDĐT ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học thay cho Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT.

Trong những năm qua, hình thức ĐTTX thu hút sự quan tâm của người dân vì điều kiện học tập thuận lợi, mở ra cơ hội học tập cho nhiều người. ĐTTX không bị hạn chế về thời gian, địa điểm, tăng khả năng tự học và người học không bị ràng buộc bởi thời gian eo hẹp khi bận công tác hoặc do hoàn cảnh gia đình. Với những người lao động do nhu cầu công việc cần phải được đào tạo nâng cao trình độ, cập nhật kỹ năng nghề nghiệp nhưng không có nhiều thời gian thì ĐTTX là lựa chọn hợp lý. ĐTTX giảm khá nhiều chi phí bởi người dạy và người học không nhất thiết phải lên lớp trong suốt thời gian đào tạo.

Ở Việt Nam hiện nay có hai hình thức ĐTTX gồm: Một là, đào tạo kiểu truyền thống người học tự học tập, tự nghiên cứu qua giáo trình, tài liệu sau đó có sự hướng dẫn trực tiếp giải đáp một số buổi lên lớp. Hai là, đào tạo trực tuyến (E - Learning). Cùng với sự phát triển của khoa học - công nghệ, đặc biệt là bối cảnh chuyển đổi số đã tạo điều kiện thuận lợi để phát triển hình thức ĐTTX bằng E - Learning. Hình thức đào tạo từ xa này có nhiều ưu điểm vượt trội so với ĐTTX theo hình thức truyền thống như người học được cung cấp học liệu điện tử có chất lượng cao, hầu như không khác biệt so với ĐTTX truyền thống; người học không bị ràng buộc bởi thời điểm và không gian học tập,...

Tại Việt Nam, với hơn 700.000 doanh nghiệp hiện nay và dự kiến sẽ lên tới hơn 1 triệu doanh nghiệp vào năm 2025, Kế toán luôn là một trong những lĩnh vực có nhu cầu nhân lực hàng đầu. Tại bất cứ thời điểm nào, chỉ cần tìm kiếm công việc ngành

Quản trị kinh doanh trên các trang việc làm như vietnamwork.com, vieclam24h.vn, careerbuilder.vn,... sẽ cho ra không dưới 3.000 công việc với các vị trí và mức lương khác nhau.

Trong Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 04 tháng 05 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ về việc “tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4”, nêu rõ: "Việt Nam là quốc gia đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 mở ra nhiều cơ hội trong việc nâng cao trình độ công nghệ, nâng cao năng lực sản xuất và cạnh tranh trong chuỗi sản phẩm; tạo ra sự thay đổi lớn về hình thái kinh doanh dịch vụ; tạo ra nhiều cơ hội cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; giảm đáng kể chi phí giao dịch, vận chuyển; tạo cơ hội đầu tư hấp dẫn và đầy tiềm năng trong lĩnh vực công nghệ số và Internet đồng thời cũng là cơ hội lớn cho sản xuất công nghiệp với trình độ khoa học và công nghệ tiên tiến" Tốc độ tăng trưởng ổn định của nền kinh tế Việt Nam trong những năm gần đây chính là nền tảng đầu tiên làm nên sức hút của nhóm ngành Kế toán. Chưa bao giờ số lượng doanh nghiệp ở Việt Nam phát triển như ngày nay. Chỉ tính riêng khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ, chúng ta đã có hơn 300.000 doanh nghiệp; các doanh nghiệp lớn, liên doanh, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cũng rất phát triển.

Cùng với đó, tất yếu là nhu cầu nhân lực tăng cao trên tất cả các lĩnh vực có liên quan đến nhân lực kế toán. Nhu cầu về nhân lực kế toán có trình độ cao đáp ứng được CM4.0 trở lên cấp bách.

Kế toán là một công việc dễ thăng tiến và phát triển, rất được coi trọng trong các doanh nghiệp và tổ chức nhà nước. Một trong những lý do lựa chọn ngành Kế toán rất được quan tâm và mang tính thiết thực chính là mức thu nhập cao, ổn định trong xã hội hiện nay.

Doanh nghiệp dù ở quy mô hoạt động như thế nào đều cần có bộ phận kế toán. Đây là bộ phận không thể thiếu, được mệnh danh là cánh tay đắc lực trong hoạt động tài chính. Việc sở hữu một bộ máy kế toán mạnh, sổ sách kế toán rõ ràng, phân tích thấu đáo sẽ giúp cho người điều hành đưa ra các quyết định kinh doanh đạt hiệu quả hơn. Hội nhập kinh tế quốc tế và Cách mạng công nghiệp 4.0 mang lại nhiều cơ hội và thách thức đối với hầu hết các ngành nghề, lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực kế toán và nhân lực kế toán. Bối cảnh đó đòi hỏi nhân lực kế toán cần hội tụ được nhiều yếu tố từ tư duy, sáng tạo, có kỹ năng phân tích, tổng hợp, ngoại ngữ, tin học,... Với tầm quan trọng đó, kế toán tài chính chưa bao giờ hết “nóng” trong thị trường tuyển dụng ở Việt Nam. Các công việc như Quản lý tài chính, Quản lý rủi ro, Ngân hàng đầu tư, Bảo hiểm và phân tích tài chính luôn trong tình trạng khan hiếm nhân lực. Những năm gần đây, nền kinh tế Việt Nam ngày càng tăng trưởng vượt bậc, với nhiều thành tựu nổi trội từ các doanh nghiệp trong nước đến các tập đoàn quốc tế.

Ngành Kế toán là ngành rất được ưa chuộng, có sự phát triển ổn định trong

hiện tại và tương lai. Hầu như các doanh nghiệp, tổ chức nhà nước, kể cả một số startup mới hay cửa hàng kinh doanh lớn nhỏ đều cần đến bộ phận kế toán hay chỉ là một kế toán.

Ngành Kế toán có môi trường làm việc năng động có thể hỗ trợ người học học hỏi thêm những điều mới. Cơ hội việc làm và khả năng thăng tiến cũng là lý do khiến nhiều bạn trẻ chọn kế toán. Người học sẽ tiếp cận được những kinh nghiệm, trải nghiệm với nghề vô cùng quý báu.

Đại học từ xa ngành Kế toán là một chương trình đào tạo linh hoạt về các nghiệp vụ kế toán, mang đến cho học viên những kiến thức từ cơ bản đến chuyên sâu về thống kê, quy trình tài chính và báo cáo tài chính. Ngoài ra, khi tham gia đại học từ xa ngành kế toán, người học sẽ tiếp cận với công nghệ thông tin và phát triển tinh thần tự giác cao. Đặc biệt, người học sẽ tiết kiệm thời gian và chi phí so với việc theo học chính thức.

Tuy nhiên, trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, phương thức đào tạo truyền thống cũng thể hiện nhiều hạn chế về khoảng cách địa lý, thời gian đào tạo và sự phát triển đào tạo trong phạm vi khu vực và thế giới bị hạn chế. Do đó, việc xây dựng chương trình đào tạo từ xa ngành Kế toán ở Trường Đại học Sao Đỏ hướng tới những mục tiêu sau:

Thứ nhất, đổi mới cách thức đào tạo, sử dụng những thế mạnh từ khoa học công nghệ và những tiến bộ công nghệ trong đào tạo là một hướng đi cần thiết nhằm phát triển các ngành đào tạo của Nhà trường trên phạm vi rộng ở tất cả các tỉnh thành, khu vực và thế giới.

Thứ hai, góp phần nâng cao dân trí, tạo nguồn lực và cơ hội học tập suốt đời cho mọi người.

Thứ ba, qua chương trình ĐTTX, giúp giảng viên của Nhà trường tiếp cận với công nghệ hiện đại trong quản lý và giảng dạy đại học. Các giảng viên dễ dàng trao đổi kết nối nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật mà các hình thức đào tạo trước đây rất tốn kém và khó thực hiện. Đây cũng là hướng đi giúp các chương trình của Trường có thể sử dụng các bài giảng điện tử tiên tiến, đội ngũ giảng viên từ các trường đại học trên cả nước mà các phương thức đào tạo truyền thống trước đây không có khả năng thực hiện do chi phí, cũng như điều kiện khoảng cách địa lý.

Thứ tư, việc triển khai đào tạo từ xa sẽ giúp đẩy mạnh công tác chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo. Thông qua đổi mới cách thức đào tạo trong giảng dạy, Trường có thể áp dụng công cụ CNTT để xây dựng hệ thống học liệu hiện đại, đáp ứng với mục tiêu đào tạo trực tuyến, từ xa và đào tạo kết hợp.

Thứ năm, triển khai phương thức đào tạo từ xa sẽ tăng quy mô đào tạo của Nhà trường, đồng thời mở rộng thêm được phương thức đào tạo mới theo đúng kế hoạch, chiến lược phát triển Trường đã đề ra;

Với sự hỗ trợ của Internet, công nghệ, việc truyền tải kiến thức và kỹ năng được thực hiện thông qua nhiều hệ thống khác nhau như hệ thống LMS (Learning

Management System), Zoom, Google meet, Ms Office365,... Từ năm 2022, trường Đại học Sao Đỏ đã đưa hệ thống Elearning là hình thức học tập qua đó người học có thể tự học mọi lúc mọi nơi thông qua học liệu điện tử đa phương tiện (lời giảng, thuyết minh, âm thanh, hình ảnh, video, đồ họa, bài giảng điện tử,...).

Ngành Kế toán Trường Đại học Sao Đỏ với sứ mạng “Đào tạo nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, có năng lực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, có khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế; nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách, chuyển giao tri thức trong lĩnh vực kinh tế và thương mại hiện đại, đóng góp vào sự phát triển của đất nước. Vì vậy, việc xây dựng CTĐT từ xa trình độ đại học ngành Kế toán sẽ góp phần đào tạo nhân lực chất lượng cao thông qua cung cấp thêm nhiều cơ hội học tập cho người học trên phạm vi cả nước.

2.2. Sự phù hợp với sứ mạng và chiến lược phát triển của trường

Trường ĐHSĐ trong quá trình xây dựng và phát triển, sứ mạng, tầm nhìn, chính sách chất lượng, chiến lược phát triển cũng như chức năng và nhiệm vụ luôn điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển Nhà trường theo từng giai đoạn.

Sứ mạng của Nhà trường xác định: Đào tạo gắn với nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ. Học đi đôi với hành, lý thuyết gắn với thực tế, nhà trường gắn với doanh nghiệp. Sinh viên ra trường có sức khỏe; năng lực và kỹ năng toàn diện; tự tin, sáng tạo; có việc làm thu nhập ổn định và cơ hội thăng tiến.

Tầm nhìn đến năm 2030 được xác định là: Phát triển Nhà trường theo định hướng đại học ứng dụng. Ưu tiên đầu tư trọng tâm, trọng điểm các ngành kỹ thuật truyền thống của Nhà trường thành ngành mũi nhọn. Đẩy mạnh hoạt động: Sáng tạo khoa học kỹ thuật - Nâng cao năng lực thực hành - Ứng dụng chuyển giao công nghệ phù hợp với tiến bộ Khoa học kỹ thuật công nghiệp lần thứ 4.

Trong kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2020 ÷ 2025 đã xác định mục tiêu, đó là: Tiếp tục đổi mới công tác tuyển sinh nhằm thu hút người học và tăng tỷ lệ tuyển sinh hằng năm; tăng cường mở rộng hợp tác, liên kết đào tạo trong và ngoài nước; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại phục vụ đào tạo nguồn nhân lực; thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo toàn diện, đảm bảo tỷ lệ sinh viên có việc làm năm sau cao hơn năm trước;

đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; tích cực đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho giảng viên, viên chức và sinh viên; giữ vững khối đoàn kết, tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng các đoàn thể quần chúng vững mạnh toàn diện; giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Nhà trường vững mạnh toàn diện, tất cả vì mục tiêu xây dựng và phát triển Nhà trường nhanh và bền vững.

Mục tiêu chiến lược phát triển đào tạo là: Phát triển CTĐT phù hợp với yêu cầu thực tiễn về chất lượng nguồn nhân lực trong nước và quốc tế; gắn hoạt động đào tạo với nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng tỷ lệ tuyển sinh hàng năm để xây dựng Trường ĐHSĐ trở thành một cơ sở đào tạo theo định hướng đại học ứng dụng. Sinh viên ra trường có sức khỏe; năng lực và kỹ năng toàn diện; tự tin, sáng tạo; có việc làm thu nhập ổn định và cơ hội thăng tiến. Do đó, việc mở thêm ngành đào tạo mới để tăng quy mô đào tạo, nâng cao chất lượng các ngành nghề rất phù hợp với sứ mạng và chiến lược phát triển đào tạo của Trường.

Ngành Kế toán Trường Đại học Sao Đỏ với sứ mạng “Đào tạo nhân lực chất lượng cao, trình độ cao, có năng lực khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, có khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động trong nước và quốc tế; nghiên cứu khoa học, tư vấn chính sách, chuyển giao tri thức trong lĩnh vực kinh tế và thương mại hiện đại, đóng góp vào sự phát triển của đất nước. Vì vậy, việc xây dựng CTĐT từ xa trình độ đại học ngành Kế toán sẽ góp phần đào tạo nhân lực chất lượng cao thông qua cung cấp thêm nhiều cơ hội học tập cho người học trên phạm vi cả nước.

Dựa vào những cơ sở đã trình bày ở trên, Khoa Kinh tế đề xuất Trường ĐHSĐ cho phép thực hiện ĐTTX trình độ đại học ngành Kế toán (Chủ chương mở ĐTTX trình độ đại học ngành Kế toán đã được Hội đồng trường thông qua trong Nghị quyết số 44/NQ - HĐT ngày 25/6/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ, Kỳ họp thứ mười bảy Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020 - 2025).

3. ĐIỀU KIỆN VỀ ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN

3.1. Căn cứ pháp lý xây dựng chương trình đào tạo

- Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18/6/2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 và Nghị định 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học;

- Quyết định 1982/QĐ - TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

- Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/03/2021 của BGDĐT về Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

- Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 6/6/2022 của BGDĐT về Quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 và Điều 3, Điều 4 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022;

- Thông tư 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của BGDĐT về Quy định

điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ;

- Thông tư số 12/2024/TT-BGDĐT ngày 10/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

- Thông tư số 28/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

- Quyết định Số 376/QĐ-TTg ngày 24/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSĐ;

- Quyết định số 2382/QĐ-BCT ngày 08/9/2020; sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 1124/QĐ-BCT ngày 01/4/2021 của Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Sao Đỏ;

- Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 10/9/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành kế hoạch chiến lược phát triển Trường Đại học Sao Đỏ giai đoạn 2021 - 2025.

- Quyết định số 451/QĐ-ĐHSĐ ngày 30/8/2024 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc ban hành Quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo, đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Sao Đỏ;

- Nghị quyết số 37/NQ-HĐT ngày 22/4/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ, Kỳ họp thứ mười lăm Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020 - 2025 về chủ trương đào tạo từ xa ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh;

- Nghị quyết số 44/NQ-HĐT ngày 25/6/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Sao Đỏ, Kỳ họp thứ mười bảy Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020 - 2025 về phê duyệt chủ trương đào tạo từ xa ngành Kế toán, Quản trị kinh doanh;


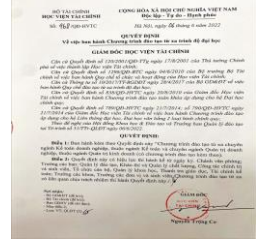
- Kế hoạch số 148/KH-ĐHSĐ ngày 27/9/2024 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc xây dựng đề án đào tạo từ xa ngành Quản trị kinh doanh, ngành Kế toán trình độ đại học;

- Quyết định số 602/QĐ-ĐHSĐ ngày 08/11/2024 của Trường Đại học Sao Đỏ về việc thành lập Hội đồng xây dựng đề án mở ngành đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh - mã ngành 7340101, Ngành Kế toán - mã ngành 7340301;

3.2. Chương trình đào tạo tham khảo

CTĐT từ xa ngành Kế toán đã xây dựng có tham khảo, đối sánh với CTĐT của 03 trường Đại học trong nước và 01 trường đại học nước ngoài (*Bảng 1*). Các nội dung tham khảo bao gồm: thời lượng của các CTĐT, các mục tiêu và chuẩn đầu ra (CĐR), các khối kiến thức trong CTĐT và các môn học/học phần trong các CTĐT.

Bảng 1. Các cơ sở đào tạo có CTĐT đã tham khảo

STT	Tên trường	Tên CTĐT đã tham khảo	Ghi chú
I	Trường ĐH trong nước		
1	Đại học Mở Hà Nội	Cử nhân Kế toán	https://elc.ehou.edu.vn/ke-toan/
2	Đại học Kinh tế Quốc dân (NEU)	Cử nhân kế toán	
3	Học viện tài chính	Đào tạo cử nhân ngành kế toán	
II	Trường ĐH Quốc tế		
1	The Open University	Cử nhân kế toán	https://www.open.ac.uk/courses/accounting/degree/s/bsc-accounting-finance-r52

3.3. Nội dung chương trình đào tạo

Trên cơ sở đề xuất và phê duyệt chủ trương xây dựng chương trình ĐTTX ngành Kế toán. Hiệu trưởng Trường ĐHSĐ đã chỉ đạo và tổ chức xây dựng, thẩm định,

ban hành CTĐT từ xa ngành Kế toán trình độ đại học đảm bảo theo các quy định của pháp luật hiện hành về điều kiện, trình tự, thủ tục mở đào tạo từ xa và đáp ứng chuẩn CTĐT theo lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo, phù hợp với khung trình độ quốc gia.

CTĐT từ xa ngành Kế toán trình độ đại học đã được xây dựng có nội dung cụ thể như sau:

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình : Kế toán

Trình độ đào tạo : Đại học (Cử nhân)

**Ngành đào tạo : Kế toán
(Accounting)**

Mã ngành : 7340301

Hình thức đào tạo : Chính quy

Phương thức đào tạo từ xa: Mạng máy tính và viễn thông

(Kèm theo Quyết định số 767 /QĐ-ĐHSD, ngày 31 tháng 12 năm 2024

của Trường Đại học Sao Đỏ)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Kế toán có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh tế, pháp luật, xã hội, nhân văn; có kiến thức chuyên môn toàn diện; có khả năng phân tích hoạt động kế toán, tài chính, kinh doanh tại doanh nghiệp, đơn vị hành chính và sự nghiệp, tổ chức kinh tế, xã hội, nghề nghiệp; có khả năng làm việc

độc lập, làm việc theo nhóm và thích ứng với các môi trường làm việc; có ý thức tổ chức kỷ luật trong công việc, ý thức phục vụ cộng đồng; có năng lực nghiên cứu, khả năng sáng tạo, tự học để phát triển bản thân trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

1.2.1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

1.2.1.1a. Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội - nhân văn, khoa học chính trị, pháp luật, kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất để vận dụng và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

1.2.1.1b. Có kiến thức về toán học, tin học, ngoại ngữ và khoa học xã hội, tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập nâng cao trình độ.

1.2.1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

1.2.1.2a. Có kiến thức nền tảng về kinh tế, pháp luật kinh tế, tài chính, nguyên lý, chuẩn mực kế toán.

1.2.1.2b. Có kiến thức chuyên sâu về kế toán, tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp, đơn vị hành chính và sự nghiệp, tổ chức kinh tế, xã hội, nghề nghiệp.

1.2.2. Kỹ năng

1.2.2.1. Có kỹ năng khai thác mạng internet và phần mềm tin học văn phòng để thống kê, phân tích, đánh giá các hoạt động kinh tế.

1.2.2.2. Có kỹ năng vận dụng, phân tích, tổng hợp, đánh giá công tác tổ chức kế toán tài chính, kế toán quản trị trong doanh nghiệp, đơn vị hành chính và sự nghiệp, tổ chức kinh tế, xã hội, nghề nghiệp.

1.2.2.3. Có năng lực ngoại ngữ để nghiên cứu các vấn đề chuyên môn, giao tiếp, ứng xử, giải quyết công việc với đồng nghiệp, chuyên gia nước ngoài.

1.2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

1.2.3.1. Có năng lực làm việc độc lập, sáng tạo, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc.

1.2.3.2. Quyết định và hướng dẫn, giám sát người khác cùng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

1.2.4. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng cử nhân Kế toán; đảm nhận được công việc kế toán, tài chính, thuế tại doanh nghiệp, đơn vị hành chính và sự nghiệp, tổ chức kinh tế, xã hội, nghề nghiệp với vai trò là người thực hiện trực tiếp, điều hành và quản lý; làm công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu và theo học ở trình độ cao hơn.

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Kiến thức

2.1.1. Hiểu được những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, pháp luật, quốc phòng và an ninh, giáo dục thể chất để vận dụng và giải quyết các vấn đề thực tiễn.

2.1.2. Vận dụng được kiến thức về toán học, ngoại ngữ và khoa học xã hội, tự nhiên để tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và học tập nâng cao trình độ.

2.1.3. Trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

2.1.4. Vận dụng được các kiến thức về kinh tế, thống kê, chuẩn mực kế toán, luật và chế độ kế toán hiện hành để thực hiện công tác kế toán tài chính, kế toán quản trị trong doanh nghiệp, đơn vị hành chính và sự nghiệp, tổ chức kinh tế, xã hội, nghề nghiệp.

2.1.5. Phân tích được các chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính, hoạt động sản xuất kinh doanh trong các loại hình doanh nghiệp để tham mưu cho lãnh đạo tại doanh nghiệp, đơn vị hành chính và sự nghiệp, tổ chức kinh tế, xã hội, nghề nghiệp.

2.1.6. Vận dụng được các kiến thức về kế toán tài chính, kế toán quản trị, quản trị tài chính để xây dựng kế hoạch thực hiện, tổ chức và giám sát các hoạt động trong lĩnh vực kế toán, tài chính.

2.2. Kỹ năng

2.2.1. Hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; lập được các chứng từ, sổ sách và báo cáo kế toán trong các loại hình doanh nghiệp và tổ chức kinh tế xã hội khác nhau phù hợp với chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán và luật kế toán.

2.2.2. Lập, kê khai và quyết toán được các loại thuế phát sinh trong doanh nghiệp, đơn vị hành chính và sự nghiệp, tổ chức kinh tế, xã hội, nghề nghiệp.

2.2.3. Phân tích được số liệu kế toán để tham mưu cho lãnh đạo về lĩnh vực như: kế toán, thuế, tài chính.

2.2.4. Xây dựng kế hoạch thực hiện, tổ chức và giám sát các hoạt động trong lĩnh vực kế toán, tài chính.

2.2.5. Xây dựng được kỹ năng hợp tác, thích ứng với môi trường, công việc mới để dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho bản thân, cho người khác.

2.2.6. Năng lực ngoại ngữ tiếng Anh hoặc tiếng Trung Quốc hoặc tiếng Nhật đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc tương đương.

2.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

2.3.1. Có sức khỏe, khả năng làm việc độc lập, sáng tạo và làm việc theo nhóm, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi.

2.3.2. Phát triển được khả năng tự học, tự nghiên cứu, định hướng, đưa ra kết luận và bảo vệ quan điểm cá nhân trong lĩnh vực kế toán, tài chính.

2.3.3. Đề xuất kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động sản xuất liên quan đến kế toán, tài chính.

2.3.4. Thiết lập quy trình điều phối, quản lý, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp.

3. THỜI GIAN ĐÀO TẠO: 4 năm

4. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 135 tín chỉ (*không bao gồm học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh*).

5. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH: Tốt nghiệp THPT

6. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học (Hình thức đào tạo từ xa, phương thức Mạng máy tính và viễn thông) và các văn bản hiện hành, được cụ thể hóa theo quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học của Trường Đại học Sao Đỏ.

7. THANG ĐIỂM: Sử dụng thang điểm 10 được quy đổi thành thang điểm 4 và điểm chữ

8. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
8.1		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	52		
8.1.1		Lý luận chính trị	11	11	0
1	CTRI 004	Triết học Mác - Lênin	3	3	0
2	CTRI 002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0
3	CTRI 001	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0
4	CTRI 003	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0
5	CTRI 005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0
8.1.2		Khoa học xã hội - nhân văn	8	8	0
6	KHXX 006	Pháp luật đại cương	2	2	0
7	KHXX 007	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0
8	KHXX 010	Tâm lý học đại cương	2	2	0
9	KHXX 002	Khởi nghiệp kinh doanh	2	2	0

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
8.1.3		Ngoại ngữ (chọn 1 trong 3 ngoại ngữ)	8	8	0
8.1.3.1		Tiếng Anh	8	8	0
10	TANH 029	Tiếng Anh căn bản 1	2	2	0
11	TANH 030	Tiếng Anh căn bản 2	3	3	0
12	TANH 031	Tiếng Anh căn bản 3	3	3	0
8.1.3.2		Tiếng Trung Quốc	8	8	0
13	TTRUNG 015	Tiếng Trung căn bản 1	2	2	0
14	TTRUNG 016	Tiếng Trung căn bản 2	3	3	0
15	TTRUNG 017	Tiếng Trung căn bản 3	3	3	0
8.1.3.3		Tiếng Nhật	8	8	0
16	TNHAT 006	Tiếng Nhật căn bản 1	2	2	0
17	TNHAT 007	Tiếng Nhật căn bản 2	3	3	0
18	TNHAT 008	Tiếng Nhật căn bản 3	3	3	0
8.1.4		Toán học - Khoa học tự nhiên - Tin học	11	9	2
19	TOAN 015	Đại số tuyến tính	2	2	0
20	TOAN 017	Giải tích	2	2	0
21	TOAN 008	Xác suất và thống kê	3	3	0
22	TINCB 005	Tin học cơ bản	4	2	2
8.1.5		Kỹ năng mềm	3	2	1
23	KNM 005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	3	2	1
8.1.6		Giáo dục thể chất (Chọn 3 trong 5 nội dung)	3	0	3
24	GDTC 001	Bóng chuyền hơi	1	0	1
25	GDTC 002	Bóng đá	1	0	1
26	GDTC 003	Golf	1	0	1
27	GDTC 004	Khiêu vũ thể thao	1	0	1
28	GDTC 005	Pickleball	1	0	1
8.1.7		Giáo dục quốc phòng và an ninh	8 TC (165 tiết)		
29	GDQP	Giáo dục quốc phòng và an ninh	8 TC (165 tiết)		
8.2		KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP	94	60	34
8.2.1		Kiến thức cơ sở ngành	20	20	0
30	KETOAN 057	Chuẩn mực kế toán Việt Nam	3	3	0
31	KETOAN 010	Luật kế toán	2	2	0
32	QTKD 041	Kinh tế vi mô	3	3	0
33	QTKD 052	Kinh tế vĩ mô	3	3	0
34	QTKD 054	Kinh tế lượng	3	3	0
35	QTKD 055	Pháp luật kinh tế	2	2	0
36	KETOAN 050	Lý thuyết tài chính	2	2	0
37	QTKD 042	Lý thuyết thống kê	2	2	0
8.2.2		Kiến thức ngành	12	10	2
8.2.2.1		Phần bắt buộc	10	8	2
38	KETOAN 034	Kế toán quốc tế	2	2	0
39	KETOAN 060	Nguyên lý kế toán	3	2	1
40	KETOAN 040	Kế toán doanh nghiệp 1	3	2	1

STT	Mã học phần	Tên học phần	Tín chỉ		
			Tổng	LT	TH
41	KETOAN 016	Phân tích hoạt động kinh tế	2	2	0
8.2.2.2		Phần tự chọn có hướng dẫn (<i>chọn 1 trong 3 học phần sau</i>)	2	2	0
42	QTKD 001	Marketing căn bản	2	2	0
43	QTKD 056	Thống kê doanh nghiệp	2	2	0
44	KETOAN 033	Bảo hiểm	2	2	0
8.2.3		Kiến thức chuyên ngành	42	30	12
8.2.3.1		Phần bắt buộc	40	28	12
45	KETOAN 041	Kế toán doanh nghiệp 2	3	2	1
46	KETOAN 014	Kế toán chi phí	2	1	1
47	KETOAN 046	Kế toán quản trị	3	3	0
48	KETOAN 053	Quản trị tài chính	3	3	0
49	KETOAN 042	Kế toán doanh nghiệp 3	3	2	1
50	KETOAN 043	Kế toán doanh nghiệp 4	3	2	1
51	KETOAN 009	Kiểm toán căn bản	2	2	0
52	KETOAN 049	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	2	1
53	KETOAN 055	Tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị kinh tế	3	2	1
54	KETOAN 059	Thuế và kế toán thuế	4	3	1
55	KETOAN 012	Phân tích báo cáo tài chính	3	2	1
56	KETOAN 047	Kế toán tin	3	0	3
57	KETOAN 022	Kế toán ngân sách và tài chính xã	2	2	0
58	KETOAN 028	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	2	1
8.2.3.2		Phần tự chọn có hướng dẫn (<i>chọn 1 trong 3 học phần sau</i>)	2	2	0
59	KETOAN 045	Kế toán hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	2	2	0
60	KETOAN 051	Nghiệp vụ kế toán ngân hàng	2	2	0
61	KETOAN 048	Kế toán xây dựng cơ bản	2	2	0
8.2.4		Thực tập và khóa luận tốt nghiệp	20	0	20
62	KETOAN 402	Thực tập chuyên đề	3	0	3
63	KETOAN 403	Thực tập tốt nghiệp	7	0	7
64	KETOAN 406	Khóa luận tốt nghiệp (hoặc học thêm 2 học phần chuyên môn sau)	10	0	10
65	KETOAN 035	Đề án kế toán thuế	3	0	3
66	KETOAN 056	Đề án kế toán doanh nghiệp	7	0	7
Tổng (tín chỉ)			146		

9. MA TRẬN TÍCH HỢP HỌC PHẦN - CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

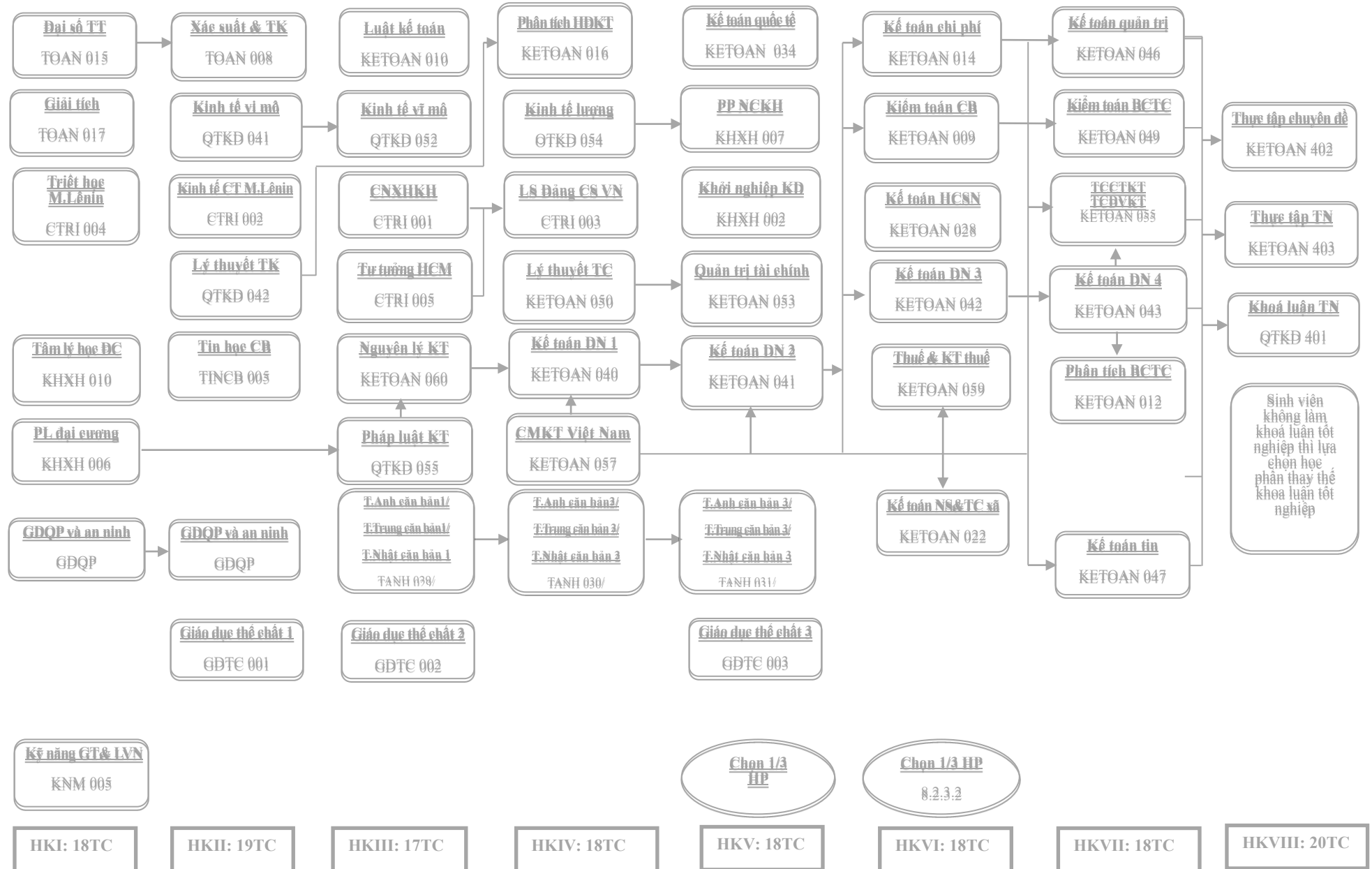
STT	Mã học phần	Học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo															
			Kiến thức						Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
			2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4
1	CTRI 004	Triết học Mác - Lênin	2									3			4		4	
2	CTRI 002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2									3			4		4	
3	CTRI 001	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2									3			4		4	
4	CTRI 003	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2									3			4		4	
5	CTRI 005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2									3			4		4	
6	KHXH 006	Pháp luật đại cương	2									3			4		4	
7	KHXH 007	Phương pháp nghiên cứu khoa học		3					3						3			
8	KHXH 010	Tâm lý học đại cương	2									3			4		4	
9	KHXH 002	Khởi nghiệp kinh doanh				4							4			4	4	4
10	TANH 029	Tiếng Anh căn bản 1		3										3	3			
11	TANH 030	Tiếng Anh căn bản 2		3										3	3			
12	TANH 031	Tiếng Anh căn bản 3		3										3	3			
13	TTRUNG 015	Tiếng Trung căn bản 1		3										3	3			
14	TTRUNG 016	Tiếng Trung căn bản 2		3										3	3			
15	TTRUNG 017	Tiếng Trung căn bản 3		3										3	3			
16	TNHAT 006	Tiếng Nhật căn bản 1		3										3	3			
17	TNHAT 007	Tiếng Nhật căn bản 2		3										3	3			
18	TNHAT 008	Tiếng Nhật căn bản 3		3										3	3			

STT	Mã học phần	Học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo															
			Kiến thức						Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
			2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4
19	TOAN 015	Đại số tuyến tính		3						2					2			
20	TOAN 017	Giải tích		3						2					2			
21	TOAN 008	Xác suất và thống kê		3						3					2			
22	TINCB 005	Tin học cơ bản			3									3	3	3		
23	KNM 005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	2									4	3		4		4	
24	GDTC 001	Bóng chuyền hơi	2									3			4			
25	GDTC 002	Bóng đá	2									3			4			
26	GDTC 003	Golf	2									3			4			
27	GDTC 004	Khiêu vũ thể thao	2									3			4			
28	GDTC 005	Pickleball	2									3			4			
29	GDQP	Giáo dục quốc phòng và an ninh	2									3			4			
30	KETOAN 057	Chuẩn mực kế toán Việt Nam				3			3							3		
31	KETOAN 010	Luật kế toán				4			4							4	4	
32	QTKD 041	Kinh tế vi mô				3			3							3		
33	QTKD 052	Kinh tế vĩ mô				3			3							3		
34	QTKD 054	Kinh tế lượng				3			3							3		
35	QTKD 055	Pháp luật kinh tế				3			3							3		
36	KETOAN 050	Lý thuyết tài chính				3			3							3		
37	QTKD 042	Lý thuyết thống kê				3			3							3		

STT	Mã học phần	Học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo															
			Kiến thức						Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
			2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4
38	KETOAN 034	Kế toán quốc tế				3			3						3			
39	KETOAN 060	Nguyên lý kế toán				4			4						4	4		
40	KETOAN 040	Kế toán doanh nghiệp 1				4			4						4	4		
41	KETOAN 016	Phân tích hoạt động kinh tế		3					3						3			
42	QTKD 001	Marketing căn bản				3						3				3		
43	QTKD 056	Thống kê doanh nghiệp				3						3				3		
44	KETOAN 033	Bảo hiểm				3						3				3		
45	KETOAN 041	Kế toán doanh nghiệp 2				4		4	4						4	4		
46	KETOAN 014	Kế toán chi phí				4			4						4	4		
47	KETOAN 046	Kế toán quản trị				4		4			4	4			4	4		
48	KETOAN 053	Quản trị tài chính					4	4			4	4				4	4	
49	KETOAN 042	Kế toán doanh nghiệp 3				4		5	4		4	4				4	4	
50	KETOAN 043	Kế toán doanh nghiệp 4				4		5	4		4	4				4	4	
51	KETOAN 009	Kiểm toán căn bản				3					3				3	3		
52	KETOAN 049	Kiểm toán báo cáo tài chính				4					4	4				4	4	
53	KETOAN 055	Tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị kinh tế				4		4	4			4				4	4	4
54	KETOAN 059	Thuế và kế toán thuế				4		4		4						4	4	
55	KETOAN 012	Phân tích báo cáo tài chính					4				4					4	4	4

STT	Mã học phần	Học phần	Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo															
			Kiến thức						Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
			2.1.1	2.1.2	2.1.3	2.1.4	2.1.5	2.1.6	2.2.1	2.2.2	2.2.3	2.2.4	2.2.5	2.2.6	2.3.1	2.3.2	2.3.3	2.3.4
56	KETOAN 047	Kế toán tin				4			4	4						4	4	
57	KETOAN 022	Kế toán ngân sách và tài chính xã				4			4							4	4	
58	KETOAN 028	Kế toán hành chính sự nghiệp				4			4							4	4	
59	KETOAN 045	Kế toán hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã				4			4							4	4	
60	KETOAN 051	Nghiệp vụ kế toán ngân hàng				4			4							4	4	
61	KETOAN 048	Kế toán xây dựng cơ bản				4		4	4	4						4	4	
62	KETOAN 402	Thực tập chuyên đề				4				4	4	4				4	4	4
63	KETOAN 403	Thực tập tốt nghiệp				4	4				4	4	4			4	4	4
64	KETOAN 406	Khóa luận tốt nghiệp				5	5	5	4	4	4	4			4	4	4	4
65	KETOAN 035	Đề án kế toán thuế				5	5	5	4	4		4			4	4	4	4
66	KETOAN 056	Đề án kế toán doanh nghiệp				5	5	5	4	4		4			4	4	4	4

10. TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO



3.4. Kế hoạch thực hiện chương trình đào tạo

Kế hoạch đào tạo được thiết kế các học phần theo từng học kỳ, phù hợp với từng khối, từng bậc kiến thức, đảm bảo về các điều kiện tiêu quyết. Một năm học có 2 học kỳ, mỗi học kỳ sinh viên được học từ 17 - 19 tín chỉ. Cụ thể kế hoạch đào tạo được thực hiện theo từng kỳ như sau (Bảng 2):

Bảng 2. Kế hoạch đào tạo và phân công giảng viên giảng dạy đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Kế toán

TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ			Học phần tiên quyết	Phân công giảng viên giảng dạy
			Tổng	LT	TH		
		Kỳ 1					
1.	CTRI 004	Triết học Mác - Lênin	3	3	0	Không	Phạm Xuân Đức Trần Thị Hồng Nhung
2.	KHXX 006	Pháp luật đại cương	2	2	0	Không	Phạm Thị Mai Nguyễn Thị Hiền
3.	TOAN 015	Đại số tuyến tính	2	2	0	Không	Nguyễn Thị Hồng Nguyễn Việt Tuấn
4.	TOAN 017	Giải tích	2	2	0	Đại số TT	Nguyễn Kiều Hiền Nguyễn Văn Toán
5.	GDQP	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	0	4	Không	Hà Đình Soát Vũ Tiến Hiếu
6.	KHXX 010	Tâm lý học đại cương	2	2	0	Không	Nguyễn Thị Hiền Đỗ Thị Thùy
7.	KNM 005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	3	2	1	Không	Đỗ Thị Thùy Nguyễn Mạnh Tường
		Cộng	18	13	5		
		Kỳ 2					
8.	TINCB 005	Tin học cơ bản	4	2	2	Không	Phạm Thị Tâm Phạm Văn Kiên Hoàng Thị Ngọc Diệp Vũ Bảo Tạo
9.	QTKD 041	Kinh tế vi mô	3	3	0	Không	Ngô Thị Luyện Hoàng Thị Hoa
10.	CTRI 002	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	Triết học MLN	Nguyễn Mạnh Tường Vũ Văn Đông
11.	QTKD 042	Lý thuyết thống kê	2	2	0	Không	Nguyễn Thị Thùy Hoàng Thị Hoa
12.	GDQP	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	0	4	Không	Hà Đình Soát Vũ Tiến Hiếu
13.	GDTC001	Giáo dục thể chất 1	1	0	1	Không	Hà Đình Soát

TT	Mã số học	Tên học phần	Số tín chỉ			Học	Phân công giảng viên
							Phạm Anh Dũng
14.	TOAN 008	Xác suất và thống kê	3	3	0	Không	Nguyễn Thị Diệp Huyền Nguyễn Thị Hồng
		Cộng	19	12	7		
		Kỳ 3					
15.	TANH 029	Tiếng Anh căn bản 1	2	2	0	Không	Trịnh Thị Chuyên Vũ Thị Lương
16.	TTRUNG 015	Tiếng Trung căn bản 1	2	2	0	Không	Bùi Thị Trang Nguyễn Thị Lan
17.	TNHAT 006	Tiếng Nhật căn bản 1	2	2	0	Không	Đặng Thị Thanh
18.	QTKD 055	Pháp luật kinh tế	2	2	0		Nguyễn Thị Ngọc Mai Nguyễn Thị Thủy
19.	CTRI 001	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	Triết học MLT; KTCT MLN	Phùng Thị Lý Nguyễn Thị Nhan
20.	CTRI 005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0		Trần Thị Hồng Nhung Phạm Xuân Đức
21.	KETOAN 010	Luật kế toán	2	2	0		Đinh Thị Kim Thiết Nguyễn Thị Quỳnh
22.	QTKD 052	Kinh tế vĩ mô	3	3	0		Ngô Thị Luyện Hoàng Thị Hoa
23.	KETOAN 060	Nguyên lý kế toán	3	2	1	Không	Vũ Thị Lý Vũ Thị Thanh Thủy
24.	GDTC002	Giáo dục thể chất 2	1	0	1		Vũ Tiến Hiếu Hà Đình Soát
		Cộng	17	15	2		
		Kỳ 4					Kỳ 4
25.	TANH 030	Tiếng Anh căn bản 2	3	3	0	TACB 1	Tăng Thị Hồng Minh Trần Hoàng Yên
26.	TTRUNG 016	Tiếng Trung căn bản 2	3	3	0	TTCB1	Nguyễn Thị Xuyên Nguyễn Thị Lan
27.	TNHAT 007	Tiếng Nhật căn bản 2	3	3	0	TNCB 1	Đặng Thị Thanh
28.	CTRI 003	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	Triết học Mác - Lênin,	Nguyễn Thị Hải Hà Phạm Thị Hồng Hoa

TT	Mã số học	Tên học phần	Số tín chỉ			Học	Phân công giảng viên
						Kinh tế chính trị Mác - Lênin	
29.	KETOAN 057	Chuẩn mực kế toán Việt Nam	3	3	0	Luật kế toán	Nguyễn Thị Quỳnh Đinh Thị Kim Thiết
30.	QTKD 054	Kinh tế lượng	3	3	0		
31.	KETOAN 050	Lý thuyết tài chính	2	2	0	Không	Lương Thị Hoa Vũ Thị Thanh Thủy
32.	KETOAN 040	Kế toán doanh nghiệp 1	3	2	1	Nguyên lý kế toán	Đinh Thị Kim Thiết Vũ Thị Lý
33.	KETOAN 016	Phân tích hoạt động kinh tế	2	2	0	Lý thuyết thống kê	Lương Thị Hoa Nguyễn Thị Quỳnh
		Cộng	18	17	1		
		Kỳ 5					
34.	TANH 031	Tiếng Anh căn bản 3	3	3	0	TACB 2	Tăng Thị Hồng Minh Ngô Thị Mỹ Bình
35.	TTRUNG 017	Tiếng Trung căn bản 3	3	3	0	TTCB2	Nguyễn Thị Xuyên Phạm Thị Hồng Trang
36.	TNHAT 008	Tiếng Nhật căn bản 3	3	3	0	TNCB 2	Đặng Thị Thanh
37.	KHXX 007	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	2	0	Không	Nguyễn Thị Ngọc Mai Ngô Thị Luyện
38.	KHXX 002	Khởi nghiệp kinh doanh	2	2	0	Không	
39.	KETOAN 034	Kế toán quốc tế	2	2	0	Không	Vũ Thị Lý Nguyễn Thị Quỳnh
40.	QTKD 001	Marketing căn bản	2	2	0	Không	
41.	QTKD 056	Thống kê doanh nghiệp	2	2	0	XSTK	Nguyễn Thị Thủy Hoàng Thị Hoa
42.	KETOAN 033	Bảo hiểm	2	2	0	Không	Vũ Thị Thanh Thủy Lương Thị Hoa
43.	KETOAN 041	Kế toán doanh nghiệp 2	3	2	1	Kế toán doanh nghiệp	Đinh Thị Kim Thiết Vũ Thị Lý

TT	Mã số học	Tên học phần	Số tín chỉ			Học	Phân công giảng viên
						1	
44.	KETOAN 053	Quản trị tài chính	3	3	0	Lý thuyết tài chính	Lương Thị Hoa Vũ Thị Lý
45.	GDTC003	Giáo dục thể chất 3	1	0	1	Không	Hà Đình Soát Phạm Anh Dũng
		Cộng	18	16	2		
		Kỳ 6					
46.	KETOAN 014	Kế toán chi phí	2	1	1	Kế toán doanh nghiệp 2	Vũ Thị Thanh Thủy Đinh Thị Kim Thiết
47.	KETOAN 042	Kế toán doanh nghiệp 3	3	2	1	Kế toán doanh nghiệp 2	Vũ Thị Lý Nguyễn Thị Quỳnh
48.	KETOAN 009	Kiểm toán căn bản	2	2	0	Không	Vũ Thị Thanh Thủy Nguyễn Thị Quỳnh
49.	KETOAN 059	Thuế và kế toán thuế	4	3	1	Chuẩn mực kế toán Việt Nam	Nguyễn Thị Quỳnh Đinh Thị Kim Thiết
50.	KETOAN 028	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	2	1	Chuẩn mực kế toán Việt Nam	Đinh Thị Kim Thiết Nguyễn Thị Quỳnh
51.	KETOAN 045	Kế toán hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	2	2	0	Chuẩn mực kế toán Việt Nam	Nguyễn Thị Quỳnh Đinh Thị Kim Thiết
52.	KETOAN 051	Nghiệp vụ kế toán ngân hàng	2	2	0	Không	Lương Thị Hoa Đinh Thị Kim Thiết
53.	KETOAN 048	Kế toán xây dựng cơ bản	2	2	0	Chuẩn mực kế toán	Nguyễn Thị Quỳnh Vũ Thị Thanh Thủy

TT	Mã số học	Tên học phần	Số tín chỉ			Học	Phân công giảng viên
						Việt Nam	
54.	KETOAN 022	Kế toán ngân sách và tài chính xã	2	2	0	Chuẩn mực kế toán Việt Nam	Đinh Thị Kim Thiết Vũ Thị Lý Nguyễn Thị Quỳnh
		Cộng	18	14	4		
		Kỳ 7					
55.	KETOAN 046	Kế toán quản trị	3	3	0	Kế toán chi phí	Vũ Thị Lý Đinh Thị Kim Thiết
56.	KETOAN 043	Kế toán doanh nghiệp 4	3	2	1	Kế toán doanh nghiệp 3	Nguyễn Thị Quỳnh Vũ Thị Lý
57.	KETOAN 049	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	2	1	Kiểm toán căn bản	Vũ Thị Thanh Thủy Nguyễn Thị Quỳnh
58.	KETOAN 055	Tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị kinh tế	3	2	1	Kế toán doanh nghiệp 4	Vũ Thị Lý Đinh Thị Kim Thiết
59.	KETOAN 012	Phân tích báo cáo tài chính	3	2	1	Kế toán doanh nghiệp 4	Lương Thị Hoa Nguyễn Thị Quỳnh
60.	KETOAN 047	Kế toán tin	3	0	3	Chuẩn mực kế toán Việt Nam	Vũ Thị Thanh Thủy Đinh Thị Kim Thiết
		Cộng	18	11	7		
		Kỳ 8					
61.	KETOAN 402	Thực tập chuyên đề	3	0	3	Các học phần Kiến	Đinh Thị Kim Thiết Nguyễn Thị Quỳnh Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Thị Lý

TT	Mã số học	Tên học phần	Số tín chỉ			Học thức ngành	Phân công giảng viên
62.	KETOAN 403	Thực tập tốt nghiệp	7	0	7	Các học phần Kiến thức ngành	Đinh Thị Kim Thiết Nguyễn Thị Quỳnh Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Thị Lý
63.	KETOAN 035	Đề án kế toán thuế	3	0	3	Thuế và kế toán thuế	Đinh Thị Kim Thiết Nguyễn Thị Quỳnh Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Thị Lý
64.	KETOAN 056	Đề án kế toán doanh nghiệp	7	0	7	Kế toán doanh nghiệp 4	Đinh Thị Kim Thiết Nguyễn Thị Quỳnh Vũ Thị Thanh Thủy Vũ Thị Lý
		Cộng	20	0	20		
		Tổng cộng	146	98	48		

3.5. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo

- Hướng dẫn lập kế hoạch học tập và đăng ký học phần:

Trên cơ sở số học phần trong CTĐT từ xa trình độ đại học ngành Kế toán, xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục đại học.

Sinh viên nhận kế hoạch đào tạo toàn khóa từ Phòng Quản lý đào tạo của Trường, trong đó có ghi rõ các học phần phải học cho từng học kỳ của khóa học. Mỗi năm học có 2 kỳ, trước mỗi kỳ học, sinh viên được cố vấn học tập, Bộ môn và Khoa quản lý ngành học tư vấn. Kế hoạch học tập là cơ sở để sinh viên đăng ký các học phần trong mỗi học kỳ trên hệ thống quản lý đào tạo của Nhà trường.

Đầu mỗi học kỳ, Nhà trường, giáo viên chủ nhiệm thông báo cho sinh viên những học phần sẽ học trong học kỳ đó và thời khóa biểu của từng học phần tương ứng sinh viên phải thực hiện đăng ký học phần trước khi học kỳ mới bắt đầu. Các học phần đăng ký phải theo kế hoạch đào tạo.

- Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc và tích lũy điểm học phần:

Kỳ thi kết thúc học phần sẽ được thực hiện theo quy định hiện hành của Trường đại học Sao Đỏ. Điểm chuyên cần sẽ được giảng viên cho dựa trên mức độ đóng góp vào các phần thảo luận trực tuyến và kết quả các bài kiểm tra trực tuyến khi kết

thúc một hoặc một vài chương/bài học. Việc tổ chức thi kết thúc học phần phải được thực hiện tập trung tại Nhà trường hoặc tại các cơ sở liên kết, được giám sát bởi cán bộ coi thi của Nhà trường. Đề thi kết thúc học phần phải lấy trong ngân hàng đề thi chung với hình thức đào tạo chính quy. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần, cách tính điểm và xếp hạng tốt nghiệp thực hiện theo các quy định về đào tạo chính quy của Trường Đại học Sao Đỏ.

Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, được giảng viên phụ trách học phần nhập điểm vào phần mềm quản lý đào tạo và điểm được hệ thống quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4. Cách quy đổi điểm được thực hiện theo bảng dưới đây (Bảng 3):

Bảng 3. Cách quy đổi điểm học phần

Điểm số theo thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm số theo thang điểm 4
9,0 - 10,0	A+	4,0
8,5 - 8,9	A	3,7
8,0 - 8,4	B+	3,5
7,0 - 7,9	B	3,0
6,5 - 6,9	C+	2,5
5,5 - 6,4	C	2,0
5,0 - 5,4	D+	1,5
4,0 - 4,9	D	1,0
nhỏ hơn 4,0	F	0,0

- Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp:

+ Sinh viên phải học hết chương trình giáo dục đại học từ xa trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh, phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong CTĐT đại học.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của sinh viên để quyết định cho sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học một số học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp và tổ chức xét công nhận tốt nghiệp.

- Hình thức đào tạo và cấp bằng:

Chương trình đào tạo được thực hiện thông qua hình thức đào tạo từ xa. Chương trình đào tạo được xây dựng trên cơ sở chương trình đào tạo đang áp dụng cho hình thức chính quy (sau đây gọi tắt là chương trình đào tạo chính quy) của Trường Đại học Sao Đỏ đã được phê duyệt.

Chương trình được thiết kế linh hoạt, mềm dẻo để người học có thể chủ động trong việc lựa chọn các module học các học phần. Các chương trình đào tạo được

quản lý theo quy trình chuẩn, có kiểm định chất lượng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được thiết kế theo học phần/tín chỉ để đảm bảo tính liên thông.

Khi tốt nghiệp chương trình này, học viên sẽ được cấp bằng đại học chính quy.

3.6. Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo và bảo đảm chất lượng đào tạo

** Kế hoạch tuyển sinh, đào tạo*

Căn cứ theo Quy chế tuyển sinh của BGDĐT và đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Sao Đỏ.

Thông tin tuyển sinh của ngành:

- Tên chương trình đào tạo từ xa ngành Kế toán

- Mã ngành: 7340301

- Trình độ đào tạo: Đại học

- Hình thức đào tạo từ xa

- Phương thức tuyển sinh:

+ Xét tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh hiện hành.

+ Xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT hằng năm. Các tổ hợp môn xét tuyển sinh:

D01 (Ngữ Văn, Toán, Tiếng Anh)

A00 (Toán, Vật Lý, Hóa học)

A09 (Toán, Địa lý, Giáo dục công dân)

C04 (Ngữ Văn, Toán, Địa lý)

+ Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT.

+ Xét tuyển dựa vào kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức; Kỳ thi Đánh giá tư duy do Đại học Bách khoa Hà Nội tổ chức.

Hình thức tuyển sinh: xét tuyển, thi tuyển, kết hợp giữa thi tuyển và xét tuyển.

Thời gian tuyển sinh: tuyển sinh liên tục trong năm, khai giảng tùy thuộc vào số lượng đăng ký và nhu cầu của người học.

Chỉ tiêu tuyển sinh được xác định cụ thể trong đề án tuyển sinh hằng năm của Trường Đại học Sao Đỏ.

- Đối tượng tuyển sinh: Học sinh tốt nghiệp THPT.

- Tổng khối lượng kiến thức toàn khóa: 135 tín chỉ (*không bao gồm học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng và an ninh*).

- Thời gian đào tạo: 4 năm

** Kế hoạch đảm bảo chất lượng đào tạo*

Trường ĐHSĐ cam kết đảm bảo chất lượng thông qua thường xuyên đổi mới và hội nhập trong đào tạo; sáng tạo và năng động trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ; gắn lý thuyết với thực hành để trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cho người học khi ra trường đạt hiệu quả cao trong công việc, có năng lực lãnh đạo và thích ứng với thay đổi. Trường ĐHSĐ cam kết xây dựng hệ thống quản trị hiệu quả, chuyên nghiệp, trách nhiệm, sáng tạo và luôn đổi mới. Hoạt động quản lý của Trường sẽ được quy trình hóa, tin học hóa, áp dụng các phương thức quản trị cập nhật và được giám sát, đánh giá thường xuyên.

Nhà trường có bộ phận đảm bảo chất lượng chuyên trách, hằng năm: Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng; tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; phối hợp với các đơn vị công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng trên website và hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục đại học của BGDĐT.

Nhà trường có bộ phận đảm bảo chất lượng chuyên trách, hằng năm: Xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng theo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng; tổ chức khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; phối hợp với các đơn vị công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng trên website và hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục đại học của BGDĐT. Năm 2017 Nhà trường đã hoàn thành công tác tự đánh giá và được trung tâm Kiểm định CLGD thuộc hiệp hội các trường ĐH, cao đẳng Việt Nam đánh giá ngoài và cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục. Năm 2023 Nhà trường đã thực hiện kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục (chu kỳ 2) theo bộ tiêu chuẩn của BGDĐT. Từ năm 2022 Nhà trường đã thực hiện kiểm định chất lượng CTĐT, đến nay, Nhà trường có 09 CTĐT trình độ đại học được trung tâm KĐCLGD thuộc hiệp hội các trường ĐH, cao đẳng Việt Nam cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành gồm: Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử; CNKT ô tô; Công nghệ thông tin; Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa; Quản trị kinh doanh; Công nghệ dệt, May.

Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học về các điều kiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả học tập: Nhà trường tổ chức lấy ý kiến phản hồi của người học về các điều kiện bảo đảm chất lượng, hiệu quả học tập đối với lớp học phần thông qua Hệ thống khảo sát của Nhà trường.

Thời điểm lấy ý kiến người học: Sau khi kết thúc học phần, sau khi kết thúc khóa học; Kết quả lấy ý kiến phản hồi của người học, bao gồm nội dung, mức độ, được thông báo tới các đơn vị chức năng, trường khoa, trường bộ môn và giảng viên.

Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra của CTĐT từ xa ngành Kế toán và CTĐT chính quy ngành Kế toán trình độ đại học của Trường Đại học Sao Đỏ hoàn toàn giống nhau. Trong CTĐT từ xa, đề cương chi tiết học phần được điều chỉnh phù hợp với hình thức đào tạo từ xa về phương pháp dạy - học, thời lượng dạy - học, học liệu, đánh

giá kết quả học tập, trong đó sử dụng chủ yếu là phương thức Mạng máy tính và viễn thông.

Các điều kiện giảng dạy như đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, nền tảng công nghệ hỗ trợ đào tạo được đầu tư. Do đó, chất lượng đào tạo của CTĐT từ xa ngành Kế toán đáp ứng tốt nhu cầu của xã hội.

Bộ học liệu bao gồm: Giáo trình, tài liệu học tập, đề cương chi tiết học phần, Slide bài giảng toàn bộ học phần, video bài giảng, bộ câu hỏi kết thúc học phần, được số hóa (tài liệu dạng PDF, video...) được hội đồng thẩm định thông qua. Các học phần do giảng viên Trường Đại học Sao Đỏ giảng dạy.

Nội dung và hình thức thi kết thúc học phần của chương trình đào tạo từ xa được thực hiện giống như chương trình đào tạo chính quy.

4. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC HIỆN ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN

4.1. Mô tả tổng quan hệ thống đào tạo từ xa

Hệ thống ĐTTX của Trường Đại học Sao Đỏ gồm tổng thể các thành phần:

- (1) Bộ phận phụ trách tổ chức và quản lý đào tạo;
- (2) Các văn bản quy định về ĐTTX
- (3) Chương trình ĐTTX
- (4) Học liệu ĐTTX
- (5) Đội ngũ giảng viên, cán bộ hỗ trợ học tập, cán bộ quản lý;
- (6) Hệ thống quản lý giảng dạy - học tập từ xa;
- (7) Hệ thống kiểm tra, đánh giá;
- (8) Hệ thống kỹ thuật hỗ trợ.

4.2. Quy chế đào tạo từ xa của Trường Đại học Sao Đỏ

Trường đã tổ chức xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh và ĐTTX trình độ đại học, được ban hành kèm theo Quyết định số 598 ngày 07/11/2024 của Trường Đại học Sao Đỏ.

Quy chế ĐTTX trình độ đại học của Nhà trường được ban hành đảm bảo các quy định tại Quy chế ĐTTX trình độ đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong đó đã quy định rõ một số nội dung trong hoạt động ĐTTX:

4.2.1. Thời gian học tập

Thời gian học tập chuẩn toàn khóa: 4 năm, thời gian học tập tối đa: 8 năm. Người học có thể đăng ký học tập theo tiến độ nhanh để rút ngắn thời gian học tập.

4.2.2. Tổ chức ĐTTX

Tổ chức ĐTTX được thực hiện theo phương thức đào tạo tín chỉ. Người học được xem xét, công nhận kết quả học tập để chuyển đổi, miễn trừ những học phần đã tích lũy ở các CTĐT cấp văn bằng khác.

Đặc thù của mô hình ĐTTX là sự tự học của người học ở mức độ cao. Hầu hết các công tác quản lý cũng như thông tin, trao đổi đều được tiến hành thông qua hệ thống công nghệ đào tạo và quản lý từ xa (Online).

Trước khi bắt đầu hình thức khóa học, người học sẽ được hướng dẫn học E - Learning để thông thạo sử dụng các phương tiện điện tử (máy tính, máy tính bảng, điện thoại thông minh,...); Internet và cách thức sử dụng học liệu.

Việc tổ chức đào tạo gồm có 5 nội dung cơ bản nêu chi tiết dưới đây:

Bước 1: Sinh viên học nội dung lý thuyết (chi tiết trong phần quy trình tự học)

Bước 2: Sinh viên trao đổi thảo luận với giảng viên qua diễn đàn (chi tiết trong phần trao đổi - thảo luận)

Bước 3: Sinh viên ôn lại kiến thức thu được thông qua các bài thực hành (chi tiết trong phần luyện tập thực hành)

Bước 4: Trước khi thi hết học phần; sinh viên sẽ được ôn tập lại toàn bộ kiến thức

(chi tiết trong phần luyện tập thực hành)

Bước 5: Đánh giá cuối học phần: hình thức thi tập trung (chi tiết trong phần đánh giá)

**** Quy trình tự học***

Tăng cường thời gian tự học, tự nghiên cứu cho người học theo các phương pháp học tập hiện đại. Áp dụng những thành tựu mới trong lĩnh vực nghiên cứu, đổi mới công nghệ giáo dục từ khâu cải tiến nội dung chương trình, phương pháp dạy - học tới việc áp dụng tổng hợp các phương tiện kỹ thuật. Học liệu điện tử dưới dạng file mềm, ứng dụng hệ thống phòng học truyền hình hai chiều qua mạng ADSL (video conference), dạy - học qua mạng máy tính LAN và Internet, qua thiết bị di động.

Người học tiếp nhận bài giảng thuận lợi, thông tin đa chiều, phát huy tính chủ động và năng lực tư duy sáng tạo. Bài giảng, giáo trình bằng các phương tiện: file Video, hình ảnh, văn bản, sách, website;

- Thực hành kiểm tra lại các kiến thức được học thông qua ngân hàng bài tập câu hỏi và bài tập tình huống;

- Được hỗ trợ qua mạng (online và offline) qua hệ thống đào tạo E-learning.

**** Trao đổi - thảo luận***

Ngoài bài giảng lý thuyết, mỗi lớp có diễn đàn riêng để trao đổi các vấn đề liên quan tới bài học (lý thuyết và thực tế); sinh viên có thể trao đổi với giảng viên và các thành viên khác về các vấn đề của lớp; giảng viên giải đáp các thắc mắc của sinh viên.

**** Luyện tập - thực hành***

- Thực hiện các bài tập, luyện tập, trau dồi kiến thức thông qua ngân hàng câu hỏi, bài kiểm tra, bài tập theo tình huống.

- Người học được tham gia thực hiện các bài tập, công việc, dự án theo nhóm có hướng dẫn từ xa qua mạng của giảng viên.

*** Tổ chức hướng dẫn, giải đáp thắc mắc kiến thức, ôn tập cho người học**

Người học sẽ được phụ đạo trước khi thi hết học phần theo hai hình thức: phụ đạo trực tuyến qua Internet hoặc phụ đạo tập trung.

*** Đánh giá cuối học phần**

Kỳ thi kết thúc học phần sẽ được thực hiện theo quy định hiện hành của Trường đại học Sao Đỏ. Việc tổ chức thi kết thúc học phần phải được thực hiện tập trung tại Nhà trường hoặc tại các cơ sở liên kết, được giám sát bởi cán bộ coi thi của Nhà trường. Đề thi kết thúc học phần phải lấy trong ngân hàng đề thi chung với hệ chính quy. Tổ chức kỳ thi kết thúc học phần, cách tính điểm và xếp hạng tốt nghiệp thực hiện theo các quy định về đào tạo chính quy của trường Đại học Sao Đỏ.

- Điểm đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần theo đề cương chi tiết học phần.

4.2.3. Học phí

Học phí của chương trình đào tạo từ xa được quy định theo năm học, có cân đối giữa các hình thức đào tạo chính quy, từ xa của các trường đại học khác đã triển khai cũng như quy định học phí đối với sinh viên ĐHCQ của Nhà trường.

4.3. Đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học tham gia thực hiện CTĐT

Nhà trường có đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng để tổ chức thực hiện CTĐT từ xa ngành Kế toán trình độ đại học, đáp ứng yêu cầu đội ngũ giảng viên theo quy định về chuẩn CTĐT ngành Kế toán trình độ đại học. Đội ngũ giảng viên tham gia thực hiện CTĐT từ xa ngành Kế toán có 43 giảng viên trong đó có 7 tiến sĩ (02 tiến sĩ ngành phù hợp), 36 thạc sĩ (*Bảng 4*). Đội ngũ giảng viên tham gia thực hiện CTĐT từ xa ngành Kế toán, trình độ đại học là những người có trình độ chuyên môn cao, có thâm niên giảng dạy và tâm huyết với sự nghiệp giáo dục và đào tạo, đồng thời đảm bảo các yêu cầu về điều kiện mở đào tạo từ xa trình độ đại học của BGDĐT theo quy định, cụ thể như sau:

- Có 01 tiến sĩ ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT: TS.Nguyễn Minh Tuấn, ngành đào tạo Ngân hàng - tài chính tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân; kinh nghiệm giảng dạy hơn 23 năm tại Trường Đại học Sao Đỏ.

- Có 07 tiến sĩ là giảng viên cơ hữu có ngành và chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy chương trình, trong đó mỗi thành phần của chương trình đều có giảng viên với chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy, cụ thể:

+ Chủ trì giảng dạy Khối kiến thức giáo dục đại cương: TS. Phạm Xuân Đức - chuyên ngành Triết học; TS. Phùng Thị Lý - Chuyên ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học. TS. Vũ Văn Đông - Chuyên ngành Kinh tế chính trị, TS. Nguyễn Viết Tuân - Chuyên ngành Toán giải tích; TS. Phạm Thị Hồng Trang - Chuyên ngành ngôn ngữ học và ngôn ngữ ứng dụng.

+ Chủ trì giảng dạy Khối kiến thức cơ sở ngành: TS. Phạm Thị Hồng Hoa - Chuyên ngành đào tạo Kinh tế Quốc tế.

+ Chủ trì giảng dạy khối kiến thức chuyên ngành: TS. Nguyễn Minh Tuấn - chuyên ngành đào tạo Ngân hàng - tài chính.

Có 43 giảng viên cơ hữu thực hiện CTĐT từ xa ngành Kế toán (*Bảng 4, Bảng 5*). Số lượng đội ngũ giảng viên cơ hữu hiện tại của Trường đảm nhận được 100% khối lượng CTĐT từ xa ngành Kế toán. Nhà trường thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, chính sách để thu hút, tuyển dụng, bổ nhiệm, phát triển đội ngũ giảng viên như: Xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ về điều kiện làm việc, học tập nâng cao trình độ, thu nhập để thu hút nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ và đang làm nghiên cứu sinh.

Bảng 4. Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần trong CTĐT từ xa ngành Kế toán

STT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND, CCCD hoặc Hộ chiếu; Quốc tịch	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp	
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1.	Nguyễn Minh Tuấn 25/04/1977	030077001663		Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Ngân hàng - tài chính	2003		8603004155	22	0	26
2.	Phạm Thị Hồng Hoa, 23/05/1977	038177001190, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Kinh tế quốc tế	22/02/2002		8603000550	21	0	2
3.	Phạm Xuân Đức; 10/02/1980	030080006874, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2023	Triết học	12/4/2004		8604006557	19	0	4
4.	Vũ Văn Đông	033082002650		Tiến sĩ, Việt Nam, 2021	Kinh tế chính trị	31/10/2008		3009000027	17	0	26
5.	Phùng Thị Lý, 08/10/1982	030182001953, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	Chủ nghĩa xã hội khoa học	15/5/2007		8607011062	16	0	3
6.	Nguyễn Việt Tuấn	024083005684		Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	Toán giải tích	28/12/2006		8607011063	19	0	12
7.	Phạm Thị Hồng Trang, 16/8/1990	015190005580, Việt Nam		Tiến sĩ, Trung Quốc, 2022	Ngôn ngữ học và ngôn ngữ học ứng dụng	17/6/2020		1520702759	3	0	0
8.	Trần Thị Hồng Nhưng, 21/06/1979	008179000195, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam,	Triết học	31/6/2007		1404000694	16	0	2

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
				2013							
9.	Nguyễn Mạnh Trường, 12/11/1977	030077022061, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2007	Quản trị kinh doanh	01/10/2001		8602000416	22	0	4
10.	Nguyễn Thị Hiền, 10/3/1985	030185001929, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	Triết học	31/10/2008		3009000026	15	0	3
11.	Nguyễn Thị Hải Hà, 07/11/1977	030177001003, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	Lịch sử	06/11/2006		8601001179	17	0	4
12.	Đỗ Thị Thùy, 13/6/1985	027185000717, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Triết học	05/10/2009		3009030031	14	0	3
13.	Đặng Thị Dung, 09/08/1987	034187010811, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	Lịch sử Đảng	01/02/2010		3010017117	13	0	3
14.	Phạm Thị Mai, 20/02/1982	034182025661, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Luật học	06/7/2006		8607002523	17	0	4
15.	Hà Đình Soát, 17/5/1981	034081003889, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Khoa học giáo dục	18/10/2004		8605004057	19	0	2
16.	Phạm Anh Dũng, 04/06/1981	033081004401, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	Giáo dục học thể dục thể thao	01/10/2002		8603000563	21	0	3
17.	Vũ Tiến Hiếu, 19/11/1986	030086002232, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Khoa học giáo dục	31/10/2008		3009000024	15	0	3

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
18.	Hoàng Thị Ngọc Diệp, 18/5/1982	030182013808, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2010	Công nghệ thông tin	03/11/2005		8606002419	18	0	4
19.	Hoàng Thị Ngát, 13/6/1985	030185010323, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Khoa học máy tính	21/5/2008		3008013544	15	0	4
20.	Vũ Bảo Tạo, 17/3/1979	030079002276, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	Công nghệ thông tin	01/4/2003		8603004150	20	0	3
21.	Phạm Văn Kiên, 21/11/1979	030079001643, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2007	Giáo dục nghề nghiệp	01/6/2005		8604006563	18	2	15
22.	Trịnh Thị Chuyên, 05/6/1981	024181012807, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2010	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	11/8/2003		8604001210	20	0	1
23.	Trần Thị Mai Hương, 04/02/1985	022185002624, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2017	Ngôn ngữ Anh	26/6/2009		3009029647	14	0	1
24.	Vũ Thị Lương, 02/01/1978	030178010123, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	16/8/2001		8602000412	22	0	1
25.	Trần Hoàng Yến, 01/02/1982	030182012548, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	10/4/2007		8607011060	16	0	1
26.	Tăng Thị Hồng Minh, 15/10/1985	031185009958, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Anh	08/10/2010		3109000093	13	0	2
27.	Nguyễn Thị Xuyên, 16/11/1989	001189008176, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2017	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc	01/6/2013		3013030424	10	0	4

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
28.	Nguyễn Thị Diệp Huyền; 29/06/1979	03017911440, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Toán học	01/01/2006		8604008726	19	0	2
29.	Nguyễn Văn Toán 06/02/1984	030084024697 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Toán học	18/11/2009		3009030260	16	0	1
30.	Nguyễn Kiều Hiền; 15/07/1986	024186000627, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Toán học	01/11/2009		3009000012	16	0	5
31.	Nguyễn Thị Hồng	038186046561, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam,	Toán học	7/11/2008		3009000346	17	0	4
32.	Nguyễn Thị Lan, 07/8/1980	030180014220, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	Lý luận và phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc	27/9/2006		8607002548	17	0	3
33.	Nguyễn Thị Ngọc Mai 24/2/1988	030187011520, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Quản trị kinh doanh	01/04/2011		3011021575	13	0	5
34.	Nguyễn Thị Huế (28/6/198)	030185004061, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	Quản lý kinh tế	29/10/2008		3009000019	16		13
35.	Ngô Thị Luyện 06/08/1983	030183013087, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Quản trị kinh doanh	28/05/2008		3008013545	16	0	10
36.	Nguyễn Thị Thủy 26/11/1986	030186002501, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2012	Thương mại	29/10/2008		3009000018	16	0	11
37.	Hoàng Thị Hoa 05/12/1987	030187002380, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	Quản trị kinh doanh	1/10/2009		3009030037	15		

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
38.	Đinh Thị Kim Thiết 20/12/1980	034180013516 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2015	Kế toán	01/11/2008		8605002412	16		12
39.	Nguyễn Thị Quỳnh	030186009853 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2013	Kế toán	05/10/2009		3009030038	15	0	8
40.	Vũ Thị Lý	030185011526 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2010	Quản trị kinh doanh	10/10/2007		8607025265	17	0	12
41.	Vũ Thị Thanh Thủy 04/02/1984	030184011807		Thạc sĩ, Việt Nam, 2011	Kế toán	10/10/2007		8607025266	17		7
42.	Lương Thị Hoa 28/4/1989	030189002914		Thạc sĩ, Việt Nam 2014	Tài chính ngân hàng	16/01/2012		3012031618	12		8
43.	Vũ Thị Hương 21/07/1984	030184009039		Thạc sĩ, Việt Nam, 2009	Quản trị kinh doanh	29/10/2006		8607002553	19	0	8

Bảng 5. Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong CTĐT từ xa của ngành Kế toán

STT	Họ và tên	Học phần/môn học giảng dạy	Thời gian giảng dạy (học kỳ, năm học)	Số tín chỉ			
				Bắt buộc		Tự chọn	
				Học trực tiếp	Học trực tuyến	Học trực tiếp	Học trực tuyến
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Phạm Thị Hồng Hoa Phạm Xuân Đức Vũ Văn Đông	Triết học Mác-Lênin, Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Kỳ 1, Kỳ 2				
2.	Nguyễn Mạnh Tường Trần Thị Hồng Nhung	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Kỳ 3				
3.	Phùng Thị Lý Nguyễn Thị Hiền	Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tâm lý học đại cương	Kỳ 1, Kỳ 3				
4.	Nguyễn Thị Hải Hà Nguyễn Thị Hiền	Lịch sử ĐCSVN	Kỳ 4				
5.	Đặng Thị Dung Đỗ Thị Thùy	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	Kỳ 1				
6.	Phạm Thị Mai Nguyễn Thị Hải Hà	Pháp luật đại cương	Kỳ 1				
7.	Hoàng Thị Ngát Vũ Bảo Tạo Phạm Thị Tâm	Tin học cơ bản	Kỳ 2				
8.	Phạm Văn Kiên Hoàng Thị Ngọc Diệp	Tin học cơ bản	Kỳ 1				
9.	Nguyễn Thị Hồng Nguyễn Việt Tuấn	Đại số tuyến tính	Kỳ 1				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
10.	Nguyễn Kiều Hiên Nguyễn Văn Toán	Giải tích	Kỳ 1				
11.	Nguyễn Thị Diệp Huyền Nguyễn Thị Hồng	Xác suất và thống kê	Kỳ 2				
12.	Trịnh Thị Chuyên/Bùi Thị Trang/ Đặng Thị Thanh	Tiếng Anh/Trung/Nhật căn bản 1	Kỳ 2				
13.	Vũ Thị Lương/Nguyễn Thị Lan/ Đặng Thị Thanh	Tiếng Anh/Trung/Nhật căn bản 2	Kỳ 3				
14.	Tăng Thị Hồng Minh/Nguyễn Thị Xuyên/ Đặng Thị Thanh/Phạm Thị Hồng Trang	Tiếng Anh/Trung/Nhật căn bản 3	Kỳ 4				
15.	Ngô Thị Luyện Vũ Thị Hương Hoàng Thị Hoa	Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế lượng, Marketing căn bản, Khởi nghiệp kinh doanh, Phương pháp nghiên cứu khoa học	Kỳ 2, Kỳ 3, Kỳ 4, Kỳ 5				
16.	Nguyễn Thị Ngọc Mai Vũ Thị Hương	Pháp luật kinh tế, Marketing căn bản, Phương pháp nghiên cứu khoa học	Kỳ 3, Kỳ 5				
17.	Nguyễn Thị Huế Nguyễn Thị Thủy	Lý thuyết thống kê, Khởi nghiệp kinh doanh	Kỳ 2, Kỳ 5				
18.	Vũ Thị Hương Phạm Thị Hồng Hoa	Marketing căn bản, Khởi nghiệp kinh doanh	Kỳ 5				
19.	Nguyễn Thị Thủy Hoàng Thị Hoa	Lý thuyết thống kê, Thống kê doanh nghiệp	Kỳ 2, Kỳ 5				
20.	Đinh Thị Kim Thiết Nguyễn Thị Quỳnh Vũ Thị Lý	Luật kế toán Chuẩn mực kế toán Việt Nam Kế toán doanh nghiệp 1	Kỳ 3, Kỳ 4, Kỳ 5, Kỳ 6, Kỳ 7, Kỳ 8				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Vũ Thị Thanh Thủy	Kế toán doanh nghiệp 2 Kế toán chi phí Thuế và kế toán thuế Kế toán hành chính sự nghiệp Kế toán hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã Nghiệp vụ kế toán ngân hàng Kế toán ngân sách và tài chính xã Kế toán quản trị Tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị kinh tế Kế toán tin Đề án kế toán thuế Đề án kế toán doanh nghiệp					
21.	Nguyễn Thị Quỳnh Đinh Thị Kim Thiết Vũ Thị Lý Vũ Thị Thanh Thủy	Luật kế toán Chuẩn mực kế toán Việt Nam Phân tích hoạt động kinh tế Kế toán quốc tế Kiểm toán căn bản Thuế và kế toán thuế Kế toán hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã Kế toán xây dựng cơ bản Kế toán ngân sách và tài chính xã Kế toán doanh nghiệp 4 Kiểm toán báo cáo tài chính Phân tích báo cáo tài chính Đề án kế toán thuế	Kỳ 3, Kỳ 4, Kỳ 5, Kỳ 6, Kỳ 7, Kỳ 8				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		Đề án kế toán doanh nghiệp					
22.	Nguyễn Thị Quỳnh Đinh Thị Kim Thiết Vũ Thị Lý Vũ Thị Thanh Thủy	Nguyên lý kế toán Kế toán doanh nghiệp 1 Kế toán quốc tế Kế toán doanh nghiệp 2 Quản trị tài chính Kế toán doanh nghiệp 3 Kế toán hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã Kế toán ngân sách và tài chính xã Kế toán quản trị Kế toán doanh nghiệp 4 Tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị kinh tế Đề án kế toán thuế Đề án kế toán doanh nghiệp	Kỳ 3, Kỳ 4, Kỳ 5, Kỳ 6, Kỳ 7, Kỳ 8				
23.	Nguyễn Thị Quỳnh Đinh Thị Kim Thiết Vũ Thị Lý Vũ Thị Thanh Thủy	Nguyên lý kế toán Bảo hiểm Kế toán chi phí Kiểm toán căn bản Kế toán hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã Kế toán xây dựng cơ bản Kiểm toán báo cáo tài chính Kế toán tin Đề án kế toán thuế Đề án kế toán doanh nghiệp	Kỳ 3, Kỳ 4, Kỳ 5, Kỳ 6, Kỳ 7, Kỳ 8				
24.	Lương Thị Hoa	Lý thuyết tài chính	Kỳ 4, Kỳ 5, Kỳ 6, Kỳ 7.				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
	Nguyễn Minh Tuấn	Phân tích hoạt động kinh tế Bảo hiểm Quản trị tài chính Nghịệp vụ kế toán ngân hàng Phân tích báo cáo tài chính					
25.	Đinh Thị Kim Thiết Nguyễn Thị Quỳnh Vũ Thị Lý Vũ Thị Thanh Thủy	Thực tập chuyên đề	Kỳ 8				
26.	Đinh Thị Kim Thiết Nguyễn Thị Quỳnh Vũ Thị Lý Vũ Thị Thanh Thủy	Thực tập tốt nghiệp	Kỳ 8				
27.	Đinh Thị Kim Thiết Nguyễn Thị Quỳnh Vũ Thị Lý Nguyễn Minh Tuấn Vũ Thị Thanh Thủy	Khóa luận tốt nghiệp (hoặc học thêm một số học phần chuyên môn sâu)	Kỳ 8				

4.4. Các công trình khoa học của đội ngũ giảng viên, nhà khoa học

Nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ chính của giảng viên, thể hiện trình độ và năng lực của đội ngũ. Trường Đại học Sao Đỏ luôn quan tâm và đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong cán bộ, giảng viên và sinh viên. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Nhà trường ngày càng có chất lượng, hiệu quả. Số lượng đề tài được triển khai áp dụng vào thực tiễn nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ tăng lên theo hằng năm, trong đó có nhiều đề tài cấp Bộ, Tỉnh được nghiệm thu và chuyển giao công nghệ. Số lượng bài báo khoa học của cán bộ cơ hữu trong Nhà trường được đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong 5 năm gần đây cũng tăng lên. Nhiều bài báo có chất lượng cao được đăng trên các tạp chí có chỉ số ISI, scopus, các tạp chí có uy tín trong nước, quốc tế.

Đối với đội ngũ cán bộ giảng viên thực hiện CTĐT từ xa ngành Kế toán dự kiến mở, ngoài trình độ chuyên cao, có kinh nghiệm trong đào tạo còn có năng lực nghiên cứu khoa học, đã tham gia và chủ nhiệm nhiều đề tài các cấp, có nhiều bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế (*Bảng 6, Bảng 7*).

Bảng 6. Danh sách công trình nghiên cứu khoa học của giảng viên tham gia giảng dạy ngành Kế toán

STT	Số QĐ, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/Đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số QĐ, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)
1	XH.10.ĐHSĐ.21	Cấp Bộ	Áp dụng công cụ KPI trong giao việc và đánh giá hiệu quả công việc tại các trường đại học, cao đẳng ở Hải Dương hiện nay	T.S. Nguyễn Thị Kim Nguyên	Số 128/QĐ – SKHCN ngày 08/8/2022	2021
2	312/QĐ-ĐHSĐ, 30/8/2019 01.KHCN/19-20	Cấp cơ sở	Nghiên cứu kỹ thuật thực tế tăng cường ứng dụng xây dựng phần mềm quảng bá hình ảnh trường Đại học Sao Đỏ.	ThS. Hoàng Thị An	Số 193/QĐ-ĐHSĐ ngày 3/06/2020	25/6/2020
3	312/QĐ-ĐHSĐ, 30/8/2019 04.KHCN/19-20	Cấp cơ sở	Nghiên cứu, xây dựng và ứng dụng phần mềm quản lý Ký túc xá trường Đại học Sao Đỏ.	ThS. Phạm Thị Hương	Số 193/QĐ-ĐHSĐ ngày 3/06/2020	25/6/2020
4	312/QĐ-ĐHSĐ, 30/8/2019 08.KHCN/19-20	Cấp cơ sở	Nghiên cứu việc ứng dụng các công cụ trực tuyến trong dạy và học tiếng Anh tại trường Đại học Sao Đỏ.	ThS. Phạm Thị Huyền Trang	Số 193/QĐ-ĐHSĐ ngày 3/06/2020	4/7/2020
5	312/QĐ-ĐHSĐ, 30/8/2019 15.KHCN/19-20	Cấp cơ sở	Nghiên cứu đổi mới nội dung và phương pháp dạy học phần Triết học Mác - Lênin cho sinh viên Đại học Sao Đỏ.	ThS. Phạm Xuân Đức	Số 193/QĐ-ĐHSĐ ngày 3/06/2020	4/7/2020
6	312/QĐ-ĐHSĐ, 30/8/2019 16.KHCN/19-20	Cấp cơ sở	Nghiên cứu yếu tố tác động của hoạt động thể dục thể thao đối với sức khỏe cán bộ, giảng viên và sinh viên trường Đại học Sao Đỏ.	ThS. Hà Đình Soát	Số 193/QĐ-ĐHSĐ, ngày 03/6/2020	15/7/2020
7	312/QĐ-ĐHSĐ, 30/8/2019 10.KHCN/19-	Cấp cơ sở	Sử dụng phương pháp phân tích EFA và hồi quy đa biến phân tích các nhân tố ảnh hưởng quyết	ThS. Nguyễn Thị Hồng	Số 193/QĐ-ĐHSĐ, ngày 03/6/2020	2020

STT	Số QĐ, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/Đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số QĐ, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)
	20		định chọn trường Đại học Sao Đỏ của sinh viên			
8	311/QĐ-ĐHSD, 30/8/2019 16.KHCN/19-20	Cấp cơ sở	Ứng dụng mô hình cấu trúc tuyến tính SEM đánh giá sự phản hồi của người học về chất lượng đào tạo khoa Kinh tế	TS. Nguyễn Minh Tuấn	Số 193/QĐ-ĐHSD, ngày 03/6/2020	2020
10	483/QĐ-ĐHSD, 28/10/2020 13.KHCN/20-21	Cấp cơ sở	Ứng dụng lý thuyết tín hiệu đánh giá giá trị chương trình đào tạo bậc đại học của khoa Điện, Trường Đại học Sao Đỏ	TS. Nguyễn Minh Tuấn	Số 199/QĐ-DHSD, ngày 02/6/2021	2021
11	483/QĐ-ĐHSD, 28/10/2020 14.KHCN/20-21	Cấp cơ sở	Trách nhiệm xã hội của Trường Đại học Sao Đỏ	ThS. Nguyễn Thị Huệ	Số 481/QĐ-ĐHSD, ngày 06/12/2021	2021
12	483/QĐ-ĐHSD, 28/10/2020 10.KHCN/20-21	Cấp cơ sở	Văn hóa sử dụng mạng xã hội của sinh viên trường Đại học Sao Đỏ.	ThS. Nguyễn Mạnh Tường	Số 199/QĐ-ĐHSD ngày 02/6/2021	24/9/2021
13	483/QĐ-ĐHSD, 28/10/2020 11.KHCN/20-21	Cấp cơ sở	Nghiên cứu và áp dụng hoạt động ngoại khóa vào việc giảng dạy các học phần lý luận chính trị tại trường Đại học Sao Đỏ.	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	Số 307/QĐ-ĐHSD ngày 16/8/2021	24/9/2021
14	483/QĐ-ĐHSD, 28/10/2020 16.KHCN/20-21	Cấp cơ sở	Nghiên cứu, xây dựng phần mềm kiểm tra sự trùng lặp nội dung Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp tại trường Đại học Sao Đỏ.	ThS. Phạm Văn Kiên	Số 199/QĐ-ĐHSD ngày 02/6/2021	8/6/2021
15	483/QĐ-ĐHSD, 28/10/2020 17.KHCN/20-21	Cấp cơ sở	Nghiên cứu, xây dựng phần mềm quản lý thiết bị, công cụ, dụng cụ trường Đại học Sao Đỏ.	ThS. Phạm Thị Hường	Số 199/QĐ-ĐHSD ngày 02/6/2021	02/6/2021
16	483/QĐ-ĐHSD,	Cấp cơ sở	Nghiên cứu, xây dựng phần mềm tạo trợ lý	ThS. Phạm Thị	Số 199/QĐ-ĐHSD	8/6/2021

STT	Số QĐ, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/Đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số QĐ, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)
	28/10/2020 18.KHCN/20-21		ảo trường Đại học Sao Đỏ.	Hường	ngày 02/6/2021	
17	483/QĐ-ĐHSD, 28/10/2020 21.KHCN/20-21	Cấp cơ sở	Giải pháp nâng cao khả năng nói tiếng Anh của sinh viên không chuyên trường Đại học Sao Đỏ.	ThS. Đặng Thị Minh Phương	Số 199/QĐ-ĐHSD ngày 02/6/2021	8/6/2021
18	434/QĐ-ĐHSD, 28/10/2021 06.KHCN/21-22	Cấp cơ sở	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo phân tích phổ điểm đánh giá học phần của sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ.	ThS. Hoàng Thị An	Số 232/QĐ-ĐHSD, ngày 31/5/2022	23/6/2022
19	434/QĐ-ĐHSD, 28/10/2021 07.KHCN/21-22	Cấp cơ sở	Xây dựng ứng dụng khảo sát trực tuyến các bên liên quan về Trường Đại học Sao Đỏ.	ThS. Hoàng Thị Ngát	Số 232/QĐ-ĐHSD, ngày 31/5/2022	23/6/2022
20	434/QĐ-ĐHSD, 28/10/2021 08.KHCN/21-22	Cấp cơ sở	Xây dựng hệ thống quản lý hồ sơ viên chức và hỗ trợ đánh giá hiệu quả công việc của viên chức Trường Đại học Sao Đỏ.	ThS. Vũ Bảo Tạo	Số 232/QĐ-ĐHSD, ngày 31/5/2022	23/6/2022
21	434/QĐ-ĐHSD, 28/10/2021 09.KHCN/21-22	Cấp cơ sở	Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ.	ThS. Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Số 232/QĐ-ĐHSD, ngày 31/5/2022	23/6/2022
22	434/QĐ-ĐHSD, 28/10/2021 10.KHCN/21-22	Cấp cơ sở	Xây dựng dữ liệu số hóa đề cương chi tiết các học phần theo chương trình đào tạo.	ThS. Phạm Văn Kiên	Số 248/QĐ-ĐHSD, ngày 10/6/2022	22/6/2022
23	434/QĐ-ĐHSD, 28/10/2021 11.KHCN/21-22	Cấp cơ sở	Ứng dụng trí tuệ nhân tạo xây dựng thư viện số.	ThS. Phạm Thị Hương	Số 266/QĐ-ĐHSD, ngày 21/6/2022	22/6/2022

STT	Số QĐ, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/Đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số QĐ, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)
24	434/QĐ-ĐHSD, 28/10/2021 12.KHCN/21-22	Cấp cơ sở	Hiệu chỉnh nâng cao chất lượng website các khoa và Nhà trường.	ThS. Phạm Văn Kiên	Số 248/QĐ-ĐHSD, ngày 10/6/2022	23/6/2022
25	434/QĐ-ĐHSD, 28/10/2021 06.KHCN/21-22	Cấp cơ sở	Nghiên cứu, ứng dụng ngôn ngữ R xây dựng thuật toán để giải một số bài toán trong lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật	ThS. Nguyễn Thị Diệp Huyền	Số 266/QĐ-ĐHSD, ngày 21/6/2022	2022
26	434/QĐ-ĐHSD, 28/10/2021 24.KHCN/21-22	Cấp cơ sở	Đánh giá tác động của dịch Covid 19 đến quản trị dòng tiền trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hải Dương	ThS. Đinh Thị Kim Thiêt	Số 60/QĐ-ĐHSD, ngày 28/2/2023	2022
27	434/QĐ-ĐHSD, 28/10/2021 23.KHCN/21-22	Cấp cơ sở	Xây dựng hình ảnh, nâng cao thương hiệu Trường Đại học Sao Đỏ trong xã hội	ThS. Trần Thị Hằng	Số 284/QĐ-ĐHSD, ngày 41/6/2022	2022
27	424/QĐ-ĐHSD, 28/10/2021 25.KHCN/21-22	Cấp cơ sở	Đa dạng hóa phương pháp giảng dạy học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tại trường Đại học Sao Đỏ.	TS. Phạm Thị Hồng Hoa	Số 232/QĐ-ĐHSD, ngày 31/5/2022	17/6/2022
28	434/QĐ - ĐHSD, 28/10/2021 26 KHCN/21-22	Cấp cơ sở	Xây dựng mô hình kết nối phục vụ cộng đồng cho sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ.	ThS. Nguyễn Thị Hải Hà	Số 327/QĐ-ĐHSD ngày 30/6/2022	7/7/2022
29	434/QĐ-ĐHSD, 28/10/2021 27.KHCN/21-22	Cấp cơ sở	Nghiên cứu xây dựng giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động Thể dục thể thao của viên chức và sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ.	ThS. Nguyễn Đức Thuận	Số 327/QĐ-ĐHSD, ngày 30/6/2022	7/7/2022
30	554/QĐ-ĐHSD, 28/10/2022	Cấp cơ sở	Xây dựng các sản phẩm du lịch nông thôn phục vụ phát triển nông thôn mới của tỉnh Hải	TS. Nguyễn Đăng Tiến	Số 271/QĐ-ĐHSD ngày 23/06/2023	25/06/2023

STT	Số QĐ, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/Đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số QĐ, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)
	10.KHCN/22-23		Dương.			
31	554/QĐ-ĐHSD, 28/10/2022 12.KHCN/22-23	Cấp cơ sở	Tính triết học trong ca dao, tục ngữ Việt Nam và vận dụng vào quá trình giảng dạy học phần Triết học - Mác Lênin tại trường Đại học Sao Đỏ.	TS. Phùng Thị Lý	Số 222/QĐ-ĐHSD ngày 26/5/2023	7/6/2023
32	554/QĐ-ĐHSD, 28/10/2022 13.KHCN/22-23	Cấp cơ sở	Nghiên cứu xây dựng phần mềm quản lý công trình khoa học đã công bố Trường Đại học Sao Đỏ.	ThS. Phạm Thị Hương	Số 222/QĐ-ĐHSD ngày 26/5/2023	8/6/2023
33	554/QĐ-ĐHSD, 28/10/2022 14.KHCN/22-23	Cấp cơ sở	Nghiên cứu xây dựng khóa học IC3 trên hệ thống học tập trực tuyến E-Learning của Trường Đại học Sao Đỏ.	ThS. Vũ Bảo Tạo	Số 222/QĐ-ĐHSD ngày 26/5/2023	16/6/2023
34	594/QĐ-ĐHSD, 30/11/2022 50.KHCN/22-23	Cấp cơ sở	Nghiên cứu xây dựng phần mềm quản lý kiểm soát tiến độ thực hiện công việc theo thủ tục quy trình của Trường Đại học Sao Đỏ.	ThS. Phạm Văn Kiên	Số 222/QĐ-ĐHSD ngày 26/5/2023	8/6/2023
35	594/QĐ-ĐHSD, 30/11/2022 51.KHCN/22-23	Cấp cơ sở	Vận dụng kiến thức liên môn trong giảng dạy học phần Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam cho sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ.	ThS. Nguyễn Thị Tinh	Số 222/QĐ-ĐHSD ngày 26/5/2023	30/5/2023
36	594/QĐ-ĐHSD, 30/11/2022 51.KHCN/22-23	Cấp cơ sở	Giải pháp hoàn thiện hệ thống thông tin kế toán trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Hải Dương	Th S. Vũ Thị Lý	Số 222/QĐ-ĐHSD ngày 26/5/2023	2023
37	594/QĐ-ĐHSD, 30/11/2022 09.KHCN/22-23	Cấp cơ sở	Nghiên cứu, đề xuất mô hình quản trị đại học thông minh tại Trường Đại học Sao Đỏ	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Mai	Số 222/QĐ-ĐHSD ngày 26/5/2023	2023

STT	Số QĐ, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/Đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số QĐ, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)
38	14.KHCN/23-24	Cấp cơ sở	Nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp về công tác kế toán tiền lương và bảo hiểm bắt buộc tại các doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh	Số 197/QĐ-ĐHSD ngày 21/5/2024	2024
39	15.KHCN/23-24	Cấp cơ sở	Nghiên cứu, vận dụng giá trị văn hóa truyền thống của thành phố Chí Linh trong giảng dạy các học phần lý luận chính trị cho sinh viên ở Trường Đại học Sao Đỏ hiện nay	ThS. Phạm Xuân Đức	Số 197/QĐ-ĐHSD ngày 21/5/2024	2024
40	52.KHCN/23-24	Cấp cơ sở	Giải pháp phát triển kinh tế gắn với bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Hải Dương	ThS. Ngô Thị Luyện	Số 197/QĐ-ĐHSD ngày 21/5/2024	2024

Bảng 7. Danh sách các công trình bài báo, sách chuyên khảo 5 năm gần nhất của đội ngũ giảng viên, nhà khoa học

STT	Công trình khoa học	Thành viên tham gia
1	Nguyễn Thị Quyên, Vũ Bảo Tạo, Lê Văn Sơn (2018), “Nghiên cứu, thiết kế robot lau bảng điều khiển bằng sóng RF”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (60), tr 13-17.	Vũ Bảo Tạo

STT	Công trình khoa học	Thành viên tham gia
2	Trần Hoàng Yến (2018), “Nhân sinh quan trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (60), tr 101-106.	Trần Hoàng Yến
3	Đặng Thị Thanh (2018), “Sử dụng các nhiệm vụ mô phỏng trong giảng dạy từ vựng tiếng Anh chuyên ngành”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (60), tr 107-114.	Đặng Thị Thanh
4	Trần Thị Hồng Nhung, Phạm Xuân Đức (2018), “Xây dựng ý thức chính trị xã hội chủ nghĩa cho sinh viên trường Đại học Sao Đỏ hiện nay”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (60), tr 115-121.	1. Phạm Xuân Đức 2. Trần Thị Hồng Nhung
5	Lê Đức Thọ, Phạm Xuân Đức, (2018), “Quan điểm Hồ Chí Minh về chữ "trung" và sự vận dụng quan điểm đó trong giáo dục đạo đức cho sinh viên các trường cao đẳng nghề ở Đà Nẵng hiện nay”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (60), tr 122-128.	Phạm Xuân Đức
6	Nguyễn Thị Luyện, Đặng Thị Dung (2018), “Lý tưởng phụng sự xã hội của thanh niên Phật tử trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975)”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 2 (61), tr 102-105.	Đặng Thị Dung
7	Phạm Văn Dự, Trần Thị Hồng Nhung (2018), “Tổ cáo chế độ phong kiến và ý thức tự hào, tự tôn văn hóa dân tộc - nội dung cốt lõi trong tư tưởng nhân văn Việt Nam thế kỉ XVIII”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 2 (61), tr 113-121).	Trần Thị Hồng Nhung
8	Nguyễn Mạnh Tường, (2018), “Nâng cao năng lực tiêu thụ sản phẩm cho công ty Cổ phần Trúc Thôn ở Chí Linh, Hải Dương”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 3 (62), tr 114-120.	Nguyễn Mạnh Tường

STT	Công trình khoa học	Thành viên tham gia
9	Nguyễn Thị Hải Hà (2018) "Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở Hải Dương hiện nay", Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 3 (62), tr 121-128.	Nguyễn Thị Hải Hà
10	Phạm Thị Hương, Phạm Văn Kiên, Đỗ Ngọc Quỳnh, (2018), “Phương pháp DEC-SVM phân lớp dữ liệu mất cân bằng”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (63), tr 17-25.	Phạm Thị Hương Phạm Văn Kiên
11	Vũ Thành Trung, Ngô Thị Mỹ Bình (2018), “Nghiên cứu thực nghiệm đặc tính tăng tốc của ô tô”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (63), tr 48-51.	Ngô Thị Mỹ Bình
12	Nguyễn Thị Sao, Trần Thị Mai Hương (2018), “Nâng cao hiệu quả đào tạo hướng dẫn viên du lịch tại trường Đại học Sao Đỏ”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (63), tr 98-104.	1. Nguyễn Thị Sao 2. Trần Thị Mai Hương
13	Phạm Thị Huyền Trang, Đặng Thị Minh Phương (2018), “Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Anh tại Trường Đại học Sao Đỏ”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (63), tr 105-111.	Phạm Thị Huyền Trang
14	Phạm Thị Hồng Hoa, Nguyễn Thị Hiền, (2019), “Sử dụng sơ đồ tư duy trong giảng dạy học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin ở Trường Đại học Sao Đỏ”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (63), tr 112-120.	1. Phạm Thị Hồng Hoa 2. Nguyễn Thị Hiền
15	Đặng Thị Dung (2019), “Tu tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng lực lượng quân du kích và vận dụng của Đảng bộ tỉnh Hải Dương trong kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946 - 1954)”, Tạp chí	Đặng Thị Dung

STT	Công trình khoa học	Thành viên tham gia
	Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (63), tr 121-128.	
16	Nguyễn Thị Lan (2019), “Phân tích đánh giá nhu cầu học ngoại ngữ của sinh viên trường Đại học Sao Đỏ”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (64), tr 111-116.	Nguyễn Thị Lan
17	Phạm Văn Dự, Trần Thị Hồng Nhung, Nguyễn Văn Đông (2019), “Tur tưởng yêu nước của Nguyễn Trãi, Tạp chí NCKH Đại học Sao Đỏ”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (63), tr 117-122.	Trần Thị Hồng Nhung
18	Nguyễn Thị Quyên, Vũ Bảo Tạo (số 4, 2019), “Ứng dụng phương pháp SC-FDMA để giảm PAPR trong truyền dẫn không dây tốc độ cao”, Tạp chí NCKH Đại học Sao Đỏ, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (64), tr 12-18.	Vũ Bảo Tạo
19	Đỗ Văn Đình, Phạm Văn Kiên (2019), “Ứng dụng cây quyết định để xây dựng mô hình phối hợp nâng cáo chất lượng nhận dạng tín hiệu điện tim”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (64), tr 27-34.	Phạm Văn Kiên
20	Nguyễn Minh Tuấn, Phạm Thị Hồng Hoa (2019), “Tác động của chia sẻ chi phí trong bảo hiểm y tế tại Việt Nam”, Tạp chí NCKH Đại học Sao Đỏ ISSN 1859-4190, Số 4 (67), tr. 62-70.	Phạm Thị Hồng Hoa
21	Nguyễn Thị Hương Huyền, Vũ Thị Lương (2019), “Phát triển kỹ năng giao tiếp phi ngôn từ cho sinh viên ngành Việt Nam học trường Đại học Sao Đỏ”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (64), tr 71-78.	1. Nguyễn Thị Hương Huyền 2. Vũ Thị Lương
22	Nguyễn Thị Hoa, Nguyễn Thị Xuyên (2019), “Một vài đề xuất khi vận dụng từ Hán Việt trong giảng dạy từ vựng tiếng Hán giai đoạn sơ cấp”, Tạp chí NCKH Đại học Sao Đỏ ISSN 1859-4190, Số 4 (67),	1. Nguyễn Thị Hoa

STT	Công trình khoa học	Thành viên tham gia
	tr. 86-92.	2. Nguyễn Thị Xuyên
23	Nguyễn Thị Hiền, Phạm Thị Hồng Hoa (2019), “Ảnh hưởng của cách mạng xã hội đến sinh viên Đại học Sao Đỏ trong giai đoạn hiện nay”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (64), tr 112-120.	1. Nguyễn Thị Hiền 2. Phạm Thị Hồng Hoa
24	Nguyễn Thị Hải Hà, Phùng Thị Lý (2019), “Yếu tố ảnh hưởng đến quá trình xây dựng đời sống văn hóa cơ sở ở tỉnh Hải Dương hiện nay”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (64), tr 121-128.	1. Nguyễn Thị Hải Hà 2. Phùng Thị Lý
25	Đặng Thị Dung, Trịnh Thị Chuyên, Nguyễn Thị Tình (2020), “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục đạo đức cách mạng, lối sống văn hoá cho thanh niên và vận dụng của Đảng ta trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (68), tr 121-128.	1. Đặng Thị Dung 2. Trịnh Thị Chuyên
26	Phạm Đức Khấn, Vũ Thị Lương, Nguyễn Huy Hoàn (2020), “Thiết bị đo nồng độ NH ₃ cho các trang trại chăn nuôi sử dụng vi điều khiển AVR”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (68), tr 18-23.	Vũ Thị Lương
27	Vũ Thành Trung, Ngô Thị Mỹ Bình (2020), “Xác định hệ số khối lượng quay phục vụ việc mô phỏng động lực học chuyển động của ô tô”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (68), tr 54-60.	Ngô Thị Mỹ Bình
28	Nguyễn Thị Sao, Tăng Thị Hồng Minh (2020), “Giải pháp đào tạo hướng dẫn viên du lịch chất lượng cao đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các doanh nghiệp du lịch”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường	1. Nguyễn Thị Sao, 2. Tăng Thị Hồng Minh

STT	Công trình khoa học	Thành viên tham gia
	Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 2 (69), tr 97-105.	
29	Phạm Xuân Đức (2020), “Học tập phong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh trong giảng dạy lý luận chính trị ở Việt Nam”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 2 (69), tr 113-119.	Phạm Xuân Đức
30	Trần Hoàng Yến (2020), “Phát huy những giá trị tích cực và hạn chế mặt tiêu cực của lệ làng trong việc xây dựng nông thôn mới ở nước ta hiện nay”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 2 (69), tr 120-132.	Trần Hoàng Yến
31	Nguyễn Mạnh Tường (2020), “Năng lực cạnh tranh của Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long: Thực trạng, nguyên nhân và giải pháp”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 3 (70), tr 86-92.	Nguyễn Mạnh Tường
32	Bùi Thị Trang, Nguyễn Thị Lan (2020), “Một vài suy nghĩ về việc dạy thành ngữ tiếng Hán cho sinh viên giai đoạn cao cấp”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 3 (70), tr 108-114.	1. Bùi Thị Trang 2. Nguyễn Thị Lan
33	Phạm Thị Hồng Hoa (2020), “Chính sách an sinh xã hội của Thái Lan và một số bài học cho Việt Nam”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (71), tr 88-98.	Phạm Thị Hồng Hoa
34	Nguyễn Thị Xuyên (2020), “Giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học chữ đa âm trong tiếng Hán tại trường Đại học Sao Đỏ”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (71), tr 113-120.	Nguyễn Thị Xuyên
35	Đặng Thị Dung (2020), “Tu tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới và sự vận dụng của Đảng	Đặng Thị Dung

STT	Công trình khoa học	Thành viên tham gia
	trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (71), tr 121-128.	
36	Phạm Thị Hồng Hoa (2021), “Giảm nghèo và phát triển bền vững ở Việt Nam”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (72), tr 83-90.	Phạm Thị Hồng Hoa
37	Đặng Thị Minh Phương, Trần Hoàng Yến, Tăng Thị Hồng Minh (2021), “Nghiên cứu thực trạng kỹ năng nói tiếng Anh và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên không chuyên trường Đại học Sao Đỏ”, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (72), 91-98.	1. Trần Hoàng Yến 2. Tăng Thị Hồng Minh
38	Phùng Thị Lý (2021), “Vai trò của giáo dục và đào tạo đối với sự phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (72), tr 123-128.	Phùng Thị Lý
39	Phạm Thị Hồng Trang (2021), So sánh từ Hán Việt tốt nghĩa xấu nghĩa với gốc Hán, Tạp chí nghiên cứu và giảng dạy (Trung Quốc), ISSN0030-1996, Kỳ 14, trang 313	Phạm Thị Hồng Trang
40	Nguyễn Thị Lan, Bùi Thị Trang (2021), “Một vài suy nghĩ về việc dạy kỹ năng nghe hiểu tiếng Trung Quốc cho sinh viên trình độ sơ cấp khoa du lịch và ngoại ngữ Trường Đại học Sao Đỏ”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 2 (73), tr 89-95.	1. Nguyễn Thị Lan 2. Bùi Thị Trang
41	Phạm Thị Hồng Hoa, Nguyễn Thị Tình (2021), “Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động ngoại khóa các học phần lý luận chính trị cho sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 2 (73), tr 121-128.	Phạm Thị Hồng Hoa
42	Hoàng Thị An, Phạm Văn Kiên (2021), “Ứng dụng Detectron2 trong phân loại quả cà chua”, Tạp chí	Phạm Văn Kiên

STT	Công trình khoa học	Thành viên tham gia
	Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 3 (74), tr 24-30.	
43	Nguyễn Thị Hiền (2021), “Giảng dạy các học phần lý luận chính trị ở Trường Đại học Sao Đỏ hiện nay trong điều kiện tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 3 (74), tr 92-100.	Nguyễn Thị Hiền
44	Đỗ Thị Thùy, Phạm Thị Mai (2021), “Giáo dục đạo đức mới trong việc phát triển nhân cách cho thanh niên tỉnh Hải Dương trong bối cảnh mới hiện nay”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 3 (74), tr 110-119.	1. Đỗ Thị Thùy 2. Phạm Thị Mai
45	Phạm Văn Dữ, Trần Thị Hồng Nhung, Vũ Văn Chương (2021), “Giá trị và ý nghĩa thời đại tư tưởng nhân văn Việt Nam thế kỉ XVIII”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 3 (74), tr 120-128.	Trần Thị Hồng Nhung
46	Nguyễn Thành Trung, Ngô Thị Mỹ Bình (2022), “Nghiên cứu đặc tính tốc độ của động cơ diesel hiện đại”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (76), tr 28-33.	Ngô Thị Mỹ Bình
47	Phạm Thị Hồng Hoa, Nguyễn Thị Tình (2022), “Nguồn nhân lực Việt Nam - góc nhìn từ thực trạng giáo dục phổ thông”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (76), tr 67-75.	Phạm Thị Hồng Hoa
48	Vũ Thị Lương, Trịnh Thị Chuyên (số 1, 2022), “Áp dụng các hoạt động ngoại khóa trong dạy học tiếng Anh nhằm nâng cao kỹ năng giao tiếp cho sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (76), tr 92-99.	1. Vũ Thị Lương 2. Trịnh Thị Chuyên
49	Phạm Xuân Đức (2022), “Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và sự vận dụng của Đảng bộ thành	Phạm Xuân Đức

STT	Công trình khoa học	Thành viên tham gia
	phố Chí Linh hiện nay”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (76), tr 106-112.	
50	Đỗ Thị Thùy, Đặng Thị Dung (2022), “Xây dựng và phát triển con người theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng - liên hệ trong giảng dạy Triết học Mác - Lênin tại Trường Đại học Sao Đỏ”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (76), tr 113-119.	1. Đỗ Thị Thùy 2. Đặng Thị Dung
51	Nguyễn Minh Tuấn, (2022), “Tác động của chính sách an sinh xã hội đến lao động và việc làm trong đại dịch COVID tại Việt Nam”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (76), tr 120-128.	Phạm Xuân Đức
52	Nguyễn Thị Quyên, Vũ Bảo Tạo, Hoàng Thị An (2022), “Giảm nhiễu trong mạng hỗn tạp 5G dựa trên thuật toán phân bố tốc độ”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 2 (77), tr 19-18.	Vũ Bảo Tạo
53	Vũ Văn Đông, Trần Thị Hồng Nhung (2022), “Bàn về phát triển nguồn nhân lực phục vụ nông nghiệp bền vững của một số vùng và hướng gợi mở cho Đồng bằng sông Hồng”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 2 (77), tr 71-77.	Trần Thị Hồng Nhung
54	Trần Thị Mai Hương, Nguyễn Thị Thảo (2022), “Phát triển du lịch bền vững thành phố Chí Linh trong xu thế hội nhập toàn cầu”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 2 (77), tr 92-100.	1. Trần Thị Mai Hương 2. Nguyễn Thị Thảo
55	Nguyễn Thị Hải Hà (2022), “Giải pháp nâng cao chất lượng tự học học phần lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam cho sinh viên trường Đại học Sao Đỏ”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ,	Nguyễn Thị Hải Hà

STT	Công trình khoa học	Thành viên tham gia
	ISSN 1859-4190, Số 2 (77), tr 58-107.	
56	Phùng Thị Lý, Nguyễn Thị Hải Hà (2022), “ Tư tưởng Hồ Chí Minh về tôn trọng trí thức, tôn trọng nhân tài và sự vận dụng tư tưởng đó ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 2 (77), tr 108-114.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phùng Thị Lý 2. Nguyễn Thị Hải Hà
57	Nguyễn Thị Hải Hà, Phạm Xuân Đức, Phạm Thị Mai, Nguyễn Thị Hiền, Lê Thị Huyền (2022), “Hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng của sinh viên Trường Đại học Sao đỏ: thực trạng và giải pháp”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 2 (77), tr 115-122.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Thị Hải Hà 2. Phạm Xuân Đức 3. Phạm Thị Mai 4. Nguyễn Thị Hiền
58	Nguyễn Thị Nhan, Vũ Tiến Hiếu (2022), “Những nguyên tắc cơ bản trong nghiên cứu và giảng dạy chủ nghĩa Mác - Lênin”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 2 (77), tr 123-128.	Vũ Tiến Hiếu
59	Vũ Bảo Tạo, Đặng Văn Nam, Nông Thị Oanh, Hoàng Thị Ngát, Nguyễn Thị Ánh Tuyết (2022), “Xây dựng nền tảng lưu trữ và phân tích dữ liệu lớn với Apache Hadoop và Spark”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 3 (78), tr 32-39.	<p>Vũ Bảo Tạo</p> <p>Hoàng Thị Ngát</p>
60	Nguyễn Thị Sao, Nguyễn Thị Xuyên, Tăng Thị Hồng Minh (2022), “Ứng dụng công nghệ 4.0 trong hoạt động marketing địa phương nhằm phát triển du lịch của tỉnh Hải Dương”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 3 (78), tr 98-106.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nguyễn Thị Sao 2. Nguyễn Thị Xuyên 3. Tăng Thị Hồng Minh

STT	Công trình khoa học	Thành viên tham gia
61	Trần Thị Hồng Nhung (2022), “Bình đẳng về giới trong gia đình ở nông thôn Hải Dương hiện nay”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 3 (78), tr 107-114.	Trần Thị Hồng Nhung
62	Phạm Thị Hồng Hoa, Nguyễn Thị Hiền (2022), “Vận dụng quy luật từ sự thay đổi về lượng dẫn đến thay đổi về chất và ngược lại vào quá trình học tập của sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ hiện nay”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 3 (78), tr 122-128.	1. Phạm Thị Hồng Hoa 2. Nguyễn Thị Hiền
63	Nguyễn Minh Tuấn, Phạm Thị Hồng Hoa (2022), “Cơ hội và thách thức trong phát triển thương mại sạch hơn tại Việt Nam”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (79), tr 74-81.	Phạm Thị Hồng Hoa
64	Nguyễn Mạnh Tường (2022), “Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả chăn nuôi gà đồi cho các hộ nông dân ở thành phố Chí Linh tỉnh Hải Dương hiện nay”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (79), tr 82-86.	Nguyễn Mạnh Tường
65	Trần Hoàng Yến, Đặng Thị Thanh (2022), “Dịch vụ du lịch của thành phố Chí Linh”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (79), tr 93-99.	1. Trần Hoàng Yến 2. Đặng Thị Thanh
66	Phạm Thị Mai, Đỗ Thị Thùy (2022), “Xây dựng và rèn luyện tác phong công nghiệp cho sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ trong thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (79), tr 106-112.	1. Phạm Thị Mai 2. Đỗ Thị Thùy
67	Đặng Thị Dung, Đỗ Thị Thùy (2022), “Triết lý giáo dục của Hồ Chí Minh và sự vận dụng của Đảng cộng sản Việt Nam hiện nay”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (79), tr 113-120.	1. Đặng Thị Dung 2. Đỗ Thị Thùy

STT	Công trình khoa học	Thành viên tham gia
68	Vũ Thị Lương, Trịnh Thị Chuyên (2023), “Sử dụng trò chơi ngôn ngữ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Anh tại Trường Đại học Sao Đỏ”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (80), tr 103-109.	1. Vũ Thị Lương 2. Trịnh Thị Chuyên
69	Vũ Văn Đông, Phạm Anh Dũng (2023), “Mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội ở Hải Dương hiện nay”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (80), tr 110-116.	1. Vũ Văn Đông 2. Phạm Anh Dũng
70	Phạm Xuân Đức (2023), “Quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam trong văn kiện Đại hội XIII về phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam và sự vận dụng quan điểm đó ở tỉnh Hải Dương”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (80), tr 121-128.	Phạm Xuân Đức
71	Phạm Xuân Đức (số 7, 2018), Giáo dục ý thức chính trị cho sinh viên ở Việt Nam hiện nay, Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam	Phạm Xuân Đức
72	Phùng Thị Lý (số tháng 4, 2019), Xây dựng và rèn luyện tác phong công nghiệp cho sinh viên Trường ĐHSD đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp, Tạp chí Giáo dục và xã hội.	Phùng Thị Lý
73	Phùng Thị Lý (số tháng 5, 2019), Liên kết giữa trường Đại học khối kỹ thuật với doanh nghiệp vùng đồng bằng sông Hồng trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ - Thực trạng và giải pháp, Tạp chí Quản lý Giáo dục.	Phùng Thị Lý
74	Phùng Thị Lý (số tháng 6, 2019), Yếu tố tác động đến hợp tác giữa Nhà trường và doanh nghiệp FDI ở vùng đồng bằng sông Hồng trong nguồn đào tạo nhân lực, Tạp chí Giáo dục và xã hội.	Phùng Thị Lý
75	Phùng Thị Lý (số 7, 2019), Hợp tác giữa trường Đại học với doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực	Phùng Thị Lý

STT	Công trình khoa học	Thành viên tham gia
	hiện nay, Tạp chí Thông tin lý luận chính trị.	
76	Phùng Thị Lý (số tháng 11, 2019), Một số quan điểm về hợp tác Nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam, Tạp chí Giáo dục và xã hội.	Phùng Thị Lý
77	Nguyễn Thị Hải Hà (số 1, 2020), Yếu tố tác động đến xây dựng gia đình văn hóa ở tỉnh Hải Dương hiện nay, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Vinh.	Nguyễn Thị Hải Hà
78	Phùng Thị Lý, Nguyễn Thị Hải Hà, Phạm Xuân Đức, Phạm Thị Mai (số tháng 4, 2023), Vận dụng ca dao, tục ngữ Việt Nam trong giảng dạy học phần triết học Mác -Lênin tại trường ĐHSĐ hiện nay, Tạp chí Giáo dục và xã hội.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phùng Thị Lý 2. Nguyễn Thị Hải Hà 3. Phạm Xuân Đức 4. Phạm Thị Mai
79	Nguyễn Thị Hải Hà (số tháng 5, 2023), Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết và thường xuyên đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, cơ hội chính trị, Tạp chí Giáo dục và xã hội.	Nguyễn Thị Hải Hà
80	Vũ Thị Hường (số 18 tháng 9/2024), Giải pháp phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố Chí Linh	Vũ Thị Hường
81	Vũ Thị Hường, Lương Thị Hoa (số 5 tháng 3, 2024), Thực trạng hoạt động tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại Việt Nam giai đoạn 2015 – 2022, Tạp chí Kinh tế và dự báo.	<ol style="list-style-type: none"> 1. Lương Thị Hoa 2. Vũ Thị Hường

STT	Công trình khoa học	Thành viên tham gia
82	Vũ Thị Hương, Đẩy mạnh hoạt động E – Marketing trong phát triển du lịch chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Hải Dương, (Số 2 (85), năm 2024), Tạp chí NCKH, Trường Đại học Sao Đỏ.	Vũ Thị Hương
83	Nguyễn Thị Ngọc Mai, Trần Quý Chinh, Trần Cương (2024), Tác động của chất lượng cung ứng dịch vụ logistics đến sự hài lòng của khách hàng: Nghiên cứu ở một số doanh nghiệp logistics trên địa bàn Hà Nội, Tạp chí Kinh tế và dự báo.	1. Nguyễn Thị Ngọc Mai 2. Trần Quý Chinh 3. Trần Cương
84	Nguyễn Thị Huế (Số 16 tháng 8 năm 2024), Tăng cường xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm OCOP tại tỉnh Hải Dương, tạp chí Kinh tế và dự báo.	Nguyễn Thị Huế
85	Nguyễn Thị Huế, Nguyễn Thị Thủy (Số 17 tháng 6 năm 2023) Giải pháp phòng tránh rủi ro đối với người mua hàng trong các giao dịch thương mại điện tử tại thị trường Việt Nam, Tạp chí kinh tế và dự báo.	1. Nguyễn Thị Huế 2. Nguyễn Thị Thủy
86	Nguyễn Thị Ngọc Mai, Lê Thị Huyền (Số 19, 2024), Giải pháp phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Tạp chí Kinh tế và dự báo.	1. Nguyễn Thị Ngọc Mai 2. Lê Thị Huyền
87	Nguyễn Thị Ngọc Mai, Lê Thị Huyền, Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định mua hàng đối với sản phẩm bánh trung thu của khách hàng tại Hà Nội, (Số 4 (87) năm 2024), Tạp chí NCKH, Trường Đại học Sao Đỏ.	1. Nguyễn Thị Ngọc Mai 2. Lê Thị Huyền
88	Nguyễn Thị Ngọc Mai, Đào tạo nguồn nhân lực số trong xây dựng và phát triển kinh tế số tại Việt Nam, (Số 4 (83), 2023), Tạp chí NCKH, Trường Đại học Sao Đỏ.	Nguyễn Thị Ngọc Mai
89	Ngô Thị Luyện (Số 17 tháng 6 năm 2023), Giải pháp thúc đẩy tăng trưởng GDP của Việt Nam trước	Ngô thị Luyện

STT	Công trình khoa học	Thành viên tham gia
	biến động kinh tế thế giới hiện nay, Tạp chí kinh tế và dự báo.	
90	Ngô Thị Luyện, (Số 4 (87), năm 2024), Kiểm soát giá nhằm giảm tác động kép từ bão Yagi và dịp Tết Nguyên Đán trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Tạp chí NCKH, Trường Đại học Sao Đỏ.	Ngô thị Luyện
91	Lương Thị Hoa, Nguyễn Thị Thủy (Số đặc biệt tháng 4 năm 2024), Thực trạng chất lượng lao động Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, Tạp chí kinh tế và dự báo.	1. Lương Thị Hoa 2. Nguyễn Thị Thủy
92	Lương Thị Hoa, Thu hút vốn đầu tư vào tỉnh Hải Dương và triển vọng trong những năm tiếp theo (Số 4 (87) năm 2024, Tạp chí NCKH, Trường ĐH Sao Đỏ.	Lương Thị Hoa
93	Lương Thị Hoa, Thực trạng chuyển đổi số ngành ngân hàng tại Việt Nam, Số 2 (81) năm 2024, Tạp chí NCKH, Trường ĐH Sao Đỏ.	Lương Thị Hoa
94	Nguyễn Thị Quỳnh, Vũ Thị Lý (Số 2 (85), năm 2024), Công tác kế toán tiền lương và bảo hiểm bắt buộc tại các doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Tạp chí NCKH, Trường ĐH Sao Đỏ.	1. Nguyễn Thị Quỳnh 2. Vũ Thị Lý
95	Vũ Thị Lý (Số 2 (85), năm 2024), Nghiên cứu nhận thức và định hướng của sinh viên khoa Kinh tế trường Đại học Sao Đỏ về nhân lực trong nền kinh tế số, Tạp chí NCKH, Trường ĐH Sao Đỏ.	Vũ Thị Lý
96	Vũ Thị Thanh Thủy (Số 1 (84, năm 2024), Kiểm soát thu bảo hiểm xã hội bắt buộc trên địa bàn thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Tạp chí NCKH, Trường ĐH Sao Đỏ.	Vũ Thị Thanh Thủy
97	Đình Thị Kim Thiết, (Số 1 (84, năm 2024), Thực trạng kế toán quản trị chi phí tại các dn sản xuất gạch tuynel trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Tạp chí NCKH, Trường ĐH Sao Đỏ.	Đình Thị Kim Thiết

STT	Công trình khoa học	Thành viên tham gia
98	Phạm Thị Hồng Hoa, Nguyễn Minh Tuấn (Số 4 (83, năm 2023), Bàn về năng lực của giảng viên trong chuyển đổi số giáo dục đại học, Tạp chí NCKH, Trường ĐH Sao Đỏ.	1. Phạm Thị Hồng Hoa 2. Nguyễn Minh Tuấn
99	Phùng Thị Lý, Phát triển giáo dục hướng đến hình thành nguồn nhân lực thích ứng với bối cảnh mới, tạp chí Kinh tế và dự báo.	Sách chuyên khảo, NXB Thế giới
100	Phùng Thị Lý, Giáo dục trẻ em trong các gia đình công nhân làm việc tại các doanh nghiệp FDI vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay	Sách chuyên khảo, NXB KH&KT
101	Vũ Văn Đông, Trần Thị Hồng Nhung (Số 4 (87, năm 2024), Lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về giải phóng phụ nữ và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Tạp chí NCKH, Trường ĐH Sao Đỏ.	1. Vũ Văn Đông 2. Trần Thị Hồng Nhung
102	Vũ Văn Đông (Số 4 (87, năm 2024), Lý luận về hàng hóa sức lao động của C. Mác và giá trị trong phát triển thị trường lao động thời kỳ Cách mạng công nghiệp 4.0 ở nước ta, Tạp chí NCKH, Trường ĐH Sao Đỏ.	Vũ Văn Đông
103	Vũ Văn Đông (Số 3 (82, năm 2023), Xu hướng chuyển dịch nguồn nhân lực phục vụ phát triển nông nghiệp bền vững ở Hải Dương hiện nay - những vấn đề đặt ra, Tạp chí NCKH, Trường ĐH Sao Đỏ.	Vũ Văn Đông
104	Nguyễn Việt Tuấn, (Số 1 (85, năm 2024), (Feedback control of 2D -Navier-Stokes equations by finite determining parameters, Tạp chí NCKH, Trường ĐH Sao Đỏ.	Nguyễn Việt Tuấn
105	Nguyễn Việt Tuấn, (Số 4 (83, năm 2023), On the existence for cubic programming problems, Tạp chí NCKH, Trường ĐH Sao Đỏ.	Nguyễn Việt Tuấn
106	Nguyen Viet Tuan (2019), “Stabilization of 2D g-Navier-Stokes equations”, Commun. Korean Math.	Nguyễn Việt Tuấn

STT	Công trình khoa học	Thành viên tham gia
	Soc, pISSN 1225-1763/eISSN 2234-3024, No. 3 (34), pp. 819–839.	
107	Nguyen Viet Tuan, Tran Hoang Yen (2019), “On the weak stationary solutions to 2D g-Navier-Stokes equations”, Tạp chí NCKH Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (67), tr. 93-97.	1. Nguyễn Viết Tuấn 2. Trần Hoàng Yên
108	Nguyễn Viết Tuấn (2020), “Nghiên cứu tính ổn định nghiệm của phương trình tích phân ngẫu nhiên”, Tạp chí NCKH Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (68), tr. 87-91.	Nguyễn Viết Tuấn
109	Nguyen Viet Tuan (2020), “Stabilization of the weak stationary solutions to 2D g - Navier - Stokes equations”, Tạp chí NCKH Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 4 (71), tr. 65-68.	Nguyễn Viết Tuấn
110	Nguyen Viet Tuan (2022), “Sufficient optimality conditions for the optimal control problem of 2D g-Navier-Stokes equations”, Tạp chí Nghiên cứu khoa học Đại học Sao Đỏ, ISSN 1859-4190, Số 1 (76), tr. 51 - 56.	Nguyễn Viết Tuấn
111	Nguyen Viet Tuan (2023), “Existence and nonexistence of solutions for a class of Hamiltonian strongly degenerate elliptic system”, Commun. Korean Math. Soc, pISSN 1225-1763/eISSN 2234-3024, No. 3 (38), pp. 741–754.	Nguyễn Viết Tuấn

4.5. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên hiện tại của Trường đã đáp ứng và đảm nhận được 100% khối lượng CTĐT từ xa ngành Kế toán. Tuy nhiên, căn cứ vào Chiến lược phát triển đội ngũ, Nhà trường/Khoa Kinh tế đã xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên đảm bảo về số lượng, chất lượng và cơ cấu để đáp ứng yêu cầu đào tạo và NCKH.

Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên đến năm 2030 bao gồm việc tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, đánh giá và đưa ra các chế độ, chính sách đãi ngộ như:

- Hằng năm Nhà trường cử nhiều giảng viên đi học tập, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ; tổ chức từ 20 - 25 chuyên đề bồi dưỡng về chuyên môn, phương pháp giảng dạy, phương pháp NCKH cho giảng viên.

- Tiếp tục chọn cử giảng viên đi làm nghiên cứu sinh ở trong nước và nước ngoài theo nhu cầu nhân lực của từng ngành. Đối với giảng viên ngành Kế toán dự kiến đến năm 2030 có thêm 03 Tiến sĩ để đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành Kế toán.

- Tiếp tục tạo điều kiện cho giảng viên tham gia các hoạt động NCKH, tích cực tham gia hội nghị, hội thảo trong và ngoài nước, hỗ trợ giảng viên đạt học hàm và các chức danh nghề nghiệp.

- Nhà trường thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, chính sách để thu hút, tuyển dụng, bổ nhiệm, phát triển đội ngũ giảng viên như: Xây dựng cơ chế, chính sách đãi ngộ về điều kiện làm việc, học tập nâng cao trình độ, thu nhập để thu hút nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là đội ngũ giảng viên có trình độ tiến sĩ và đang làm nghiên cứu sinh.

- Hằng năm, đội ngũ giảng viên cơ hữu của Khoa/Trường được theo dõi đánh giá, điều chỉnh về số lượng và chất lượng.

5. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT ĐÀO TẠO TỪ XA NGÀNH KẾ TOÁN

Nhà trường có đầy đủ đầy đủ hệ thống phòng học, phòng thực hành, thiết bị, thư viện, giáo trình, tài liệu học tập đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo yêu cầu của CTĐT, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất theo quy định của chuẩn chương trình đào tạo từ xa ngành Kế toán trình độ đại học.

5.1. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đào tạo

5.1.1. Hạ tầng kỹ thuật

Phòng kỹ thuật đủ diện tích để lắp đặt các thiết bị của hệ thống đào tạo từ xa, hệ thống máy chủ đảm bảo quá trình đào tạo từ xa diễn ra một cách liên tục, không bị gián đoạn (Bảng 8).

Bảng 8. Danh mục hạ tầng kỹ thuật trong quản lý đào tạo từ xa

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Xuất xứ	Đơn vị	SL
-----------	--------------------------	-------------------	----------------	---------------	-----------

TT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Xuất xứ	Đơn vị	SL
1	Máy chủ Hãng sản xuất: Dell	PowerEdge R750 Server	Malaysia	Bộ	02
2	Hệ điều hành máy chủ Window Server Hãng sản xuất: Microsoft	<i>Windows Server 2022</i>	Hồng Kông		
2.1	Windows Svr Std 2022 64Bit English 1pk DSP OEI DVD 16Core Mã sản phẩm: P73-08328			Bộ	02
2.2	Windows Svr Std 2022 English 1pk DSP OEI 4Cr NoMedia/NoKey (POSOOnly) add license Mã sản phẩm: P73-08441			Bộ	04
3	Thiết bị chuyển mạch trung tâm Hãng sản xuất: Cisco	C9300-24T (Part No: C9300- 24T-E)	Trung Quốc	Bộ	02
4	Thiết bị lưu trữ NAS Hãng sản xuất: Synology	DS923+	Đài Loan	Bộ	01
5	Bộ lưu điện 3KVA Hãng sản xuất: APC	SMC3000RMI2U	Philippines	Bộ	02
6	Ổ cứng lưu trữ 4TB Hãng sản xuất: Toshiba	N300	Philippines	Cái	04

5.1.2. Trang thiết bị dạy học

Công tác đầu tư trang thiết bị phục vụ giảng dạy, NCKH luôn được Nhà trường coi trọng. Phòng Studio được trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo cho việc quay phim, ghi hình, giảng dạy trực tuyến (Bảng 9).

- Hệ thống Studio sản xuất học liệu, cụ thể như sau:

+ Tổng diện tích: 250m²

+ Danh sách sách phòng chức năng như sau: Tất cả các phòng được thiết kế theo đúng chức năng và đảm bảo tiêu âm, cách âm:

1. Phòng thu/ quay bài giảng và giảng dạy Online trực tiếp: 4 phòng
2. Trường quay lớn: 1 phòng
3. Phòng biên tập, chỉnh sửa: 1 phòng
4. Phòng làm việc chung cho giảng viên: 1 phòng

Bảng 9. Phòng học và trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy đào tạo từ xa

STT	Hạng mục	Số lượng	Thương hiệu	ĐVT	Năm sản xuất	Tình trạng	Ghi chú
1	Phòng quay bài giảng						
1.1	Máy quay Sony HXR/NX100	1	Sony	Chiếc	2021	Hoạt động bình thường	
1.2	Chân máy Benro Video Tripod KH2	1	Benro	Bộ	2021	Hoạt động bình thường	
1.3	Bộ trộn hình ATEM Mini Pro ISO	1	Blackmagic Design	Bộ	2021	Hoạt động bình thường	
1.4	Hệ thống Đèn và phong xanh	1	China	Bộ	2021	Hoạt động bình thường	
1.5	Ti vi Sam Sung PS50A410	1	Việt Nam, 2009	Chiếc	2021	Hoạt động bình thường	
1.6	Giá treo TV di động		NB AVA1500-60	Bộ	2021	Hoạt động bình thường	
2	Phòng hậu kỳ Video	1					
	Máy tính chứa dữ liệu video	1		Bộ	2021	Hoạt động bình thường	
3	Phòng thu						
3.1	Hệ đèn trường quay	02	China	Chiếc	2024	Hoạt động bình thường	
3.2	Microphone Saramonic Blink 500 B2+	02	SARAMONIC	Chiếc	2024	Hoạt động bình thường	
3.3	Bộ nhắc lời ikan PT3700 17" Rod Mounted Teleprompter for Location and Studio	01	Ikan	Chiếc	2024	Hoạt động bình thường	

- Nhà trường có cổng thông tin điện tử với địa chỉ <https://saodo.edu.vn/>. Thông tin trên cổng thông tin điện tử luôn được cập nhật thường xuyên, công bố công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng của cơ sở giáo dục, CTĐT,...

- Hệ thống LMS (Learning Management System) do Khoa Công nghệ thông tin của Nhà trường phát triển từ năm 2020 được sử dụng để quản lý dạy - học trực tuyến. Hệ thống LMS có thể quản lý đào tạo trực tuyến. Nhà trường có hệ thống kiểm tra, đánh giá kết quả học tập bảo đảm khách quan, trung thực; đánh giá được quá trình học tập; kiểm soát và xác thực được việc học, làm bài kiểm tra, thi và thực hiện các nhiệm vụ được giao trong chương trình học tập của người học. Hệ thống đào tạo từ xa được nâng cấp vào năm 2025 và được kết nối với hệ thống quản lý đào tạo của Nhà trường. Các modul cụ thể theo Bảng 10.

Bảng 10. Hệ thống phần mềm đào tạo từ xa và quản lý đào tạo

STT	Module
1	Phần mềm đào tạo từ xa
1.1	Trang tin giảng dạy
1.2	Tài liệu bài giảng / Loại tài liệu
1.3	Tài liệu bài giảng / Bài giảng cá nhân
1.4	Tài liệu bài giảng / Kiểm duyệt bài giảng
1.5	Tài liệu bài giảng / Kho bài giảng
1.6	Tài liệu bài giảng trong Lớp học phần
1.7	Quản lý ngân hàng câu hỏi kiểm tra
1.8	Soạn thảo câu hỏi kiểm tra
1.9	Dạng câu hỏi Trắc nghiệm đơn
1.10	Dạng câu hỏi Trắc nghiệm NHÓM
1.11	Dạng câu hỏi TỰ LUẬN
1.12	Dạng câu hỏi TỰ LUẬN NHÓM
1.13	Quản lý đề, bài kiểm tra
1.14	Tạo đề, bài kiểm tra
1.15	Ra đề, bài kiểm tra trong lớp học phần giảng dạy
1.16	Bài giảng dành cho Sinh viên
1.17	Bài kiểm tra dành cho Sinh viên
1.18	Tích hợp Zoom (Teams) vào Cổng thông tin giảng dạy trực tuyến (SV & GV)
2	Hệ thống phần mềm quản lý đào tạo
2.1	Quản lý chương trình đào tạo
2.2	Quản lý Tuyển sinh
2.3	Quản lý Giảng viên - Phòng học
2.4	Quản lý khảo sát
2.5	Quản lý học vụ sinh viên
2.6	Quản lý thời khóa biểu
2.7	Quản lý kiểm soát giờ giảng và thanh toán vượt giờ của giảng viên
2.8	Quản lý tài chính học vụ
2.9	Quản lý thi trắc nghiệm
2.10	Quản lý nhân sự
2.11	Cổng thông tin nhân sự
2.12	Cổng thông tin sinh viên
2.13	Cổng hành chính điện tử
2.14	Cổng thông tin đăng ký xét tuyển

Bảng 11. Trung tâm nghiên cứu, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập theo yêu cầu của ngành đào tạo Kế toán

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập					Học phần/môn học sử dụng	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Số người học/máy, thiết bị	Ghi chú
STT	Tên gọi máy, thiết bị và mục đích sử dụng	Nước sản xuất	Số lượng	Đơn vị				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Phòng thực hành ngoại ngữ số 1							
1	Máy tính để bàn dành cho giáo viên Model: i3-8100,	Việt Nam, 2019	1	Cái	Tiếng Anh 1, Trung căn bản 1, Tiếng Trung căn bản 2	Kỳ 3	1 sinh viên/máy	
2	Máy tính để bàn dành cho học viên Model: i3-810	Việt Nam, 2019	36	Cái				
3	Máy chiếu đa năng Model: VL-3100	Trung Quốc, 2019	1	Cái				
4	Hệ thống âm thanh hỗ trợ Model: V - 100	Trung Quốc, 2019	1	Cái				
5	Hệ thống điều khiển và bàn lập trình, chuyển đổi tín hiệu vào/ra. Model: V-580AV	Trung Quốc, 2019	1	Cái				
6	Phần mềm multimedia dùng cho Giáo viên điều khiển và quản lý lớp học ngôn ngữ Model: VL-7200T,	Trung Quốc, 2019	1	Cái				
	Phòng thực hành ngoại ngữ số 2							
1	Máy tính để bàn dành cho giáo viên Model: i3-8100,	Việt Nam, 2019	1	Cái	Tiếng Anh căn bản 2, Tiếng Trung căn bản 2, Tiếng Ah căn bản 3, Tiếng Trung căn bản 3	Kỳ 4 ÷ Kỳ 5	1 sinh viên/máy	
2	Máy tính để bàn dành cho học viên Model: i3-810	Việt Nam, 2019	36	Cái				
3	Máy chiếu đa năng Model: VL-3100	Trung Quốc, 2019	1	Cái				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
4	Hệ thống âm thanh hỗ trợ Model: V - 100	Trung Quốc, 2019	1	Cái				
5	Hệ thống điều khiển và bàn lập trình, chuyển đổi tín hiệu vào/ra. Model: V-580AV	Trung Quốc, 2019	1	Cái				
6	Phần mềm multimedia dùng cho Giáo viên điều khiển và quản lý lớp học ngôn ngữ Model: VL-7200T,	Trung Quốc, 2019	1	Cái				
Phòng thực hành Kế toán								
1	Ti vi LG 65 UQ7550PSE (65 inch)	Việt Nam, 2019	1	Cái	Kế toán doanh nghiệp 1, Nguyên lý Kế toán, Kế toán quốc tế, Bảo hiểm, Kế toán doanh nghiệp 2, Kế toán chi phí, Kế toán xây dựng cơ bản, Kế toán ngân sách và tài chính xã, Kế toán quản trị, Kế toán doanh nghiệp 4, Kiểm toán báo cáo tài chính, Tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị kinh tế. Kế toán tin, Phân tích báo cáo tài chính, Thực tập chuyên đề.	Kỳ 2 ÷ Kỳ 8	1 sinh viên/máy	
2	Máy tính để bàn Sing PC I543.5F87	Việt Nam, 2019	36	Cái				
3	Máy tính FPT Elead S989 core i3	Trung Quốc, 2019	1	Cái				
4	Máy đếm tiền 2500	Trung Quốc, 2019	1	Cái				
5	Máy in	Trung Quốc, 2019	3	Cái				
6	Phần mềm Kế toán Misa	Việt Nam, 2019	1	Cái				
Phòng thực hành Quản trị kinh doanh								
1	Máy tính để bàn dành cho giáo viên (mã hiệu: VC 4690)	Việt Nam, 2015	1	Cái	Marketing căn bản, Thống kê doanh nghiệp, Khởi nghiệp kinh doanh,	Kỳ 2 ÷ Kỳ 8	1 sinh viên/máy	
2	Máy tính để bàn dành cho học viên	Việt Nam,	40	Cái				

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	(mã hiệu: G2030)	2015			Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế lượng, Luật Kinh tế, Lý thuyết thống kê, Pháp luật Kinh tế.			
3	Máy chiếu đa năng (mã hiệu: VL-2700)	Trung Quốc, 2015	1	Cái				
4	Hệ thống điều khiển và bàn lập trình, chuyển đổi tín hiệu vào/ra (mã hiệu: V-580AV)	Trung Quốc, 2015	1	Cái				
5	Thiết bị khuếch đại đường truyền Audio và phần mềm hỗ trợ (mã hiệu: V-580)	Trung Quốc, 2015	41	Cái				
6	Hệ thống âm thanh hỗ trợ (mã hiệu: V-100)	Trung Quốc, 2015	1	Cái				
8	Phần mềm dùng cho học viên	Việt Nam, 2015	1	Cái				
9	Máy in LaserJet HP	Việt Nam, 2014	1	Cái				
10	Ti vi Sam Sung PS50A410	Việt Nam, 2009	1	Cái				
11	Bộ âm ly 3600-OMATON	Trung Quốc, 2013	1	Cái				
12	Loa cây JBL 2 bát 40 + Micro không dây + Micro để bàn (2 loa, 2 mic, 1 bộ để bàn)	Trung Quốc, 2013	1	Cái				

5.2. Thư viện, giáo trình, sách, tài liệu tham khảo

a. Thư viện

Thư viện Trường ĐHSD có đủ nguồn thông tin tư liệu và phương tiện để sinh viên tìm hiểu, tra cứu khi thực hiện nghiên cứu và học tập như giáo trình, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, tạp chí khoa học trong và ngoài nước

Trung tâm thư viện diện tích trên 988 m² với trên 4.000 đầu sách tham khảo bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài; thư viện điện tử của Nhà trường (<http://lib.saodo.edu.vn>), được kết nối với cơ sở dữ liệu của Trung tâm kết nối Tri thức số hiện đã có 111 thư viện số của cơ sở giáo dục đại học kết nối chia sẻ tài nguyên (<https://hub.idk.org.vn>) giúp cho SV, học viên của trường tra cứu, sử dụng tài liệu để nghiên cứu và học tập.

Hằng năm Nhà trường đầu tư hàng trăm triệu đồng để mua bổ sung và cập nhật sách và tài liệu nhằm tăng số lượng đầu sách cho thư viện.

Những phòng nghiệp vụ chủ yếu gồm:

* *Phòng đọc tài liệu điện tử:*

- Số lượng máy tính: 50 máy

- Mục đích sử dụng: đọc, nghiên cứu các loại tài liệu điện tử, khai thác các tài liệu điện tử trên mạng Internet, thực hành, mô phỏng các giải pháp qua các phần mềm đã được cài đặt. Thư viện điện tử có thể liên kết với các tài liệu đã được số hóa và các tài liệu của các cơ sở đào tạo cùng lĩnh vực, cùng chuyên ngành đào tạo trong và ngoài nước.

- Danh mục chi tiết các thiết bị được cho trong (Bảng 12).

Bảng 12. Trang thiết bị tại phòng đọc tài liệu điện tử

STT	Tên gọi của máy, thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Ghi chú
1	Máy tính đồng bộ Fujitsu	120	ĐNA	
2	Máy sever Fujitsu RX600 S4	03	Đài loan	
3.	Wiess AIR - AP 1252 AG-A-K9	05	Đài loan	
4.	Swich quang: KATALIST WS-C3750 G	05	Đài loan	
5.	Swich quang: KATALIST CE 500	08	Đài loan	
Trang thiết bị phục vụ nghe, nhìn, đồng bộ khác...				

* *Phòng đọc đọc tra cứu*

- Mục đích sử dụng: đọc các loại tài liệu sách, giáo trình, báo, tạp chí.

- Các trang thiết bị chính: phòng đọc tài liệu tổng hợp với trên 4.000 đầu sách, báo, tạp chí khoa học, phục vụ đồng thời trên 200 chỗ đọc.

- Đối với giáo trình, sách tham khảo phục vụ các học phần/môn học của CTĐT từ xa ngành Kế toán dự kiến mở: trên cơ sở kế thừa các giáo trình, tài liệu học tập,

sách tham khảo dành cho các học phần trong CTĐT từ xa ngành Kế toán và việc bổ sung hằng năm về tài liệu giáo trình, sách tham khảo của Nhà trường. Việc triển khai

giảng dạy các môn học/học phần trong CTĐT từ xa ngành Kế toán dự kiến mở đảm bảo theo quy định (Bảng 13).

** Phòng hội thảo khoa học*

- Số lượng phòng: 01.

- Mục đích sử dụng: báo cáo khoa học, hội thảo khoa học, bảo vệ Luận văn tốt nghiệp.

- Các trang thiết bị chính: máy chiếu đa năng, màn hình tinh thể lỏng, máy tính,..

Để phục vụ hoạt động học tập thể chất, nhu cầu thể dục, thể thao, rèn luyện nâng cao sức khỏe cho viên chức, giảng viên, sinh viên. Nhà trường đầu tư xây dựng sân bóng đá cỏ nhân tạo với diện tích 3.300m², 02 sân bóng chuyền da, 03 sân bóng chuyền hơi, 03 sân cầu lông và 01 sân bóng rổ. Nhà thể thao đa năng với diện tích xây dựng 1.080m², được thiết kế 3 tầng với trang thiết bị, dụng cụ hiện đại phục vụ giảng dạy và luyện tập thể chất.

Như vậy, Trường Đại học Sao Đỏ có cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, giáo trình đáp ứng được yêu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu theo yêu cầu của CTĐT từ xa ngành Kế Toán, đáp ứng yêu cầu về cơ sở vật chất, công nghệ học liệu theo quy định của chuẩn CTĐT theo lĩnh vực, nhóm ngành, ngành đào tạo theo quy định hiện hành.

Bảng 13. Thống kê các giáo trình/sách tham khảo để sử dụng/tham khảo cho các học phần Ngành Kế toán

STT	Tên giáo trình/sách	Tác giả	NXB, năm, nước	Số lượng bản	Tên học phần sử dụng/tham khảo	Mã học phần	Thời gian sử dụng (Kỳ, năm)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Tài liệu học tập Triết học Mác - Lênin	ĐHSD	Lưu hành nội bộ, 2023	25	Triết học Mác - Lênin	CTRI 004	Kỳ 1
2.	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	BGDĐT	Chính trị quốc gia, 2009, Việt Nam	15			
3.	Tài liệu học tập Đại số tuyến tính	ĐHSD	Lưu hành nội bộ, 2024	25	Đại số tuyến tính	TOAN 015	Kỳ 1
4.	Đại số tuyến tính và ứng dụng qua ví dụ và bài tập	Cung Thế Anh Nguyễn Như Quân Đào Trọng Quyết, Nguyễn Dương Toàn và Nguyễn Việt Tuấn	NXB Giáo dục Việt Nam, 2022	25			
5.	Toán cao cấp, tập 1	Nguyễn Đình Trí Tạ Văn Đĩnh Nguyễn Hồ Quỳnh	NXB Giáo dục, 2018	25			
6.	Toán cao cấp Đại số tuyến tính	Đỗ Công Khanh	NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh	25			
7.	Tài liệu học tập Xác suất và thống kê	ĐHSD	2024	25	Xác suất và thống kê		
8.	Xác suất và thống kê	Đào Hữu Hồ	NXB Đại	25			

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			học Quốc gia Hà Nội, 2012				
9.	Xác suất thống kê	Nguyễn Ngọc Linh Mai Ngọc Diệu Nguyễn Tài Hoa	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2017	25			
10.	Tài liệu học tập Kinh tế chính trị Mác - Lênin	ĐHSĐ	Lưu hành nội bộ, 2023	25	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	CTRI 002	Kỳ 2
11.	Giáo trình Kinh tế chính trị Mác - Lênin	BGDĐT	Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021	15			
12.	Toàn tập, Tập 12, 18, 23, 25	C.Mác - Ph. Ăngghen	Chính trị quốc gia, 1995, Việt Nam	15			
13.	Toàn tập, Tập 27	V.I. Lênin	Chính trị quốc gia, 1995, Việt Nam	15			
14.	Tài liệu học tập Chủ nghĩa xã hội Khoa học	ĐHSĐ	Lưu hành nội bộ, 2023	25	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CTRI 001	Kỳ 3
15.	Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	BGDĐT	Chính trị Quốc gia, 2009, Việt Nam	15			
16.	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	ĐHSĐ	Lưu hành nội bộ, 2023	25	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	CTRI 003	Kỳ 4

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
17.	Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	BGDĐT	Chính trị Quốc gia Sự thật, 2021, Việt Nam	15			
18.	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Việt Nam	BGDĐT	Chính trị Quốc gia, 2018, Việt Nam	15			
19.	Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X)	Đảng Cộng sản Việt Nam	Chính trị Quốc gia, 2008, Việt Nam	15			
20.	Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI	Đảng Cộng sản Việt Nam	Chính trị Quốc gia, 2011, Việt Nam	15			
21.	Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII	Đảng Cộng sản Việt Nam	Chính trị Quốc gia, 2016, Việt Nam	15			
22.	Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII	Đảng Cộng sản Việt Nam	Chính trị Quốc gia, 2021, Việt Nam	15			
23.	Tài liệu học tập Tư tưởng Hồ Chí Minh	ĐHSD	Lưu hành nội bộ, 2023	25	Tư tưởng Hồ Chí Minh	CTRI 005	Kỳ 3
24.	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	BGDĐT	Chính trị	15			

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			quốc gia, 2009, Việt Nam				
25.	Giáo trình Phương pháp nghiên cứu khoa học	ĐHSD	Lưu hành nội bộ, 2020	25	Phương pháp nghiên cứu khoa học	KHXH007	Kỳ 3
26.	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Giáo dục, 2009, Việt Nam	25			
27.	Real life - Elementary - Students' book	Marty Hobbs Julia Starr Keddle	Pearson Longman	10	Tiếng Anh căn bản 1	TANH 029	Kỳ 2
28.	English Grammar in Use	Raymond Murphy	Cambridge University Press, 2019, UK	10			
29.	Essential Grammar in Use	Raymond Murphy	Cambridge University Press	10			
30.	Real life - Elementary - Students' book	Marty Hobbs Julia Starr Keddle	Pearson Longman	10	Tiếng Anh căn bản 2	TANH 030	Kỳ 3
31.	English Grammar in Use	Raymond Murphy	Cambridge University Press, 2019, UK	10			
32.	Real life - Preintermediate - Students' book	Sarah Cuning Ham, Peter Moor	Pearson Longman, 2010	10	Tiếng Anh căn bản 3	TANH 031	Kỳ 4
33.	English Grammar in Use	Raymond Murphy	Cambridge University	10			

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			Press, 2019, UK				
34.	Advanced Grammar in Use	Martin Hewings	Cambridge University Press, 2005, UK	10			
35.	Tài liệu học tập Tin học đại cương	ĐHSD	Lưu hành nội bộ, 2023	25	Tin học đại cương	SP 006	Kỳ 4
36.	Giáo trình Tin học cơ bản	Nguyễn Việt Hương	Lao động - Xã hội, 2007	15			
37.	Sổ tay học nhanh phím nóng trên máy tính	Thanh Hải	Hồng Đức, 2008, Việt Nam	15			
38.	Soạn thảo văn bản trong Microsoft Office Word 2003	Trần Hải Long	Thống kê, 2007, Việt Nam	15			
39.	Thực hành Excel 2007	Thanh Hải	Hồng Đức, 2008, Việt Nam	15			
40.	Thuật và xử lý sự cố trong Microsoft Windows XP	Nguyễn Thanh Hải	Văn hóa thông tin, 2008, Việt Nam	15			
41.	20 bài thực hành Power Point 2007	Công Tuấn	Văn hóa thông tin, 2008, Việt Nam	15			

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
42.	Tài liệu học tập Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	ĐHSD	Lưu hành nội bộ, 2023	25	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	KNM 005	Kỳ 2
43.	Nghệ thuật nói trước công chúng	Nguyễn Hiến Lê	Văn hóa Thông tin, 2006, Việt Nam	15			
44.	Rèn luyện kỹ năng nói, giao tiếp và thuyết trình cho cán bộ đoàn thanh niên	Trần Văn Trung	Chính trị Quốc gia, 2010, Việt Nam	15			
45.	Kỹ năng quản trò & 325 trò chơi tập thể thanh thiếu niên	Trần Hoàng Trung	Văn hóa Thông tin, 2009, Việt Nam	15			
46.	8 kỹ năng mềm thiết yếu chìa khóa đến thành công	Trần Thượng Tuấn, Nguyễn Minh Huy	Lao động, 2017, Việt Nam	15			
47.	Tài liệu học tập Giáo dục thể chất	ĐHSD	Lưu hành nội bộ, 2023	25	Giáo dục thể chất	GDTC	Kỳ 2
48.	Giáo trình giảng dạy môn bóng đá	ĐHSD	Lưu hành nội bộ, 2023 Việt Nam	25			
49.	GT giảng dạy môn cầu lông	ĐHSD	Lưu hành nội bộ, 2023 Việt Nam	25			
50.	Tài liệu học tập bóng chuyền hơi	ĐHSD	Lưu hành nội bộ, 2023	25			
51.	Giáo trình bóng chuyền	Đinh Văn Lãm	Thể dục thể	10			

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			thao, 2006, Việt Nam				
52.	Luật bóng chuyền hơi	Tổng cục TDTT	Thể thao và Du lịch, 2018, Việt Nam	10			
53.	Giáo trình khiêu vũ thể thao	Nguyễn Kim Quỳnh	Đại học Quốc gia, 2019, Việt Nam	10	Kiêu vũ		
54.	Luật thi đấu môn Khiêu vũ thể thao	Tổng cục Thể dục thể thao	Thể dục thể thao, 2015, Việt Nam	10			
55.	Tài liệu học tập Giáo dục quốc phòng - an ninh	ĐHSD	Lưu hành nội bộ, 2023	25	Giáo dục quốc phòng và an ninh	GDQP	Kỳ 1, Kỳ 2
56.	Giáo trình quốc phòng - An ninh Tập 1	Bộ giáo dục đào tạo -Bộ quốc phòng	Giáo dục, 2009, Việt Nam	15			
57.	Giáo trình quốc phòng - An ninh Tập 2		Giáo dục, 2009, Việt Nam	15			
58.	Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh, tập 1	Bộ giáo dục đào tạo -Bộ quốc phòng	Lưu hành nội bộ, 2013	25			
59.	Giáo trình giáo dục quốc phòng - an ninh, tập 2	Bộ giáo dục đào tạo -Bộ quốc phòng	Lưu hành nội bộ, 2013	25			
60.	Tài liệu học tập Giáo dục học	ĐHSD	Lưu hành	25	Giáo dục học	SP 001	Kỳ 3

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			nội bộ, 2023				
61.	Giáo trình Giáo dục học (tập 1)	Phạm Thị Hồng Vinh, Trần Thị Tuyết Oanh, Từ Đức Văn, Vũ Lệ Hoa, Nguyễn Thị Tình, Trịnh Thúy Giang, Nguyễn Thị Thanh Hồng	Đại học Sư phạm, 2022, Việt Nam	20			
62.	Luật kế toán	Bộ Tài chính	NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2018	15	Luật kế toán	KETOAN 010	Kỳ 3
63.	Nghị định 174/2016/NĐ-CP	Chính phủ	2016, Việt Nam				
64.	Nghị định 41/2018/NĐ-CP	Chính phủ	2018, Việt Nam				
65.	Nguyên lý kế toán	PGS.TS. Trần Văn Thuận, TS. Phạm Thành Long	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2021	15	Nguyên lý kế toán	KETOAN 060	Kỳ 3
66.	Thông tư số 200/TT - BTC ban hành ngày 22/12/2014	Bộ Tài chính	2014, Việt Nam				
67.	Nguyên lý kế toán	Võ Văn Nhị	NXB Tài chính, 2018	15			
68.	26 Chuẩn mực kế toán Việt Nam	Bộ Tài chính	Nhà xuất bản tài chính, 2021	15	Chuẩn mực kế toán Việt Nam	KETOAN 057	Kỳ 4

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
69.	Thông tư số 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 hướng dẫn kế toán thực hiện 06 chuẩn mực kế toán ban hành đợt 4	Bộ tài chính	2006, Việt Nam				
70.	Thông tư số 21/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 hướng dẫn kế toán thực hiện 04 chuẩn mực kế toán ban hành đợt 5	Bộ tài chính	2006, Việt Nam				
71.	Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31/12/2007 hướng dẫn kế toán thực hiện 16 chuẩn mực kế toán ban hành đợt 1, 2, và 3	Bộ tài chính	2007, Việt Nam				
72.	Lý thuyết tài chính tiền tệ	Cao Thị Ý Nhi	NXB Kinh tế quốc dân, 2018	15			
73.	Lý thuyết tài chính - Tiền tệ	Lê Thị Tuyết Hoa	NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2017		Lý thuyết tài chính	KETOAN 050	Kỳ 4
74.	Lý thuyết tài chính - Tiền tệ, Phần 2	Phan Thị Cúc	NXB Phương Đông, 2012				
75.	Kế toán tài chính	PGS.TS. Võ Văn Nhị	NXB Tài chính, 2018	15			
76.	Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành	PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, PGS.TS. Phạm Đức Cường, TS. Đinh Thế Hùng	2018, Việt Nam		Kế toán doanh nghiệp 1	KETOAN 040	Kỳ 4

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
77.	Thông tư số 200/TT - BTC ban hành ngày 22/12/2014	Bộ Tài chính	2014, Việt Nam				
78.	Phân tích hoạt động kinh doanh	Phạm Văn Dược	NXB Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2015	15	Phân tích hoạt động kinh tế	KETOAN 016	Kỳ 4
79.	Phân tích kinh doanh	Nguyễn Văn Công	NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2014				
80.	Kế toán quốc tế	TS. Nguyễn Thị Loan, PGS.TS. Lý Hoàng Ánh	NXB Tài Chính, 2013	15	Kế toán quốc tế	KETOAN 034	Kỳ 5
81.	Giáo trình bảo hiểm	PGS.TS. Đặng Văn Dân	NXB Tài Chính, 2019	15	Bảo hiểm	KETOAN 033	Kỳ 5
82.	Bảo hiểm thương mại	PGS.TS. Nguyễn Văn Định	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2020	15			
83.	Luật số 58/2014/QH13	Quốc hội	2014, Việt Nam				
84.	Thông tư số 200/TT - BTC ban hành ngày 22/12/2014	Bộ Tài chính	2014, Việt Nam	15	Kế toán doanh nghiệp 2	KETOAN 041	Kỳ 5
85.	Kế toán tài chính	PGS.TS. Võ Văn Nhị	NXB Tài chính, 2018				
86.	Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành	PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, PGS.TS. Phạm Đức Cường,	NXB Tài chính, 2018	15			

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		TS. Đinh Thế Hùng					
87.	Giáo trình Quản trị tài chính doanh nghiệp	PGS.TS. Phạm Quang Trung	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2020	15	Quản trị tài chính	KETOAN 053	Kỳ 5
88.	Giáo trình Tài chính doanh nghiệp	PGS.TS. Nguyễn Đình Kiệm TS. Bách Đức Hiền	NXB Tài chính, 2019	15			
89.	Giáo trình Kế toán chi phí	TS. Đoàn Ngọc Quế, PGS.TS. Phạm Văn Dược, TS. Huỳnh Lợi	NXB Kinh tế Tp Hồ Chí Minh, 2015	15	Kế toán chi phí	KETOAN 014	Kỳ 6
90.	Thông tư số 200/TT - BTC ban hành ngày 22/12/2014	Bộ Tài chính	2014, Việt Nam	15			
91.	Bài tập và bài giải kế toán chi phí	TS. Huỳnh Lợi	NXB tài chính, 2012	15			
92.	Hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã	Tăng Bình - Ái Phương	NXB Hồng Đức, 2019	15	Kế toán ngân sách và tài chính xã	KETOAN 022	Kỳ 6
93.	Chế độ kế toán Ngân sách và tài chính xã theo Thông tư số 70/2019/TT-BTC	Bộ Tài chính	2019, Việt Nam	15			
94.	Hướng dẫn chế độ kế toán xã phường, thị trấn-xử lý tình huống các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, ghi sổ kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán	PGS.TS. Phạm Văn Đăng ThS. Nguyễn Văn Dương	NXB Tài chính, 2018	15			
95.	Kế toán thuế trong doanh nghiệp và kỹ năng quyết toán thuế	TS Vũ Thị Kim Anh	NXB tài chính, 2021	15	Thuế và kế toán thuế	KETOAN 059	Kỳ 6

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
96.	Thuế và kế toán thuế trong doanh nghiệp	PGS.TS. Phạm Đức Cường PGS.TS. Trần Mạnh Dũng	NXB tài chính., 2019	15			
97.	Giáo trình thuế	TS. Phan Hữu Nghị PGS.TS. Nguyễn Thị Bất	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2019	15			
98.	Thông tư số 24/2024/TT-BTC, ngày 17 tháng 4 năm 2024.	Bộ tài chính	2024, Việt Nam		Kế toán hành chính sự nghiệp	KETOAN 028	Kỳ 6
99.	Hướng dẫn thực hành kế toán hành chính sự nghiệp theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC	PGS.TS. Võ Văn Nhị	NXB Tài chính, 2018	15			
100.	Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành	PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, PGS.TS. Phạm Đức Cường, TS. Đinh Thế Hùng	Nhà xuất bản tài chính, 2018	15	Kế toán doanh nghiệp 3	KETOAN 042	Kỳ 6
101.	Thông tư số 200/TT - BTC ban hành ngày 22/12/2014	Bộ Tài chính	2014, Việt Nam				
102.	Kế toán tài chính	PGS.TS. Võ Văn Nhị	NXB Tài chính, 2018	15			
103.	Giáo trình Lý thuyết kiểm toán	TS. Trần Mạnh Dũng, Ths. Lại Thị Thu Thủy	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2013	15	Kiểm toán căn bản	KETOAN 009	Kỳ 6
104.	Bài tập kiểm toán	Bộ môn kiểm toán, khoa kế toán - kiểm toán Trường đại học	NXB Lao động - xã hội, 2011	15			

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
		kinh tế TP.HCM					
105.	Quy định chi tiết thi hành luật Hợp tác xã và chế độ hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	Vũ Thị Tươi	Nhà xuất bản lao động, 2017	15	Kế toán hợp tác xã và liên hiệp hợp tác xã	KETOAN 045	Kỳ 6
106.	Kế toán ngân hàng	Nguyễn Thị Loan	NXB Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh, 2017	15	Nghị vụ kế toán ngân hàng	KETOAN 051	Kỳ 6
107.	Bài tập và bài giải Kế toán ngân hàng	Nguyễn Thị Loan	NXB Phương Đông, 2012				
108.	Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm công nghiệp nông nghiệp và xây dựng	TS. Đinh Tiến Hiếu	NXB Tài chính, Việt Nam	15	Kế toán xây dựng cơ bản	KETOAN 048	Kỳ 6
109.	Thông tư số 133/2016/TT-BTC	Bộ tài chính	2016, Việt Nam				
110.	Kế toán quản trị	Huỳnh Lợi	NXB Tài chính, 2020	15	Kế toán quản trị	KETOAN 046	Kỳ 7
111.	Kế toán quản trị áp dụng cho các doanh nghiệp Việt Nam	PGS.TS. Võ Văn Nhị	NXB Tài chính, 2019	15			
112.	Kế toán chi phí	TS. Đoàn Ngọc Quế, PGS.TS. Phạm Văn Dực, TS. Huỳnh Lợi	NXB Kinh tế TP. Hồ Chí Minh, 2015	15			
113.	Kiểm toán tài chính	GS.TS. Nguyễn Quang Quỳnh PGS.TS. Ngô Trí Tuệ	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2014	15	Kiểm toán báo cáo tài chính	KETOAN 049	Kỳ 7

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
114.	Kiểm toán tài chính	GS.TS. Nguyễn Quang Quỳnh PGS.TS. Ngô Trí Tuệ	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2021	15			
115.	Giáo trình Lý thuyết kiểm toán,	TS. Trần Mạnh Dũng Ths. Lại Thị Thu Thủy	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2013	15			
116.	Tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị kinh tế	PGS.TS. Phạm Đức Cường	NXB Tài chính, 2020	15	Tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị kinh tế	KETOAN 055	Kỳ 7
117.	Hướng dẫn thực hành sổ kế toán và lập báo cáo tài chính	PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, TS. Nguyễn Thị Xuân Hồng	NXB Tài chính, 2018	15			
118.	Kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Lý thuyết và thực hành	PGS.TS. Trần Mạnh Dũng, PGS.TS. Phạm Đức Cường, TS. Đinh Thế Hùng	NXB Tài chính, 2018	15			
119.	Phân tích báo cáo tài chính	Nguyễn Văn Công	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2019	15	Phân tích báo cáo tài chính	KETOAN 012	Kỳ 7
120.	Phân tích tài chính doanh nghiệp	Ngô Kim Phượng	NXB Tài chính, 2021	15			
121.	Kế toán tài chính	PGS.TS. Võ Văn Nhị	NXB Tài chính, 2018	15	Kế toán doanh nghiệp 4	KETOAN 043	Kỳ 7
122.	Giáo trình Kế toán tài chính Quyển 1	PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh	NXB Đại học Kinh tế quốc dân,	15			

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
			2020				
123.	Giáo trình Kế toán tài chính Quyển 2	PGS.TS Nguyễn Hữu Ánh	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2020	15			
124.	Giáo trình kế toán số kế toán doanh nghiệp	Công ty cổ phần Misa	NXB Văn hóa - Thông tin, 2021	15			
125.	Kế toán tài chính	PGS.TS. Nguyễn Hữu Ánh	NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2020	15	Kế toán tin	KETOAN 047	Kỳ 7

5.3. Học liệu

a. Học liệu hiện có tại trường Đại học Sao Đỏ

Website học trực tuyến tại trường Đại học Sao Đỏ được phát triển liên tục từ năm 2020 đến nay tại địa chỉ <https://Elearning.saodo.edu.vn>, egov.saodo.edu.vn.

Từ nhiều năm nay, một số học phần đã được Nhà trường cho phép tiến hành triển khai đào tạo trực tuyến hoặc kết hợp giữa đào tạo truyền thống và một phần trực tuyến. Chất lượng đào tạo của các học phần luôn được đảm bảo.

b. Kế hoạch xây dựng học liệu

Đã hoàn thành 29 bộ học liệu dùng cho các học phần của 2 năm đầu trong CTĐT từ xa ngành Kế toán trình độ đại học (Bảng 14).

Kế hoạch xây dựng học liệu của các năm tiếp theo: bộ học liệu của các học phần được hoàn thành trước khi giảng dạy 01 tháng.

Học liệu của các ngành đào tạo theo phương thức từ xa được thiết kế dựa trên học liệu chuẩn của chương trình đào tạo hệ chính quy của Trường Đại học Sao Đỏ.

Để đảm bảo yêu cầu về học liệu ĐTTX theo quy định, Học liệu của các ngành đào tạo theo phương thức từ xa được thiết kế dựa trên học liệu chuẩn của chương trình đào tạo hệ chính quy của Trường Đại học Sao Đỏ. Tài liệu học tập, học liệu đào tạo từ xa có thể truyền tải trên mạng như một giáo trình điện tử. Học liệu của chương trình được sử dụng để hỗ trợ các giảng viên và người học dưới nhiều dạng khác nhau và được truyền tải trên nhiều phương tiện tùy theo nhu cầu của người học: sách, tài liệu in ấn, tài liệu đa phương tiện, USB, qua mạng, các thiết bị cầm tay,...

Học liệu cho người tự học được xây dựng theo tiêu chuẩn học liệu tự học và được phát triển thành học liệu đa phương tiện, nhằm mục đích hỗ trợ tối đa cho người học theo phương thức tự học là chính, và đảm bảo khả năng liên thông giữa các trường trong và ngoài nước. Việc lựa chọn xây dựng học liệu có sự tham gia của Phòng Đào tạo và Tuyển sinh, các Khoa, Bộ môn chuyên môn, các giảng viên đã được tập huấn về ĐTTX.

c. Bộ sản phẩm học liệu số cho các học phần trực tuyến

Bộ sản phẩm học liệu số cho các học phần trực tuyến bao gồm các mục sau:

- (1) Đề cương chi tiết học phần
- (2) Bộ Slide bài giảng toàn bộ học phần
- (3) Bộ video bài giảng
- (4) Bộ câu hỏi kết thúc học phần
- (5) Bộ tài liệu học tập, tài liệu tham khảo được số hóa (tài liệu dạng PDF, video...)

Bảng 14. Danh sách bộ học liệu điện tử dùng cho chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành kế toán

TT	Tên bộ học liệu	Dùng cho học phần	số TC	Bộ môn quản lý	Khoa quản lý
1.	Triết học Mác - Lênin	Triết học Mác – Lênin	3	Giáo dục chính trị	Giáo dục đại cương và Pháp luật
2.	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	Giáo dục chính trị	“
3.	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	Giáo dục chính trị	“
4.	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	Giáo dục chính trị	“
5.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	Giáo dục chính trị	“
6.	Pháp luật đại cương	Pháp luật đại cương	2	Giáo dục chính trị	“
7.	Tâm lý học đại cương	Tâm lý học đại cương	2	Giáo dục chính trị	“
8.	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm	3	Giáo dục chính trị	“
9.	Đại số tuyến tính	Đại số tuyến tính	2	Toán	“
10.	Giải tích	Giải tích	2	Toán	“
11.	Xác suất và thống kê	Xác suất và thống kê	3	Toán	“
12.	Tiếng Anh căn bản 1	Tiếng Anh căn bản 1	2	Tiếng Anh	Du lịch và Ngoại ngữ
13.	Tiếng Anh căn bản 2	Tiếng Anh căn bản 2	3	Tiếng Anh	“
14.	Tiếng Nhật căn bản 1	Tiếng Nhật căn bản 1	2	Tiếng Anh	“
15.	Tiếng Nhật căn bản 2	Tiếng Nhật căn bản 2	3	Tiếng Anh	“
16.	Tiếng Trung căn bản 1	Tiếng Trung căn bản 1	2	Tiếng Trung	“
17.	Tiếng Trung căn bản 2	Tiếng Trung căn bản 2	3	Tiếng Trung	“
18.	Tin học cơ bản	Tin học cơ bản	4	Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin
19.	Kinh tế vi mô	Kinh tế vi mô	3	Quản trị kinh doanh	Kinh tế
20.	Kinh tế vĩ mô	Kinh tế vĩ mô	3	Quản trị kinh doanh	“
21.	Kinh tế lượng	Kinh tế lượng	3	Quản trị kinh doanh	“
22.	Pháp luật kinh tế	Pháp luật kinh tế	2	Quản trị kinh doanh	“
23.	Lý thuyết thống kê	Lý thuyết thống kê	2	Quản trị kinh doanh	“
24.	Chuẩn mực kế toán Việt Nam	Chuẩn mực kế toán Việt Nam	3	Tài chính – Kế toán	“
25.	Luật kế toán	Luật kế toán	2	Tài chính – Kế toán	“
26.	Lý thuyết tài chính	Lý thuyết tài chính	2	Tài chính – Kế toán	“
27.	Nguyên lý kế toán	Nguyên lý kế toán	3	Tài chính – Kế toán	“
28.	Kế toán doanh nghiệp 1	Kế toán doanh nghiệp 1	3	Tài chính – Kế toán	“
29.	Phân tích hoạt động kinh tế	Phân tích hoạt động kinh tế	2	Tài chính – Kế toán	“

6. ĐIỀU KIỆN VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ ĐÀO TẠO TỪ XA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH KẾ TOÁN

6.1. Đơn vị chuyên môn quản lý đào tạo

Trong cơ cấu tổ chức, Trường ĐHSĐ đã có đơn vị chuyên môn cấp phòng/khoa để quản lý các hoạt động chuyên môn, giảng viên, người học và các nhiệm vụ quản lý khác đối với CTĐT từ xa trình độ đại học ngành Kế toán dự kiến đào tạo, cụ thể:

- Đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý các CTĐT của Trường ĐHSĐ là Phòng Đào tạo và tuyển sinh và Phòng Quản lý chất lượng. Các đơn vị này có chức năng, nhiệm vụ tham mưu lãnh đạo Nhà trường thực hiện công tác định hướng, xây dựng và phát triển ngành nghề đào tạo, kế hoạch đào tạo, quy định và quy trình đào tạo, công tác tổ chức giảng dạy, biên soạn giáo trình, công tác kiểm tra, đánh giá, xét tốt nghiệp, cấp phát văn bằng và chứng chỉ.

- Đơn vị quản lý chương trình đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Kế toán dự kiến đào tạo là Khoa Kinh tế với 25 năm kinh nghiệm giảng dạy 2 ngành học là Kế toán và QTKD và các học phần trong CTĐT các ngành của Trường đang đào tạo.

6.2. Cán bộ quản lý cấp khoa đối với CTĐT từ xa

Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với CTĐT từ xa ngành Kế toán gồm các thành viên sau (Bảng 15):

Bảng 15. Danh sách cán bộ quản lý cấp khoa đối với chương trình đào tạo từ xa ngành Kế toán dự kiến mở

Số TT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành	Ghi chú
1	TS. Phạm Thị Hồng Hoa, 23/05/1977, Trưởng khoa	Tiến sĩ, 2017	Kinh tế quốc tế	Quản lý chung
2	Ths. Vũ Thị Hương, 21/07/1984, Phó trưởng khoa	Thạc sĩ, 2009	Quản trị kinh doanh	Quản lý chung
3	Ths. Đinh Thị Kim Thiết, 20/12/1980, Trưởng bộ môn Tài chính Kế toán	Thạc sĩ, 2012	Kế toán	Cán bộ quản lý Bộ môn Tài chính Kế toán

7. PHƯƠNG ÁN, GIẢI PHÁP ĐỀ PHÒNG, NGĂN NGỪA, XỬ LÝ RỦI RO

7.1. Bối cảnh triển khai các hoạt động của Nhà trường

- Quy định pháp lý và mức độ ảnh hưởng đến các hoạt động của Nhà trường

Trường Đại học Sao Đỏ là cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, trực thuộc Bộ Công Thương, chịu sự lãnh đạo quản lý trực tiếp của Bộ Công Thương, đồng thời chịu sự quản lý nhà nước về giáo dục đào tạo của BGDĐT. Chức năng và nhiệm vụ chính của Nhà trường là tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, NCKH, áp dụng tiến bộ KHCN phục vụ phát triển KT - XH và phục vụ cộng đồng.

Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giảng viên có năng lực tốt, trình độ chuyên môn cao, nhiệt tình trong công tác. Nhà trường có hệ thống phòng học lý thuyết, trung tâm thực hành, thực nghiệm, các phòng thí nghiệm hiện đại, có nhiều trang thiết bị hiện đại, công nghệ tiên tiến phục vụ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. Đây là lợi thế để Nhà trường thực hiện nhiệm vụ và phát triển theo tầm nhìn, sứ mạng, triết lý giáo dục và giá trị cốt lõi đã đề ra.

- Những thách thức chính mà Nhà trường gặp phải và kế hoạch để khắc phục những thách thức đó

Bên cạnh những thuận lợi, Nhà trường còn gặp một số khó khăn, thách thức: Công tác tuyển sinh có sự cạnh tranh gay gắt; các nguồn lực của Nhà trường còn có những hạn chế do nguồn ngân sách cấp để đầu tư cho nguồn lực ngày càng ít; trình độ phát triển KHCN và yêu cầu về chất lượng nguồn nhân lực của xã hội ngày càng cao, Nhà trường không ngừng nỗ lực đầu tư trọng tâm, trọng điểm về đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị để đáp ứng nhu cầu xã hội về nguồn nhân lực chất lượng cao.

Để phát huy thuận lợi, khắc phục khó khăn, Nhà trường đã và đang thực hiện đồng bộ những giải pháp chủ chốt như: Đa dạng hoá phương thức tuyển sinh, tăng cường các nguồn lực thông qua hoạt động NCKH, chuyển giao công nghệ và hợp tác với doanh nghiệp trong và ngoài nước. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới, đầu tư CSVC, trang thiết bị trọng tâm, trọng điểm, khai thác hiệu quả các nguồn lực để phát triển Nhà trường.

Việc mở CTĐT từ xa trình độ đại học ngành Kế toán góp phần mở rộng quy mô, tận dụng các nguồn lực sẵn có của Nhà trường, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với nhu cầu xã hội.

- Một số điểm mạnh và cơ hội của Nhà trường

Trường Đại học Sao Đỏ là Trường công lập trực thuộc Bộ Công Thương, với truyền thống 56 năm đào tạo có uy tín, được xã hội và các nhà sử dụng lao động tin nhiệm. Nhà trường triển khai đào tạo theo định hướng ứng dụng với phương châm học đi đôi với hành, lấy kiến cơ bản làm nền tảng, kiến thức mở rộng là cần thiết, kiến thức ứng dụng là quan trọng, gắn quá trình đào tạo, NCKH, chuyển giao công nghệ với doanh nghiệp. Nhà trường có các phòng học lý thuyết, trung tâm thực hành, thực

nghiệm đều được trang bị đầy đủ phương tiện, thiết bị dạy học hiện đại, tiên tiến, 100% được lắp đặt hệ thống điều hòa; Nhà trường có hệ thống đào tạo trực tuyến được tích hợp với hệ thống quản lý đào tạo của Nhà trường, hằng năm được nâng cấp để đáp ứng nhu cầu quản lý, tổ chức đào tạo từ xa của Nhà trường. Nhà trường thường xuyên rà soát, cập nhật CTĐT theo sự phát triển của KH-CN, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao của xã hội.

Nhà trường được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng cơ sở giáo dục chu kỳ 2; có 09 CTĐT trình độ đại học được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng BGDĐT ban hành. Hoạt động NCKH có nhiều thành tích cao. Với truyền thống 56 năm xây dựng và phát triển, Nhà trường đã cung cấp cho thị trường lao động trên 40 nghìn kỹ sư, cử nhân, cán bộ kỹ thuật trình độ cao góp phần phát triển kinh tế xã hội của địa phương, khu vực và đất nước. Để không ngừng phát triển, Nhà trường tiếp tục khai thác các thế mạnh sẵn có không ngừng nâng cao hiệu quả hoạt động

đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng; hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước mà Đảng, Nhà nước giao.

Với thế mạnh về đội ngũ giảng viên với 25 năm kinh nghiệm trong đào tạo các ngành QTKD, Kế toán và CSVC phục vụ dạy và học từ xa của Nhà trường; nhu cầu phát triển nguồn nhân lực ngành Kế toán tại địa phương và trong cả nước. Việc mở đào tạo từ xa ngành Kế toán sẽ khai thác tốt những điểm mạnh và những cơ hội hiện có đáp ứng yêu cầu phát triển KT - XH hiện nay.

7.2. Dự báo các rủi ro và các giải pháp xử lý rủi ro khi mở ngành

Như phân tích kết quả khảo sát nhu cầu nguồn lực ngành Kế toán dự kiến đào tạo từ xa ở phần trên và các điều kiện đào tạo từ xa. CTĐT từ xa Ngành Kế toán của Trường Đại học Sao Đỏ trình độ đại học đáp ứng các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định và nhu cầu thực tiễn của xã hội. Tuy nhiên một số rủi ro có thể xảy ra sau khi triển khai tuyển sinh và tổ chức đào tạo cần phải dự báo để có giải pháp phòng ngừa và xử lý nếu xảy ra như sau:

- Trường hợp tuyển sinh không đủ chỉ tiêu hoặc tuyển sinh quá ít không đủ điều kiện để mở lớp

Kết quả khảo sát thực tế đã trình bày ở phần trên cho thấy, nhu cầu nhân lực ngành Kế toán là rất lớn nên rủi ro không tuyển sinh được là rất thấp. Tuy nhiên:

+ Trong trường hợp không tuyển sinh được, Nhà trường/Khoa sẽ tăng cường thêm công tác truyền thông trực tiếp và gián tiếp qua các nền tảng số để tiếp cận người học, cung cấp thông tin tuyển sinh cũng như tư vấn về xu thế phát triển ngành, nhu cầu và cơ hội của ngành đào tạo, ... Bên cạnh đó tiếp cận nhà tuyển dụng để cập nhật yêu cầu, khảo sát lại nhu cầu xã hội.

+ Trong trường hợp tuyển sinh quá ít không đủ điều kiện mở lớp, Nhà trường/Khoa sẽ tăng cường liên kết với đơn vị sử dụng lao động để thu hút người học, luôn định kỳ đánh giá các điều kiện bảo đảm chất lượng và thu hút người học.

- *Sự cạnh tranh trong tuyển sinh đối với CTĐT từ xa ngành Kế toán dự kiến đào tạo từ xa*

Để nâng cao chất lượng đào tạo và uy tín, vị thế của trường đối với xã hội, Khoa Kinh tế Trường Đại học Sao Đỏ định kỳ khảo sát nhu cầu thực tiễn của người sử dụng lao động, chuyên gia để kịp thời điều chỉnh, cập nhật CTĐT, bộ học liệu, cải tiến quy trình đào tạo, tăng cường cơ sở vật chất phù hợp với sự phát triển của Khoa học công nghệ, qua đó tạo sự cạnh tranh về chất lượng và thương hiệu đối với các cơ sở đào tạo khác.

Đẩy mạnh công tác tuyển sinh, giới thiệu việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động truyền thông tư vấn tuyển sinh bằng nhiều hình thức, phương tiện khác nhau. Nâng cao trách nhiệm của từng cá nhân sinh viên, từng giảng viên, các đơn vị quản lý trong hoạt động tư vấn tuyển sinh.

- *Sinh viên bỏ học, thực hiện không đảm bảo tiến độ học tập*

Hỗ trợ thường xuyên và kịp thời cho người học. Giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập định hướng, theo dõi tình hình học tập của từng sinh viên, tạo nhiều kênh thông tin liên lạc để kịp thời nắm bắt các nguyên nhân sinh viên bỏ học để có phương án hỗ trợ.

Sau mỗi kỳ học, giáo viên chủ nhiệm, Khoa thống kê tình trạng học tập, tình hình nợ học phần, các điều kiện học tiếp của sinh viên... kịp thời thông báo, trao đổi với sinh viên và tìm ra các nguyên nhân và hướng khắc phục, hỗ trợ.

Thiết kế CTĐT, kế hoạch giảng dạy phù hợp với người học. Bồi dưỡng giảng viên giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, linh hoạt trong các hình thức và phương pháp giảng dạy nhằm thu hút và tạo hứng thú học tập cho sinh viên.

Nhà trường xây dựng các chính sách, quy định về mặt quản lý và thủ tục hành chính đơn giản, thuận tiện. Có những chính sách hỗ trợ, động viên, khen thưởng đối với sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên có kết quả học tập tốt,...

Trường và các đơn vị đào tạo tổ chức các hội nghị về đào tạo và tìm hiểu nguyên nhân người học tốt nghiệp chậm tiến độ để có các giải pháp điều chỉnh phù hợp.

Đối với các trường hợp sinh viên bỏ học do việc lựa chọn ngành học chưa phù hợp với sở thích, năng lực bản thân cần làm tốt công tác tư vấn tuyển sinh để người học tiềm năng dự kiến và chọn lựa đúng ngành học phù hợp.

Trường hợp sinh viên không theo kịp tiến độ đào tạo do chưa nỗ lực trong học tập, nghiên cứu, các giáo viên chủ nhiệm, cố vấn học tập cần định hướng, nhắc nhở kế hoạch học tập, hỗ trợ điều chỉnh kế hoạch học tập để người học có thể hoàn thành chương trình học ở mỗi học kỳ.

- *Rủi ro về thiếu đội ngũ giảng viên thực hiện CTĐT từ xa ngành Kế toán*

Hiện tại Trường Đại học Sao Đỏ đủ điều kiện đáp ứng về đội ngũ giảng viên tham gia giảng dạy chương trình ĐTTX ngành Kế toán. Tuy nhiên, hằng năm Nhà trường/Khoa có chiến lược và kế hoạch phát triển đội ngũ, chú ý đến công tác tuyển dụng, có chính sách thu hút giảng viên để đảm bảo tính kế cận đội ngũ. Bên cạnh đó, Nhà trường có chính sách hỗ trợ, chế độ đãi ngộ và động viên phù hợp để giữ chân giảng viên, đặc biệt các giảng viên có trình độ chuyên môn cao.

- Rủi ro về thị trường lao động

Rủi ro về thị trường việc làm đối với ngành Kế toán đó là việc ứng dụng các công nghệ tự động hóa như phần mềm kế toán và AI đang phát triển nhanh chóng, có thể thay thế các công việc kế toán cơ bản như ghi chép sổ sách, tính toán thuế và báo cáo tài chính. Điều này có thể dẫn đến việc giảm nhu cầu tuyển dụng đối với các công việc kế toán đơn giản và công việc nhập liệu.

Giải pháp xử lý tình huống rủi ro về thị trường lao động như cần khảo sát định kỳ nhu cầu của các nhà tuyển dụng để cập nhật CTĐT bảo đảm về kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu của các nhà tuyển dụng.

Mặt khác, luôn giữ mối quan hệ hợp tác với các doanh nghiệp để giới thiệu việc làm, giới thiệu nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực kế toán.

7.3. Giải pháp và phương án ngăn ngừa xử lý rủi ro trong trường hợp bị đình chỉ hoạt động ngành đào tạo

Các nguyên nhân có thể xảy ra rủi ro bị đình chỉ hoạt động đào tạo như không đáp ứng được điều kiện về đội ngũ thực hiện CTĐT từ xa, không đáp ứng về điều kiện cơ sở vật chất hoặc do nhiều năm không tuyển sinh được chương trình đào tạo từ xa ngành Kế toán dự kiến đào tạo.

Trong trường hợp này, một số phương án, giải pháp cụ thể để bảo vệ quyền lợi cho người học, giảng viên, Nhà trường và các bên liên quan, cụ thể như sau:

- Đối với giảng viên, trong trường hợp buộc phải đình chỉ hoạt động của ngành đào tạo, Nhà trường cần có kế hoạch, thông báo để cho giảng viên có sự chủ động trong sắp xếp công việc, hoặc tạo điều kiện cho giảng viên có cơ hội tham gia các lớp đào tạo/đào tạo lại các lĩnh vực chuyên môn gần để giảng viên có thể có sự chuyển đổi khi cần thiết.

- Đối với người học, Nhà trường liên hệ với các cơ sở đào tạo có cùng mã ngành đào tạo Kế toán để gửi người học tham gia tiếp quá trình học tập, rà soát các ngành cùng trình độ đang đào tạo tại trường, lựa chọn các ngành cùng nhóm mà học viên đảm bảo đáp ứng đầu vào để tư vấn chuyển ngành cho người học, hoặc chuyển trường cho người học theo nguyện vọng.

8. TỰ ĐÁNH GIÁ

Đề án đào tạo từ xa trình độ đại học ngành Kế toán, mã ngành: 7340301 đã được xây dựng đáp ứng các tiêu chí theo thông tư số 28/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của BGDĐT, theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trường Đại học Sao Đỏ cam kết triển khai và thực hiện đầy đủ các nội dung trong đề án, bảo đảm chất lượng đào tạo từ xa ngành Kế toán trình độ đại học theo các quy định hiện hành, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho địa phương và đất nước./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Hội đồng Trường, BGH;
- Đăng Website trường;
- Lưu: VT, ĐT&TS, KT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SAO ĐỎ

TS. Đỗ Văn Đình